EVNCPC
PC KHANH HOA
CÔNG TY CP ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
Ký ngày: 14/4/2019 09:17:31

Mục Lục

5	**Thông điệp của Hội đồng quản trị**
7	**Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi**
8	**Giới thiệu công ty**
9	Thông tin khái quát
9	Quá trình tăng vốn điều lệ
11	Quá trình hình thành và phát triển
13	Những thành tích nổi bật
15	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
17	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
20	Công ty liên kết và công ty tham gia góp vốn
26	Giới thiệu Ban quản trị Công ty
44	Định hướng phát triển
50	**Báo cáo hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019**
50	***Tình hình hoạt động năm 2018***
50	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
63	Báo cáo đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty
69	Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc
82	***Kế hoạch năm 2019***
82	Kế hoạch phát triển trong tương lai
84	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị
88	**Báo cáo quản trị Công ty**
89	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
92	Hoạt động của Hội đồng quản trị
109	Hoạt động của Ban kiểm soát
116	Các giao dịch, tiền lương thù lao của HĐQT, Ban TGĐ & BKS
120	Các rủi ro
122	Đánh giá thực hành quản trị Công ty
138	**Báo cáo phát triển bền vững**
156	**Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán**

THÔNG ĐIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

EVNCPC
PC KHANH HOA

Kính thưa Quý vị cổ đông

Với mục tiêu đáp ứng tốt nhất nhu cầu điện cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa (KHPC) tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh, tăng cường đầu tư các công trình xây dựng và sửa chữa lớn nhằm nâng cao năng lực hệ thống điện, giảm tổn thất điện năng, đảm bảo vận hành cung ứng điện liên tục, an toàn, ổn định.

Song song đó, KHPC không ngừng đổi mới trong phong cách phục vụ, công tác cải cách hành chính, áp dụng trực tuyến nhiều kênh dịch vụ điện, thanh toán không sử dụng tiền mặt,... giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận các dịch vụ tiện ích mà Công ty đang triển khai, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng sử dụng điện.

Năm 2018, trước những thiệt hại nặng nề về người và tài sản do ảnh hưởng của 2 cơn bão số 8, số 9 liên tiếp gây ra trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, KHPC đã nhanh chóng khắc phục hệ thống lưới điện, kịp thời cấp lại điện phục vụ nhân dân sinh hoạt, khôi phục kinh doanh và sản xuất.

Tuy gặp không ít khó khăn nhưng với quyết tâm của tập thể CBCNV, sự quan tâm, động viên, chia sẻ chân thành của quý khách hàng, quý cổ đông, KHPC đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu chính như: Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 2.264,5 triệu kWh tăng 12,5% so với 2017, vượt 0,64% so với kế hoạch giao của Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC); Giá bán điện bình quân đạt 1.916,76 đ/kWh tăng 110,72 đ/kWh so với năm 2017, tăng 16,76 đ/kWh so với kế hoạch EVNCPC giao đầu năm 2018; Lợi nhuận đạt 68,67 tỷ đồng, vượt 37% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

Bước sang năm mới 2019 dự báo còn rất nhiều khó khăn và thử thách, KHPC tiếp tục phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, góp phần thực hiện hiệu quả chủ đề năm 2019 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam "Nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống điện và thị trường điện" cũng như hoàn thành kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra, với sản lượng điện thương phẩm tăng 10% so với năm 2018; tỷ lệ tổn thất điện năng trên lưới điện phân phối bằng hoặc thấp hơn 4,1% (hoàn thành trước 1 năm theo lộ trình của EVN); giá bán điện bình quân vượt kế hoạch giao 7đ/kWh; lợi nhuận sản xuất điện đạt 1%; lợi nhuận ngoài sản xuất điện trên 50 tỷ đồng.

Một điều chắc chắn: Tạo dựng thương hiệu đã khó nhưng giữ vững và phát triển thương hiệu càng khó hơn. Chính vì vậy, để thương hiệu KHPC tiếp tục ghi dấu ấn mạnh mẽ trong và ngoài Tỉnh, bên cạnh nỗ lực của từng CBCNV Công ty, chúng tôi còn rất vui mừng nhận được sự tin tưởng, đồng hành ủng hộ của Quý khách hàng, Quý cổ đông.

Xin chân thành cảm ơn và bày tỏ lòng tri ân sâu sắc đối với Quý vị.

Trân trọng!

TM. Hội đồng quản trị
Chủ tịch

Nguyễn Thanh Lâm

Tầm nhìn

Trở thành một Công ty hàng đầu trong lĩnh vực phân phối và kinh doanh điện năng tại Việt Nam, thực hiện tốt vai trò đảm bảo an ninh năng lượng của tỉnh Khánh Hòa.

Sứ mệnh

Đáp ứng đầy đủ nhu cầu về điện của khách hàng với chất lượng và dịch vụ ngày càng tốt hơn.

Giá trị cốt lõi

- ✓ Xây dựng niềm tin, sự tín nhiệm bằng chất lượng sản phẩm và dịch vụ, sự trung thực và tinh thần trách nhiệm.
- ✓ Hết lòng phục vụ để đem lại sự hài lòng cho khách hàng.
- ✓ Phát huy sức sáng tạo, đổi mới công nghệ, quy trình quản lý để đem lại hiệu qua cao nhất.
- ✓ Sẵn sàng hợp tác – chia sẻ để cùng nhau phát triển, cùng nhau hành động vì sự thành công của Công ty.

Triết lý kinh doanh

- ✓ Chất lượng sản phẩm là trọng tâm
- ✓ Lợi ích khách hàng là then chốt
- ✓ Đảm bảo thu nhập là trách nhiệm
- ✓ Chia sẻ cộng đồng là nghĩa vụ

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

EVNCPC
PC KHANH HOA

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Tên Tiếng Anh: KHANH HOA POWER JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: KHPC

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4200601069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 08 tháng 05 năm 2018, cấp lần đầu ngày 30 tháng 06 năm 2005.

Vốn điều lệ: 415.512.960.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 415.512.960.000 đồng

Địa chỉ: Số 11 Lý Thánh Tôn – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

Số điện thoại: (84-258) 222 0220

Số fax: (84-258) 382 3828

Website: https://pckhanhhoa.cpc.vn

Email: pckhanhhoa@cpc.vn

Mã cổ phiếu: KHP

Quá trình tăng vốn điều lệ:

Từ khi hoạt động dưới hình thức là Công ty cổ phần đến nay, Công ty đã trải qua 03 đợt tăng vốn điều lệ. Hiện nay vốn điều lệ của Công ty hơn là 415 tỷ đồng.

Vốn điều lệ của KHPC (tỷ đồng)

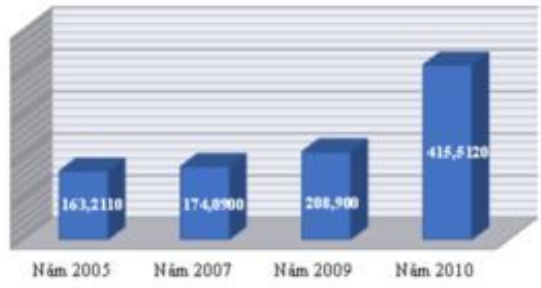

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

EVNCPC
PC KHANH HOA

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa tiền thân là Sở quản lý và phân phối điện Phú Khánh được thành lập theo Quyết định số 3799/QĐ/TCCB ngày 14/04/1976. Sau khi thành lập, Công ty đã trải qua 04 lần đổi tên:

★ Năm 1981: Sở quản lý và phân phối điện Phú Khánh được đổi tên thành Sở Điện lực Phú Khánh trực thuộc Công ty Điện lực 3 - Bộ Năng lượng.

★ Năm 1989: Sở Điện lực Phú Khánh được đổi tên thành Sở Điện lực Khánh Hòa thuộc Công ty Điện lực 3 – Bộ năng lượng.

★ Ngày 08/03/1996: Sở Điện lực Khánh Hòa được đổi tên thành Điện lực Khánh Hòa trực thuộc Công ty Điện lực 3 – Tổng công ty Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 261/ĐVN/TCCB-LĐ của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam.

★ Ngày 06/12/2004: Điện lực Khánh Hoà trực thuộc Công ty Điện lực 3 được chuyển thành Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa. theo Quyết định số 161/2004/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa chính thức đi vào hoạt động với số vốn điều lệ là 163.221.000.000 đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 51% theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000162 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 30/06/2005.

★ Ngày 12/07/2005: TTGDCK Hà Nội có quyết định số 06/QĐ-TTGDCKHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

★ Năm 2006: Cổ phiếu KHP của Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm GDCK TPHCM.

★ Từ năm 2006 đến nay: Công ty đã tiếp tục phát hành và niêm yết bổ sung cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM. Số vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 415.512.960.000 đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 51,53% – tương đương 214.114.270.000 đồng.

EVNCPC
PC KHANH HOA

NHỮNG THÀNH TÍCH NỔI BẬT

- Huân chương Độc lập hạng Nhất do Đảng và Nhà nước trao tặng.

- Huân chương Độc lập hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng.

- Danh hiệu Anh hùng Lao động được Chủ tịch nước trao tặng.

- Bằng khen của Thủ tướng chính phủ
- Bằng khen của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Bằng khen của Bộ Công thương.
- 03 lần liên tiếp được vinh danh "Thương hiệu chứng khoán uy tín"
- 02 lần được trao tặng Cúp vàng "Doanh nghiệp hội nhập và phát triển".
- Cúp vàng "Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam" lần thứ nhất năm 2009.

- Năm 2014, Báo cáo thường niên của Công ty xếp vị trí thứ 42 trong Cuộc bình chọn Báo cáo thường niên 2014.

- Năm 2015, xếp vị trí thứ 33 trong Cuộc bình chọn Báo cáo thường niên 2015.

- Năm 2016, Công ty đạt danh hiệu "Doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững" năm 2016 do Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) - Trung tâm văn hóa Doanh nhân tổ chức.

- Năm 2017, Báo cáo thường niên của Công ty xếp vị trí thứ 31 trong Cuộc bình chọn Báo cáo thường niên 2017.

- Năm 2018, báo cáo thường niên của Công ty được xếp vị trí thứ 2 trong top 5 báo cáo tốt nhất của nhóm các công ty có vốn hóa nhỏ (Small Cap) trong Cuộc Bình chọn Báo cáo thường niên 2018.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

Hoạt động kinh doanh của KHPC chủ yếu là kinh doanh truyền tải và phân phối điện năng.Bên cạnh đó, Công ty còn khai thác một số lĩnh vực khác như hoạt động xây lắp, tư vấn khảo sát thiết kế công trình điện, mắc dây đặt điện (thi công lắp đặt công tơ), sửa chữa, thí nghiệm thiết bị điện,...

DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

ĐVT: Tỷ đồng

Hạng mục	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Doanh thu bán điện	2.520,605	2.987,620	3.346,222	3.642,014	4.347,632
Doanh thu hoạt động cho thuê cột	8,154	13,902	14,673	15,980	18,319
Doanh thu hoạt động khác	143,571	90,681	79,893	79,297	128,669
Xây lắp	115,640	61,247	50,349	46,681	91,396
Khảo sát, thiết kế công trình điện	2,280	2,081	2,267	3,178	2,862
Mắc dây, đặt điện	13,743	13,472	13,967	16,693	19,477
Sửa chữa, thí nghiệm điện	11,908	13,881	12,745	13,310	14,934
Dịch vụ	4,157	7,469	12,229	8,012	15,874
Nhượng bán vật tư, hàng hóa, phế liệu	6,446	13,237	14,818	9,150	12,306
Doanh thu bán hàng	**2.682,933**	**3.112,909**	**3.467,239**	**3.755,049**	**4.522,800**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh doanh điện được thể hiện ở cơ cấu doanh thu bán điện chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu của Công ty. Các hoạt động kinh doanh khác của Công ty như: khảo sát, thiết kế công trình điện, mắc dây đặt đèn, sửa chữa, thí nghiệm điện được tăng mạnh qua các năm.

CƠ CẤU DOANH THU TIỀN ĐIỆN THEO 5 THÀNH PHẦN KINH TẾ

ĐVT: Tỷ đồng

Hạng mục	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	18,20	52,88	87,57	97,01	104,89
Công nghiệp, xây dựng	904,11	1.010,06	1.015,47	1.048,74	1.139,34
Thương nghiệp, khách sạn, nhà hàng	438,61	584,29	745,36	920,34	1.222,34
Quản lý & tiêu dùng dân cư	1.048,87	1.207,75	1.351,89	1.416,17	1.685,75
Các hoạt động khác	105,61	124,94	140,18	1.416,17	188,21
Cộng	**2.682,933**	**2.979,92**	**3.340,46**	**3.635,34**	**4.340,53**

* Doanh thu tiền điện trước thuế.

ĐỊA BÀN KINH DOANH:

Lĩnh vực kinh doanh điện năng là hoạt động chính của Công ty, Công ty thực hiện nhiệm vụ cung cấp điện phục vụ nhu cầu cho tất cả các khách hàng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Đối với các hoạt động kinh doanh thương mại khác như: hoạt động tư vấn thiết kế; tư vấn giám sát và thi công xây lắp các công trình điện; Sửa chữa, thí nghiệm thiết bị điện, ... Công ty mở rộng địa bàn kinh doanh ra khắp các vùng lân cận trong khu vực Nam Trung Bộ.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ:

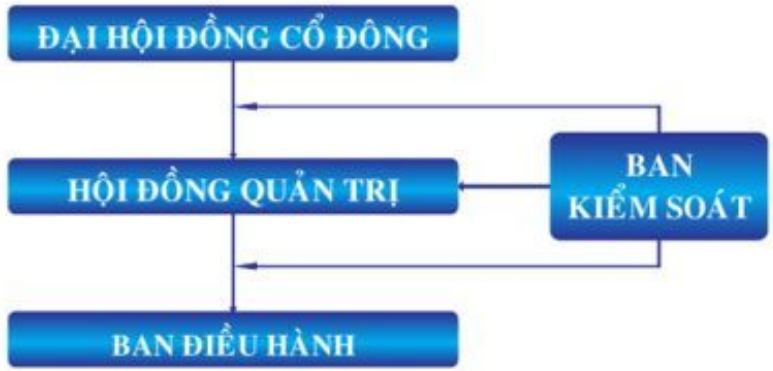

Là một công ty cổ phần, mô hình quản trị công ty tuân theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan:

* **Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, Đại hội đồng Cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

* **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng Cổ đông.

* **Ban Tổng giám đốc:** Là cơ quan điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo chính sách, định hướng được Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị đề ra trong từng thời kỳ, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

* **Ban kiểm soát:** Là cơ quan thay mặt các cổ đông để giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Pháp luật và ĐHĐCĐ trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

EVNCPC
PC KHANH HOA

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Năm 2018, cơ cấu tổ chức của Công ty có sự thay đổi đối với các phòng ban chức năng như sau:

- Sáp nhập Phòng Vật tư vào phòng Kế hoạch, đổi tên thành Phòng Kế hoạch và Vật tư và quy định lại chức năng, nhiệm vụ của Phòng (P2).
- Thành lập mới Phòng Quản lý đấu thầu (P6).
- Đổi tên Phòng Đầu tư xây dựng thành Phòng Quản lý đầu tư và quy định lại chức năng nhiệm vụ của Phòng (P7).
- Quy định lại chức năng nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án.

CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ CÔNG TY THAM GIA GÓP VỐN

CÔNG TY LIÊN KẾT :

* CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA (KPCECO)

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ : Lô C5,6,7,8 Khu Công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại : (84.258) 6256 699

Fax : (84.258) 6251 235

Website : http://www.kpceco.com.vn

Email : Ctybtlt.dlkh@gmail.com

Vốn điều lệ thực góp : 15.000.000.000 đồng

Vốn KHP góp : 4.650.000.000 đồng

Tỷ lệ vốn góp của KHP : 31,00 %

Ngành nghề kinh doanh chính : Sản xuất, kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp, vật liệu xây dựng, sản phẩm cơ khí; Xây lắp công nghiệp; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Mã cổ phiếu : KCE

Tình hình tài chính :

Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018
Doanh thu	VNĐ	80.684.776.433	69.958.290.489
Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	4.440.244.097	3.601.991.516
Tổng tài sản	VNĐ	43.727.994.237	43.649.906.747
Vốn chủ sở hữu	VNĐ	30.775.124.212	30.927.115.728

Tình hình hoạt động :

Doanh thu thuần thực hiện năm 2018 vượt 27,19% so với kế hoạch và chỉ đạt 86,7% so với năm 2017. Lợi nhuận sau thuế năm 2018 vượt 10,09 % so với kế hoạch và chỉ đạt 81,12% so với năm 2017.

Trong năm 2018, do ảnh hưởng và bị thiệt hại của cơn bão cuối năm 2017, hoạt động SXKD của KPCECO bị gián đoạn và khắc phục hậu quả kéo đến năm 2018. Tuy nhiên, KPCEPCO đã kí kết được một số hợp đồng thi công công trình và cung cấp cọc cừ, ống cống của công trình các Khu đô thị và khu dân cư mới thuộc tỉnh Khánh Hòa.

Chủ trương thoái vốn: ngày 24/12/2018, HĐQT Công ty đã có Nghị quyết số 690/NQ-ĐLKH về việc bán toàn bộ cổ phiếu của Công ty sở hữu tại Công ty Cổ phần bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa. Hiện Công ty đang thực hiện việc thoái vốn.

EVNCPC
PC KHANH HOA

CÁC CÔNG TY THAM GIA GÓP VỐN :

Danh mục đầu tư tài chính dài hạn của Công ty tính đến ngày 31/12/2018 như sau:

Đơn vị	ĐVT	2015	2016	2017	2018
Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3	VNĐ	11.975.000.000	11.975.000.000	11.975.000.000	11.975.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò	VNĐ			10.187.630.000	10.187.630.000
Tổng cộng	VNĐ	11.975.000.000	11.975.000.000	22.162.630.000	22.162.630.000

* CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG CHÒ (SCC)

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG CHÒ

Địa chỉ : 12A Yersin, Phường Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại : (84.258) 3818 154

Fax : (84.258) 3818 164

Website : http://www.songcho.net

Email : Thuydiensongcho2@gmail.com

Vốn điều lệ thực góp : 66.000.000.000 đồng

Vốn KHP góp : 10.187.630.000 đồng

Tỷ lệ vốn góp của KHP : 15,44%

Ngành nghề kinh doanh chính : Sản xuất và kinh doanh điện năng; Quản lý, vận hành bảo dưỡng các nhà máy thủy điện; Kinh doanh vật tư, thiết bị điện.

Mã cổ phiếu : Chưa có

Tình hình hoạt động :

Trong năm 2018, Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò đã thực hiện đầu tư hoàn thành dự án Thủy điện Sông Chò 2. Ngày 26/12/2018, Thủy điện Sông Chò 2 đã phát điện thương mại.

* CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ : Tòa nhà 78A Duy Tân, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại : (84.236) 2212 545

Fax : (84.236) 2221 000

Website : https://pc3invest.cpc.vn

Email : pc3i@pc3invest.cpc.vn

Vốn điều lệ thực góp : 303.110.660.000 đồng

Vốn KHP góp : 12.454.000.000 đồng

Tỷ lệ vốn góp của KHP : 4,11%

Ngành nghề kinh doanh chính : Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện;
Sản xuất kinh doanh điện năng chính.

Mã cổ phiếu : PCI

Tình hình hoạt động :

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % so với kế hoạch
1. Tổng doanh thu	VNĐ	108,73	106,76	98,18%
2. Tổng chi phí	VNĐ	83,91	75,94	90,50%
3. Lợi nhuận trước thuế TNDN	VNĐ	24,82	30,82	124,17%
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	VNĐ	23,36	28,88	123,67%

Năm 2018, tổng sản lượng điện thương phẩm là 89,45 triệu kWh, đạt 90,57% so với kế hoạch (trong đó, NMTĐ Đăk Pône phát 65,66 triệu kWh và NMTĐ Đa Krông 1 phát 23,79 triệu kWh); tổng doanh thu đạt 106,66 tỷ đồng (đạt 99,2% kế hoạch); lợi nhuận sau thuế đạt 28,88 tỷ đồng, vượt 23,66% kế hoạch giao. Công tác duy tu bảo dưỡng thiết bị và hạng mục thủy công được thực hiện chủ động, đảm bảo theo kế hoạch đề ra. Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất tiếp tục có nhiều hiệu quả; công tác an toàn vệ sinh lao động được thực hiện đảm bảo, không để xảy ra tai nạn lao động.

GIỚI THIỆU BAN QUẢN TRỊ CÔNG TY

* HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP đại diện sở hữu (*)	Số lượng CP cá nhân sở hữu	Tổng số CP SH	Tỷ lệ sở hữu/VĐL	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch	13.101.167	41.648	13.142.815	31,63%	Chuyên trách
2	Ông Nguyễn Cao Ký	Thành viên	4.155.130	29.438	4.184.568	10,07%	Điều hành
3	Ông Đỗ Thanh Sơn	Thành viên	2.077.565	5.918	2.083.483	5,01%	Điều hành
4	Ông Trần Đăng Hiển	Thành viên	2.077.565	120.018	2.197.583	5,29%	Điều hành
5	Ông Trần Văn Khoa	Thành viên	0	0	0	0%	Độc lập
6	Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên	0	0	0	0%	Độc lập

(*) Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn góp của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (EVNCPC) tại KHPC.

Từ ngày 27/03/2018, EVNCPC đã có quyết định phân bổ lại tỷ lệ đại diện quản lý phần vốn của EVNCPC tại KHPC như sau:

1. Cử các ông có tên sau làm Người đại diện quản lý phần vốn của EVNCPC tại KHPC và tham gia ứng cử thành viên HĐQT KHPC:
- Ông Đỗ Thanh Sơn – Phó Tổng Giám đốc KHPC.
- Ông Trần Đăng Hiển – Phó Tổng Giám đốc KHPC.

2. Phân bổ lại tỷ lệ đại diện quản lý phần vốn của EVNCPC tại KHPC như sau:
- Ông Nguyễn Thanh Lâm – Chủ tịch HĐQT KHPC: 31,53% vốn điều lệ.
- Ông Nguyễn Cao Ký – Thành viên HĐQT kiêm TGĐ KHPC: 10% vốn điều lệ.
- Ông Đỗ Thanh Sơn – Phó Tổng Giám đốc KHPC: 5% vốn điều lệ.
- Ông Trần Đăng Hiển – Phó Tổng Giám đốc KHPC: 5% vốn điều lệ.

❖ **Thay đổi thành viên HĐQT Công ty:**

Tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2018, Đại hội đã biểu quyết thông qua việc sửa đổi tăng số lượng thành viên HĐQT từ 05 lên 06 thành viên trong Điều lệ Công ty và đã biểu quyết thông qua việc thôi nhiệm và bầu bổ sung các thành viên HĐQT như sau:

- Các thành viên HĐQT thôi nhiệm:

+ Ông Phạm Sỹ Hùng thôi nhiệm từ ngày 03/11/2017.
+ Ông Phan Công Bình thôi nhiệm từ ngày 23/04/2018.
+ Ông Dương Như Hùng thôi nhiệm từ ngày 23/04/2018.

- Các thành viên HĐQT bầu bổ sung:

+ Ông Đỗ Thanh Sơn – TV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 23/04/2018.
+ Ông Trần Đăng Hiển – TV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 23/04/2018.
+ Ông Trần Văn Khoa – Thành viên độc lập HĐQT từ ngày 23/04/2018.
+ Ông Nguyễn Hữu Tâm – Thành viên độc lập HĐQT từ ngày 23/04/2018.

Ông Nguyễn Thanh Lâm
Chủ tịch HĐQT Chuyên trách

- **Giới tính:** Nam
- **Ngày sinh:** 21/9/1961
- **Địa chỉ thường trú:** 297 Lê Hồng Phong, Nha Trang, Khánh Hòa
- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ ngành mạng và hệ thống điện
- **Quá trình công tác:**

- 1984 – 05/1990: Chuyên viên Phòng kỹ thuật Điện lực Khánh Hòa.
- 6/1990 – 11/1994: Phó phòng kỹ thuật Điện lực Khánh Hòa.
- 11/1994 – 06/2005: Trưởng phòng Kỹ thuật Điện lực Khánh Hòa.
- 7/2005 – 04/2008: TV Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- 4/2008 – 5/2014: TV Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty.
- 01/6/2014 - đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách.

- **Số lượng cổ phần nắm giữ:**

- Đại diện sở hữu: 13.101.167 cổ phần, chiếm 31,53% vốn điều lệ Công ty.
- Cá nhân sở hữu: 41.648 cổ phần, chiếm 0,10% vốn điều lệ Công ty.

- **Chức danh thành viên HĐQT công ty khác:** Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3.

- **Giới tính:** Nam
- **Ngày sinh:** 20/3/1966
- **Địa chỉ thường trú:** 36 Hồng Lĩnh, Nha Trang, Khánh Hòa
- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ ngành hệ thống điện
- **Quá trình công tác:**

- 03/1990 – 06/1990: Cán bộ kỹ thuật Sở điện lực Khánh Hòa
- 06/1990 – 09/1992: Cán bộ kỹ thuật Sở Truyền tải điện 2
- 09/1992 – 01/1994: Cán bộ kỹ thuật Sở ĐL Khánh Hòa
- 01/1994 – 11/1995: Điều độ viên Công ty Điện lực 3
- 11/1995 – 11/1998: Cán bộ kiểm tra sử dụng điện Điện lực Khánh Hòa.
- 02/1998 – 12/2000: Trưởng ban Quản lý điện nông thôn ĐLKH
- 01/2001 – 06/2005: Trưởng chi nhánh điện Vĩnh Hải – ĐLKH
- 07/2005 – 12/2006: Trưởng chi nhánh điện Vĩnh Hải – CTCP ĐLKH
- 01/2007 – 05/2007: Trưởng phòng kỹ thuật CTCP ĐLKH
- 06/2007 – 03/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty
- 04/2009 – 03/2012: Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc TT. Viễn thông Điện lực
- 04/2012 – 05/2014: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật – Sản xuất
- 06/2014 – 04/2015: Tổng Giám đốc Công ty
- 24/04/2015 đến nay: thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

- **Số lượng cổ phần nắm giữ:**

- Đại diện sở hữu: 4.155.130 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ Công ty
- Cá nhân sở hữu: 29.438 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ Công ty.

- **Chức danh thành viên HĐQT công ty khác:** Không có

Ông Nguyễn Cao Ký
Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông Đỗ Thanh Sơn
Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật

- **Giới tính:** Nam
- **Ngày sinh:** 17/03/1964
- **Địa chỉ thường trú:** 42D Hồ Xuân Hương, Nha Trang, Khánh Hòa
- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Mạng và hệ thống điện
- **Quá trình công tác:**

- 06/1986 – 03/1990: Cán bộ kỹ thuật, Xí nghiệp liên hợp Dược Khánh Hòa
- 03/1990 – 10/2009: Cán bộ kỹ thuật, Phó Chi nhánh Điện Ninh Hòa, Phó Giám đốc Điện lực Ninh Hòa thuộc Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- 10/2009 – 02/2013: Giám đốc Điện lực Cam Lâm thuộc Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- 03/2013 – 06/2014: Trưởng phòng Kỹ thuật – An toàn Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- 07/2014 - 04/2018: Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- 23/04/2018 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

- **Số lượng cổ phần nắm giữ:**

- Đại diện sở hữu: 2.077.565 cổ phần, chiếm 5% vốn điều lệ Công ty.
- Cá nhân sở hữu: 5.918 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ Công ty.

- **Chức danh thành viên HĐQT công ty khác:** Không có

Ông Trần Đăng Hiển
Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư xây dựng

- **Giới tính:** Nam
- **Ngày sinh:** 30/08/1964
- **Địa chỉ thường trú:** 203/5 Đường 2/4, Nha Trang, Khánh Hòa
- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ ngành hệ thống điện
- **Quá trình công tác:**

- 03/1990 – 06/1990: Cán bộ kỹ thuật Sở điện lực Khánh Hòa
- 09/1982 – 05/1992: Cán bộ trưởng chỉ huy kỹ thuật không quân Nha Trang
- 06/1992 – 09/1994: Cán bộ phòng tổ chức HC Điện lực Ninh Thuận - Phan Rang
- 09/1994 – 06/1995: Phó phòng tổ chức Hành chính Điện lực Ninh Thuận – Pc2
- 07/1995 – 08/1996: Phó phụ trách Ban Thanh tra Bảo vệ Điện lực Khánh Hòa
- 09/1996 – 06/2000: Cán bộ phòng Hành chính Điện lực Khánh Hòa
- 07/2000 – 09/2001: Phó phòng Hành chính Điện lực Khánh Hòa
- 10/2001 – 06/2005: Trưởng phòng Tổ chức Điện lực Khánh Hòa
- 07/2005 – 03/2007: Trưởng phòng Tổ chức CTCP Điện lực Khánh Hòa
- 04/2007 – 03/2009: Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc TT. Viễn thông Điện lực.
- 04/2009 – 04/2018: Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư
- 23/04/2018 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

- **Số lượng cổ phần nắm giữ:**

- Đại diện sở hữu: 2.077.565 cổ phần, chiếm 5% vốn điều lệ Công ty
- Cá nhân sở hữu: 120.018 cổ phần, chiếm 0,29% vốn điều lệ Công ty.

- **Chức danh thành viên HĐQT công ty khác:** Thành viên

Ông Trần Văn Khoa
Thành viên độc lập HĐQT

- **Giới tính:** Nam
- **Ngày sinh:** 22/03/1961
- **Địa chỉ thường trú:** 273 Trường Chinh, Phường 7, TP Tuy Hòa, Phú Yên
- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Mạng và hệ thống điện
- **Quá trình công tác:**

- 08/1984 – 10/1989: Kỹ thuật viên Phân xưởng lưới điện – Sở điện lực Phú Khánh.
- 10/1989 – 06/1991: Quản đốc Phân xưởng lưới điện – Sở điện lực Phú Yên.
- 07/1991 – 11/1991: Trợ lý Giám đốc Sở điện lực Phú Yên.
- 12/1991 – 06/2006: Phó Giám đốc Sở điện lực Phú Yên (nay là Công ty Điện lực Phú Yên)
- 07/2006 – 12/2017: Giám đốc Công ty Điện lực Phú Yên.
- 01/2018 đến nay: Bí thư Đảng ủy chuyên trách Công ty Điện lực Phú Yên.
- 23/04/2018 đến nay: Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

- **Số lượng cổ phần nắm giữ:** Không có
- **Chức danh thành viên HĐQT công ty khác:** Không có

- **Giới tính:** Nam
- **Ngày sinh:** 20/04/1955
- **Địa chỉ thường trú:** 412 Đường 2/9 - Đà Nẵng
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Quản trị kinh doanh
- **Quá trình công tác:**

- 03/1990 – 06/1990: Cán bộ kỹ thuật Sở điện lực Khánh Hòa
- 1980 – 1988: Nhân viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Điện lực 3.
- 1988 – 1993: Phó Phòng Tài chính kế toán Công ty Điện lực 3.
- 1993 – 1995: Trưởng Phòng Tài chính kế toán Công ty Điện lực 3.
- 1995 – 2010: Kế toán trưởng Công ty Điện lực 3
- 2010 – 2014: Kế toán trưởng Tổng công ty Điện lực Miền Trung.
- 2014 – 04/2018: Hưu trí.
- 23/04/2018 đến nay: Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

- **Số lượng cổ phần nắm giữ:** Không có
- **Chức danh thành viên HĐQT công ty khác:** Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung.

Ông Nguyễn Hữu Tâm
Thành viên độc lập HĐQT

BAN KIỂM SOÁT

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Nguyễn Thị Vân	Trưởng BKS chuyên trách	4.000	0,01%
2	Phan Công Bình	Thành viên BKS	0	0
3	Phan Thị Thanh Mai	Thành viên BKS	0	0

❖ **Thay đổi Kiểm soát viên Công ty:**

Tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2018, Đại hội đã biểu quyết thông qua việc thôi nhiệm và bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát như sau:

- Các thành viên Ban kiểm soát thôi nhiệm:

+ Bà Nguyễn Thị Phương Thảo thôi nhiệm từ ngày 23/04/2018.

+ Ông Lê Kỳ Anh thôi nhiệm từ ngày 23/04/2018.

- Các thành viên Ban kiểm soát bầu thay thế:

+ Ông Phan Công Bình – Thành viên Ban kiểm soát Công ty từ ngày 23/04/2018.

+ Bà Phan Thị Thanh Mai – Thành viên Ban kiểm soát Công ty từ ngày 23/04/2018.

Bà Nguyễn Thị Vân

Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 02/09/1969

Địa chỉ thường trú: 44/36 Biệt Thự, Nha Trang, Khánh Hòa

Số điện thoại: 0915.888.245

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.

Quá trình công tác:

06/1992 - 10/1994: Nhân viên Phòng Tài chính Điện lực Phú Yên

10/1994 - 11/2005: Nhân viên Đội Xây lắp, Phòng Kinh doanh, Phòng Tài chính kế toán Điện lực Khánh Hòa.

12/2005 - 04/2016: Phụ trách Kế toán Điện lực Trung tâm Nha Trang - Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

05/2016 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

Số lượng cổ phần nắm giữ: 4.000 cổ phần

Ông Phan Công Bình

Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 01/01/1963

Địa chỉ thường trú: 16 Nguyễn Trác, phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư ngành Kỹ thuật điện – Đại học Kinh tế ngành thống kê.

Quá trình công tác:

02/1985 – 9/1989: Chuyên viên phòng Kế hoạch – Công ty Điện lực 3.

9/1989 – 11/1989: Chuyên viên phòng Tổ chức lao động – Công ty Điện lực 3.

11/1989 – 01/1993: Chuyên viên văn phòng Công ty Điện lực 3.

02/1993 – 6/1998: Phó Văn phòng phụ trách công tác Tổng hợp – Công ty Điện lực 3.

7/1998 – 3/2010: Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng thi đua tuyên truyền Công ty Điện lực 3.

4/2010 – 9/2014: Trưởng Ban Quan hệ cộng đồng – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung.

10/2014 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ Tổng Công ty Điện lực miền Trung (nay là Ban kiểm toán nội bộ và giám sát tài chính).

24/04/2015 – 23/04/2018: thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

23/04/2018 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

Số lượng cổ phần nắm giữ: Không có

Bà Phan Thị Thanh Mai

Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 24/12/1982

Địa chỉ thường trú: 507 Trưng Nữ Vương, phường Hòa Thuận Nam, Quận Hải Châu, Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác:

08/2004 – 09/2006: Nhân viên kế toán phòng Kinh tế tài chính Công ty Du lịch Việt Nam tại Đà Nẵng.

09/2006 đến nay: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán Tổng Công ty Điện lực Miền Trung.

23/04/2018 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

Số lượng cổ phần nắm giữ: Không có

BAN ĐIỀU HÀNH

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Nguyễn Cao Ký	Tổng giám đốc	29.438	0,07%
2	Nguyễn Kim Hoàng	Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh	26.342	0,06%
3	Trần Đăng Hiển	Phó Tổng giám đốc phụ trách đầu tư xây dựng	120.018	0,29%
4	Đỗ Thanh Sơn	Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật	5.918	0,01%
5	Trần Thị Triều Linh	Kế toán trưởng	13.064	0,03%

Trong năm 2018, Công ty không có bất kỳ thay đổi nào trong Ban Điều hành.

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/03/1966
- Địa chỉ thường trú: 36 Hồng Lĩnh, Nha Trang, Khánh Hòa
- Số điện thoại: 0962 516 666
- Fax: (84.58) 3823828
- Email: kync@cpc.vn
- Trình độ chuyên môn:Thạc sĩ ngành hệ thống điện

Ông Nguyễn Cao Ký
Tổng Giám đốc

- **Quá trình công tác:**
  - 03/1990 – 06/1990: Cán bộ kỹ thuật Sở điện lực Khánh Hòa
  - 06/1990 – 09/1992: Cán bộ kỹ thuật Sở Truyền tải điện 2
  - 09/1992 – 01/1994: Cán bộ kỹ thuật Sở ĐL Khánh Hòa
  - 01/1994 – 11/1995: Điều độ viên Công ty Điện lực 3
  - 11/1995 – 11/1998: Cán bộ kiểm tra sử dụng điện Điện lực Khánh Hòa
  - 02/1998 – 12/2000: Trưởng ban Quản lý điện nông thôn ĐLKH
  - 01/2001 – 06/2005: Trưởng chi nhánh điện Vĩnh Hải – ĐLKH
  - 07/2005 – 12/2006: Trưởng chi nhánh điện Vĩnh Hải – CTCP ĐLKH
  - 01/2007 – 05/2007: Trưởng phòng kỹ thuật CTCP ĐLKH
  - 06/2007 – 03/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty
  - 04/2009 – 03/2012: Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc TT. Viễn thông Điện lực
  - 04/2012 – 05/2014: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật –Sản xuất
  - 06/2014 – 03/2015: Tổng Giám đốc Công ty
  - 04/2015 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.
- **Số lượng cổ phần nắm giữ:**
  - Đại diện sở hữu: 4.155.130 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ Công ty.
  - Cá nhân sở hữu: 29.438 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ Công ty.

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/04/1960
- Địa chỉ thường trú: 40/1 Dã Tượng, Nha Trang, Khánh Hòa
- Số điện thoại: 0905 406 989
- Fax: (84.58) 3823828
- Email: hoangnk1@cpc.vn
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện

Ông Nguyễn Kim Hoàng
Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách Kinh doanh

- **Quá trình công tác:**

- 1984 – 1989: Điều độ viên Sở Điện lực Phú Khánh
- 1990 – 1993: Trưởng phòng kinh doanh Sở Điện lực Phú Yên
- 1994 – 1995: Điều độ viên A31 của TT Điều độ Hệ thống điện miền Trung
- 1996 – 1997: Cán bộ phòng Kinh doanh Điện lực Khánh Hòa
- 1998 – 1999: Phó phòng Kinh doanh Điện lực Khánh Hòa
- 2000 – 06/2005: Trưởng phòng Kinh doanh Điện lực Khánh Hòa
- 07/2005 – 03/2009: Trưởng phòng Kinh doanh CTCP Điện lực Khánh Hòa
- 04/2009 – 08/2009: Giám đốc Điện lực Cam Lâm
- 09/2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh

- **Số lượng cổ phần nắm giữ:** 26.342 cổ phần

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/08/1964
- Địa chỉ thường trú: 203/5 Đường 2/4, Nha Trang, Khánh Hòa
- Số điện thoại: 0962 500 960
- Fax: (84.58) 3823 828
- Email: hientd@cpc.vn
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
  Kỹ sư điện.

Ông Trần Đăng Hiển
Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách đầu tư xây dựng

- **Quá trình công tác:**

- 09/1982 – 05/1992: Cán bộ trưởng chỉ huy kỹ thuật không quân Nha Trang
- 06/1992 – 09/1994: Cán bộ phòng tổ chức HC Điện lực Ninh Thuận - Phan Rang
- 09/1994 – 06/1995: Phó phòng tổ chức Hành chính Điện lực Ninh Thuận – PC2
- 07/1995 – 08/1996: Phó phụ trách Ban Thanh tra Bảo vệ Điện lực Khánh Hòa
- 09/1996 – 06/2000: Cán bộ phòng Hành chính Điện lực Khánh Hòa
- 07/2000 – 09/2001: Phó phòng Hành chính Điện lực Khánh Hòa
- 10/2001 – 06/2005: Trưởng phòng Tổ chức Điện lực Khánh Hòa
- 07/2005 – 03/2007: Trưởng phòng Tổ chức CTCP Điện lực Khánh Hòa
- 04/2007 – 03/2009: Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc TT. Viễn thông Điện lực
- 04/2009 - 04/2018: Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư
- 23/04/2018 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư

- **Số cổ phiếu nắm giữ:** 120.018 cổ phần

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/03/1964
- Địa chỉ thường trú: 42D Hồ Xuân Hương, Nha Trang, Khánh Hòa
- Số điện thoại: 0963 407 207
- Fax: (84.58) 3823828
- Email: sondt3@cpc.vn
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện

Ông Đỗ Thanh Sơn
Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách Kỹ thuật

- **Quá trình công tác:**

- 06/1986 – 03/1990: Cán bộ kỹ thuật, Xí nghiệp liên hợp Dược Khánh Hòa.

- 03/1990 – 10/2009: Cán bộ kỹ thuật, Phó Chi nhánh Điện Ninh Hòa, Phó Giám đốc Điện lực Ninh Hòa thuộc Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

- 10/2009 – 02/2013: Giám đốc Điện lực Cam Lâm thuộc Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

- 03/2013 – 06/2014: Trưởng phòng Kỹ thuật – An toàn Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

- 07/2014 - 04/2018: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

- 23/04/2018 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật.

- **Số lượng cổ phần nắm giữ:** 5.918 cổ phần

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1967
- Địa chỉ thường trú: 222/48 Lê Hồng Phong, Nha Trang, Khánh Hoà
- Số điện thoại: 0963 001 123
- Fax: (84.58) 3823828
- Email: linhttt2@cpc.vn
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Bà Trần Thị Triều Linh
Kế toán trưởng

- **Quá trình công tác:**

- 1987 – 10/2005: Công tác tại phòng Kế toán Điện lực Khánh Hòa

- 10/2005 – 08/2009: Phó phòng Tài chính kế toán CTCP Điện lực Khánh Hòa

- 09/2009 đến nay: Kế toán trưởng CTCP Điện lực Khánh Hòa

- **Số lượng cổ phần nắm giữ:** 13.064 cổ phần

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

* CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Mỗi một kế hoạch, chính sách hoạt động mà Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa đề ra đều hướng tới mục tiêu đưa Công ty trở thành **Nhà phân phối điện dẫn đầu trong lĩnh vực phân phối và kinh doanh điện năng tại Việt Nam**. Để thực hiện được điều này cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban trong việc thực hiện đồng bộ và có hiệu quả những chiến lược chung. Chính vì vậy, bản thân Công ty cũng đề xuất những mục tiêu cụ thể đối với từng mặt hoạt động nhằm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai và giám sát, kịp thời có những điều chỉnh cho phù hợp.

› Đáp ứng tốt nhất nhu cầu về điện cho phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương.

› Tăng cường công tác phát triển khách hàng, cải tạo và phát triển lưới điện, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện. Mở rộng và nâng cao chất lượng các dịch vụ khách hàng sử dụng điện nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty một cách bền vững.

› Giảm tổn thất điện năng theo lộ trình đã được duyệt.

› Đảm bảo an toàn cho người lao động.

› Nâng tỷ trọng lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh khác ngoài điện.

› Nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV, phát triển trình độ, kỹ năng của đội ngũ CBCNV đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

› Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào các lĩnh vực SXKD nhằm nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí.

* CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Đối với hoạt động kinh doanh điện :

› Thực hiện thành công mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng theo chủ trương của Ngành.

› Đáp ứng tốt nhất nhu cầu điện cho phát triển kinh tế xã hội, an ninh – quốc phòng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; triệt để thực hiện tiết kiệm điện theo Chỉ thị của Chính phủ và chỉ đạo của Ngành giảm tỷ lệ điện dùng để truyền tải và phân phối điện; giảm giá mua điện đầu vào, tăng giá bán điện bình quân; bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.

› Ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào tất cả các khâu của quá trình kinh doanh để nâng cao năng suất lao động.

› Tối ưu hóa chi phí để đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.

Đối với hoạt động đầu tư :

› Đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa lưới điện nhằm giảm tỷ lệ tổn thất điện năng, bảo đảm độ tin cậy cung cấp điện, bảo đảm chỉ số tiếp cận điện năng theo quy định.

› Đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả các công trình đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn lưới điện để khắc phục triệt để thiệt hại do cơn bão số 12 gây ra đồng thời nâng cao năng lực của hệ thống lưới điện (đặc biệt lưới điện khu vực thành phố Nha Trang).

› Tiếp tục đầu tư, tăng tỷ trọng doanh thu từ các hoạt động liên quan trong ngành điện như xây lắp, tư vấn thiết kế điện, dịch vụ lắp đặt đường dây sau công tơ, cho thuê máy biến áp,... để tận dụng lợi thế về trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong ngành của đội ngũ công nhân viên, đa dạng hóa nguồn doanh thu, nâng cao thu nhập cho người lao động và tối ưu hóa lợi ích của nhà đầu tư.

› Tiếp cận các nguồn vay tín dụng ưu đãi để bảo đảm nguồn lực tài chính thực hiện và hoàn thành các mục tiêu đầu tư phát triển đề ra hàng năm, mục tiêu xây dựng lưới điện thông minh và những mục tiêu kinh doanh khác.

Đối với công tác quản lý :

› Hoàn thiện tổ chức bộ máy hoạt động kinh doanh của Công ty, bảo đảm hiệu quả và hiệu lực điều hành; nghiên cứu và áp dụng mô hình tổ chức mới theo hướng đón đầu thị trường bán buôn và bán lẻ điện cạnh tranh; nâng cao hiệu quả hoạt động trên 6 lĩnh vực theo định hướng của EVN gồm: tổ chức bộ máy; lao động tiền lương; tài chính, vật tư, tài sản; đầu tư xây dựng; vận hành sản xuất; kinh doanh phân phối.

› Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản

trị Công ty; trong đó quan tâm sớm hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định về phân phối tiền lương, về công tác cán bộ; xây dựng kế hoạch trung và dài hạn về phát triển nguồn nhân lực.

› Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

Đối với công tác nhân sự:

› Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên lành nghề, làm việc có hiệu quả và năng suất cao; giao tiếp với khách hàng thân thiện, chu đáo; xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo định hướng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

› Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ của người lao động theo quy định của Nhà nước và Công ty; đảm bảo việc làm, tiền lương, thu nhập và phúc lợi của người lao động đi đôi với nâng cao chất lượng và cơ cấu nguồn nhân lực.

* CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

- Công ty tiếp tục thực hiện mục tiêu tiết kiệm điện bằng việc quản lý tốt chỉ số tổn thất điện năng, đồng thời phối hợp với sở ban ngành của tỉnh Khánh Hòa nhằm thực hiện tốt công tác tuyên truyền tiết kiệm điện.
- Xây dựng và phê duyệt các lưu đồ giải quyết công việc áp dụng trong Công ty để làm rõ trách nhiệm của các phòng ban, đơn vị trong việc giải quyết công việc của Công ty, tránh tình trạng trì trệ, sai sót.
- Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về tổn thất điện năng, độ tin cậy cung cấp điện hoàn thành trước 01 năm theo lộ trình của EVN.
- Triển khai dịch vụ điện mặt trời áp mái trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà trong quý 1/2019.
- Quản lý chặt công tác ĐTXD, SCL, thí nghiệm định kỳ, duy tu bảo dưỡng thiết bị, thay thế công tơ định kỳ... để giảm thời gian mất điện do thực hiện công tác này; đồng thời phấn đấu thi công hoàn tất các hạng mục ĐTXD, SCL trước tháng 11/2019.
- Nâng cao hiệu quả công tác Hotline (đào tạo và thực hiện thi công trên giàn giáo các vị trí xe không vào được; trang bị và huấn luyện phương pháp by-pass...); hiệu quả dây chuyền sản xuất composite (đưa thêm các sản phẩm mới).
- Chủ động lập đề án bảo vệ môi trường, xây dựng các kho chứa chất thải nguy hại, thực hành tốt công tác kiểm tra xử lý chất thải, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân cũng như hệ sinh thái trong vùng.
- Xây dựng một môi trường làm việc an toàn cho người lao động, tổ chức các lớp tập huấn quy trình sản xuất an toàn, tăng cường công tác kiểm tra giám sát hiện trường, giảm thiểu tai nạn lao động, đặc biệt là tai nạn do vi phạm quy trình. Triển khai chương trình OHSAS 18001-2007: hệ thống quả lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp, trong đó nghiêm túc thực hiện quy trình nhận diện mối nguy, đánh giá rủi ro và xác định biện pháp kiểm soát. Từng bước xây dựng văn hóa an toàn trong Công ty.
- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh và dịch vụ khách hàng.
- Triển khai các nội dung trong việc xây dựng doanh nghiệp số theo chỉ đạo của EVNCPC.
- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phấn đấu tăng năng suất lao động, đảm bảo thu nhập, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho CBCNV.
- Tiếp tục ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào hoạt động SXKD: Tiếp tục

xây dựng các TBA 110kV không người trực còn lại; Áp dụng công nghệ sửa chữa điện Hotline; Vệ sinh thiết bị bằng công nghệ nước áp lực cao; Xây dựng lưới điện thông minh theo lộ trình;

- Tích cực tham gia nhiều hoạt động xã hội và từ thiện tại địa phương và trong cả nước như tổ chức thăm hỏi tặng quà gia đình thương binh liệt sĩ, nhận phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, tổ chức tặng quà cho những học sinh nghèo vượt khó, ủng hộ đồng bào bị bão lụt. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục triển khai những hoạt động này, đồng thời nhân rộng những mô hình thực hiện hiệu quả nhằm nâng cao ý thức cho CBCNV về trách nhiệm với cộng đồng cũng như xây dựng hình ảnh thân thiện cho Công ty.
- Tập trung xây dựng Văn hóa Công ty gắn liền với việc xây dựng Văn hóa của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Điện lực Miền Trung, thông qua những giá trị cốt lõi, những chuẩn mực đạo đức và những cam kết về Văn hóa Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

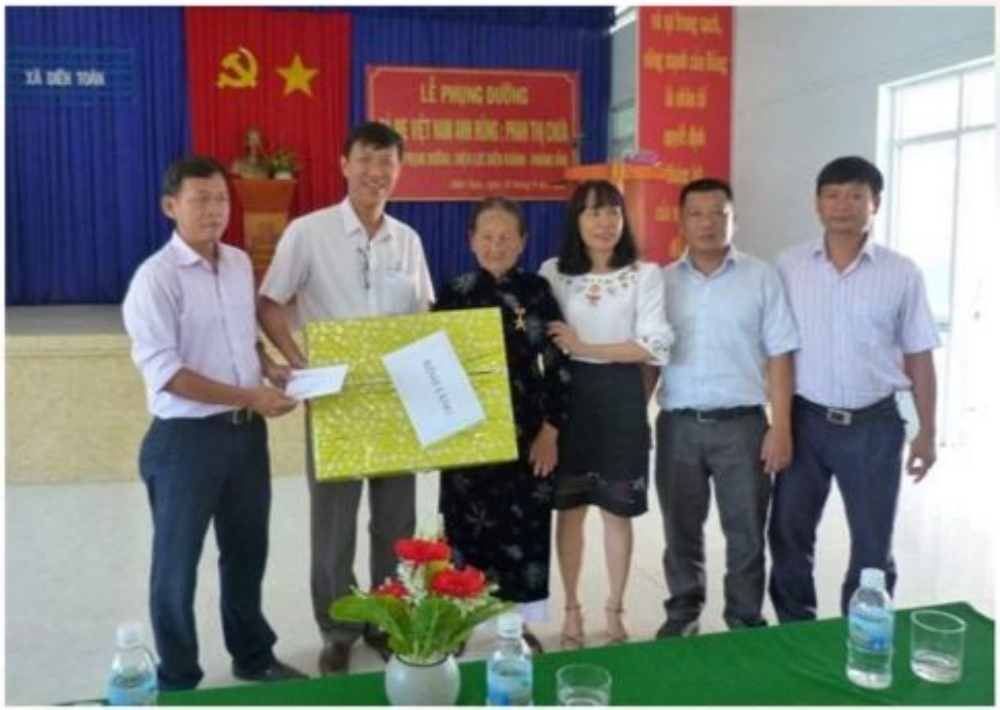

A Tình hình hoạt động năm 2018

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Đặc điểm tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2018, tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt 7,08% so với năm 2017, đây là mức tăng cao nhất từ năm 2008. Chất lượng tăng trưởng và môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, doanh nghiệp thành lập mới tăng mạnh. Nền tảng kinh tế vĩ mô được củng cố và từng bước được tăng cường. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm có xu hướng giảm dần. An sinh xã hội được quan tâm thực hiện.

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (theo giá so sánh 2010) năm 2018 ước được 54.071,66 tỷ đồng tăng 7,02% so với năm 2017: GDRP phân theo ngành kinh tế tăng 7,07% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,71%. Trong tổng mức tăng 7,07% của toàn Tỉnh, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,85%, đóng góp 3,08 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 8,19%, đóng góp 4,45 điểm phần trăm; khu vực nộng, lâm nghiệp và thủy sản giảm 4,19% đã làm giảm 0,46 điểm phần trăm. *(Nguồn: Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa năm 2018 – Cục thống kê Khánh Hòa)*

Tuy nhiên, do ảnh hưởng liên tiếp của các cơn bão số 8 và số 9 trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà vào 02 tháng cuối năm đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với những nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty, sự chỉ đạo điều hành kịp thời của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty, Công ty đã đảm bảo cấp đủ điện, an toàn, tin cậy phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh – quốc phòng trên toàn tỉnh Khánh Hòa; phục vụ tốt các sự kiện chính trị xã hội quan trọng, các ngày lễ lớn và hoàn thành, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Các chỉ tiêu tài chính năm 2018

Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018	2018/2017
Doanh thu thuần	**Triệu đồng**	**3.764.340**	**4.522.800**	**120,15%**
Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	3.571.675	4.268.830	119,52%
Lợi nhuận gộp	**Triệu đồng**	**192.665**	**253.970**	**131,82%**
Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	28.929	26.455	91,45%
Chi phí hoạt động tài chính	Triệu đồng	36.031	45.692	126,81%
Chi phí bán hàng	Triệu đồng	75.453	90.617	120,10%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	73.903	87.102	117,86%
Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	**Triệu đồng**	**35.936**	**57.014**	**158,66%**
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	24.213	11.658	48,15%
Lợi nhuận trước thuế	**Triệu đồng**	**60.149**	**68.672**	**114,17%**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	Triệu đồng	15.803	14.804	93,68%
Lợi nhuận sau thuế	**Triệu đồng**	**44.346**	**53.869**	**121,47%**

(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2018)

KHPC luôn đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế xã hội và đời sống nhân dân trên địa bàn Tỉnh với chất lượng và dịch vụ khách hàng ngày càng nâng cao, năng suất lao động để đảm bảo kinh doanh đạt lợi nhuận. Trong năm, tốc độ tăng doanh thu và chi phí của năm 2018 so với 2017 không có biến động lớn nhưng sản lượng điện thương phẩm năm 2018 tăng 12,5% so với năm 2017 là yếu tố chủ yếu làm tăng doanh thu điện năm 2018 hơn so với năm 2017. Giá bán điện bình quân tăng 110,73 đ/kWh so với cùng kỳ 2017; tỷ lệ tổn thất điện năng giảm 0,17% so với kế hoạch EVNCPC giao; lợi nhuận trước thuế tăng 14,17% so với năm 2017 và vượt 37% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

Tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	TH 2018	TH 2018 /KH 2018	TH 20188 /TH 2017
Vốn điều lệ	Triệu đồng	415.512,96	415.512,96	100%	100%
Điện mua và điện phát	Triệu đồng	2.280,16	2.370,20	103,95%	112,73%
Tỷ lệ tổn thất điện năng (*)	Triệu đồng	4,25%	4,38%	+0,13%	+0,13%
Điện thương phẩm	Triệu đồng	2.174	2.264,52	104,16%	112,50%
Giá bán điện bình quân	Triệu đồng		1.916,76		+110,73
Tổng doanh thu	Triệu đồng	4.221	4.583,79	108,59%	119,91%
Tổng chi phí	Triệu đồng	4.171	4.515,12	108,25%	120,00%
Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	50	68,672	137,34	71,20%

Ghi chú: (*) Tỷ lệ tổn thất điện năng là tỷ lệ tổn thất điện năng kỹ thuật đã loại trừ tổn thất do truyền tải điện hộ cho tỉnh Ninh Thuận và Phú Yên.

2. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Đến thời điểm ngày 31/12/2018, toàn Công ty có **1.062** CBCNV với cơ cấu cụ thể như sau:

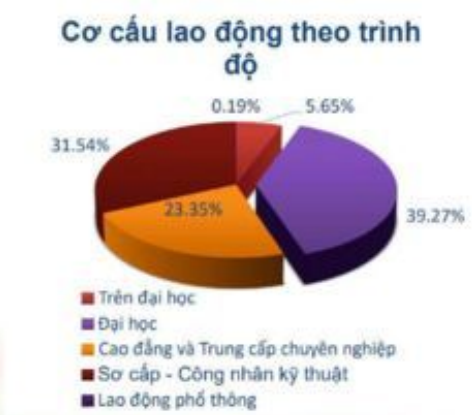

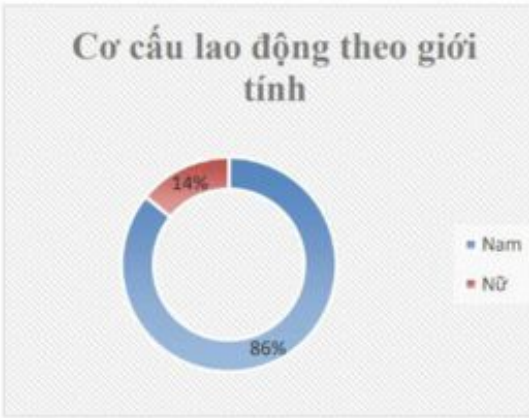

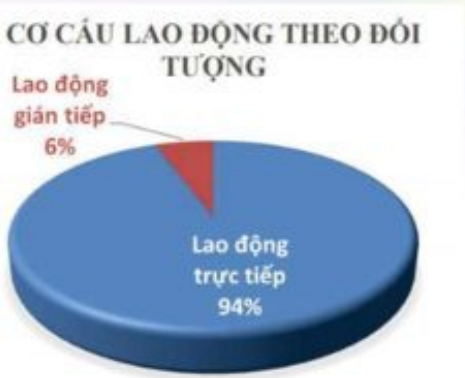

Trong năm 2018, số lao động của Công ty giảm 51 người so với năm 2017, từ 1.113 người xuống 1.062 người. Nguyên nhân chủ yếu do CBCNV đến tuổi nghỉ hưu nhiều so với tuyển dụng mới lao động.

Ý thức được con người là yếu tố cốt lõi trong mọi hoạt động của các loại hình doanh nghiệp, là chìa khóa quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Do vậy, trong các năm qua, Công ty luôn quan tâm đến điều kiện làm việc, đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Mức lương bình quân của CBCNV năm sau đều cao hơn năm trước, năm 2018 chỉ tiêu này đạt **19,5** triệu đồng so với mức **14,9** triệu đồng của năm 2017. Đồng thời, Công ty còn triển khai những chính sách riêng nhằm nâng cao trình độ, sức khỏe cũng như đảm bảo quyền lợi cho người lao động, nâng cao sự gắn bó của người lao động đối với Công ty, cụ thể như sau:

Chính sách tuyển dụng nhân sự:

Chất lượng nguồn lao động luôn đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc duy trì ổn định hoạt động sản xuất cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm, do đó khâu tuyển dụng nhân sự luôn được Công ty đầu tư, chú trọng. KHPC luôn chủ động tìm kiếm và ưu tiên các ứng viên có năng lực, có chuyên môn cao, có tay nghề trong lĩnh vực sản xuất nhằm góp phần giảm bớt chi phí đào tạo, nâng cao mặt bằng trình độ chung cho CNCNV.

Từ năm 2017 đến nay, Công ty đã đổi mới công tác tuyển dụng lao động như bổ sung thêm nội dung thi trắc nghiệm IQ đối với lao động có trình độ Đại học trở lên; Hội đồng quản trị tham gia Hội đồng tuyển dụng lao động đối với các đợt tuyển dụng các kỹ sư, cử nhân cho Công ty; tổ chức kiểm tra khả năng an toàn, leo trụ có độ cao 12 m đối với lực lượng công nhân kỹ thuật tuyển dụng mới và tuyển dụng thay thế công nhân viên nghỉ hưu sớm.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

Với mục tiêu tạo sự thoải mái và công bằng cho người lao động khi gắn bó với công ty, Công ty luôn quan tâm đến việc xây dựng quy chế trả lương hợp lý cho CBCNV.

Năm 2018, Công ty đã áp dụng hệ thống thang, bảng lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 234/QĐ-EVN ngày 24/08/2018. Chế độ lương, thưởng và các khoản thù lao của người lao động năm sau đều cao hơn so với những năm trước. Bên cạnh đó, Công ty còn quan tâm động viên người lao động bằng nhiều hoạt động thiết thực khác như chi tiền làm thêm giờ, tiền hỗ trợ tham gia công tác trực bão, tặng quà cho CBCNV tham gia trực Tết, đồng thời chi đầy đủ các khoản lương, thưởng trước Tết để người lao động có một cái Tết đầy đủ và ấm cúng hơn.

Ngoài việc tuyên dương, quan tâm đến người lao động bằng tiền thưởng, Công ty cũng trích nguồn từ quỹ phúc lợi để tổ chức những buổi tham quan du lịch cho CBCNV. Đối với cán bộ sắp nghỉ hưu, Công ty còn có những ưu đãi đặc biệt khác như: Được nghỉ làm việc 3 tháng trước thời điểm chính thức nghỉ hưu theo chế độ và được hưởng nguyên lương, thưởng; Được hưởng phần chênh lệch giữa tiền lương khi còn làm việc và trợ cấp hưu trí trong 3 tháng sau khi đã chính thức nghỉ hưu.

Chính sách khác:

Được xem là nghề lao động nặng nhọc, ngành Điện tiềm ẩn không ít những nguy cơ độc hại, nguy hiểm. Do đó, hàng năm Công ty đều tổ chức cho CBCNV kiểm tra sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV Công ty, tổ chức khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm đối với đối tượng lao động nghề nặng nhọc, độc hại; tổ chức thêm các đợt nghỉ dưỡng phục hồi chức năng cho công nhân thuộc diện sức khỏe loại 4, loại 5 hoặc lao động thuộc nghề nặng nhọc, độc hại. Bên cạnh đó, công ty chú ý đến việc cải thiện điều kiện làm việc; thường xuyên đo kiểm môi trường làm việc. Nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, công nhân được cấp đầy đủ đồng phục bảo hộ và các vật dụng cần thiết đảm bảo chất lượng, an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị.

Thời gian làm việc được đảm bảo tuân thủ theo đúng pháp luật và các quy định của ngành, của nhà nước. Người lao động được nghỉ vào các ngày Lễ, Tết, Quốc khánh, Quốc tế lao động và các ngày lễ khác theo quy chuẩn.

Công ty còn quan tâm hỗ trợ những gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, vận động hỗ trợ các gia đình người lao động bị tai nạn lao động của Công ty cũng như trong toàn EVNCPC; hàng năm Công ty đều tổ chức mua Bảo hiểm kết hợp con người để hỗ trợ 01 phần chi phí khám chữa bệnh cho người lao động; Ban hành áp dụng một số các chính sách có lợi cho người lao động như: Quy chế đãi ngộ đối với người lao động nghỉ trước tuổi, Quy định về chi hỗ trợ khám chữa bệnh hiểm nghèo cho người lao động và thân nhân người lao động, Quy định thưởng về đảm bảo hiệu quả công tác quản lý, kinh doanh điện năng...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2018, mặc dù có khó khăn về nguồn vốn, nhưng với yêu cầu đảm bảo cung cấp đầy đủ điện, đáp ứng kịp thời nhu cầu về điện cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Khánh Hòa, Công ty đã tiếp tục thực hiện công tác sửa chữa lớn tài sản cố định và đầu tư xây dựng các công trình lưới điện bao gồm cả thành thị, miền núi và hải đảo. Tiếp tục mở rộng phạm vi cung cấp điện, cải tạo và nâng cấp lưới điện, giảm TTĐN, nâng cao độ tin cậy, đảm bảo an toàn,... Kết quả thực hiện đã đem lại hiệu quả trong việc nâng cao năng lực sản xuất, giảm thiểu cho phí cho Công ty, góp phần trong việc thực hiện tỷ lệ tổn thất điện năng ở mức thấp.

Công tác sửa chữa lớn (SCL)

Trong năm 2018, tổng số công trình đăng ký thực hiện 187 công trình, với tổng giá trị vốn phê duyệt là: 65,313 tỷ đồng, trong đó:

- Số công trình đã quyết toán: 149/187 công trình, tổng giá trị là 42,959 tỷ đồng.
- Số công trình chuyển tiếp sang 2019: 38 công trình, tổng giá trị là 8,447 tỷ đồng.
- Số công trình đã quyết toán cụ thể như sau:

+ SCL lưới điện < 35kV : 121 công trình/ 30,603 tỷ đồng.
+ SCL lưới điện 110kV : 21 công trình/ 10,103 tỷ đồng.
+ Công trình phục vụ sản xuất : 07 công trình/ 2,253 tỷ đồng.

Công tác đầu tư xây dựng (ĐTXD)

Trong năm 2018, kế hoạch vốn ĐTXD mới là 344,107 tỷ đồng. Trong đó:

- 04 công trình lưới điện 110kV với tổng mức đầu tư 8,747 tỷ đồng.
- 60 công trình lưới điện trung hạ thế với tổng mức đầu tư 265,383 tỷ đồng.
- 08 công trình CNTT, nhà cửa với tổng mức đầu tư 39,307 tỷ đồng.
- Các công trình ĐTXD năm 2017 chuyển tiếp sang năm 2018: 29,106 tỷ đồng.

♦ **Đầu tư lưới điện**

➢ Công trình năm 2017 chuyển tiếp năm 2018:

Toàn bộ các công trình ĐTXD chuyển tiếp 2017-2018 theo Nghị quyết của HĐQT Công ty đã hoàn thành với giá trị quyết toán hơn 29,106 tỷ đồng.

➢ Công trình ĐTXD theo kế hoạch năm 2018:

• **Các công trình lưới điện 110kV**

Trong năm 2018, Công ty đã triển khai đầu tư 04 công trình lưới điện 110kV bao gồm: Nâng công suất TBA 110kV Bán Đảo, Lắp máy biến áp thứ 2 tại TBA 110kV Vạn Giã, Chuyển TBA 110kV E 30 sang không người trực, Nâng cao khả năng mang tải dường dây 110kV Suối Dầu – Cam Ranh. Đến cuối năm 2018, đã thi công hoàn thành một số hạng mục công trình với giá trị đầu tư là 1,784 tỷ đồng. Các hạng mục còn lại, Công ty tiếp tục thực hiện đầu tư trong năm 2019.

• **Các công trình lưới điện trung hạ thế**

• Trong năm, Công ty đã hoàn thành đưa vào sử dụng 19 công trình lưới điện trung hạ thế với tổng giá trị giải ngân là 71,205 tỷ đồng. Bao gồm các hạng mục công trình: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện năm 2018 khu vực Điện lực Vĩnh Nguyên; Nâng tiết diện dây dẫn trục chính tuyến 471-E32; Treo dây chống sét 871-F6C-Khánh Vĩnh, ...

♦ **Các công trình CNTT, viễn thông dùng riêng**

• Năm 2018, Công ty đã thực hiện đầu tư các hạng mục công trình: Nâng cao khả năng sẵn sàng hệ thống mạng và tăng cường bảo mật hệ thống máy tính chủ, Lắp đặt thiết bị Scada lưới phân phối, Kết nối giao thức và tín hiệu IEC-60870-5-104 từ Trung tâm điều khiển A3 cho các TBA ENCR, EBT, ENT, EBĐ và Mạch vòng N+1 cho hệ thống WAN: Xây dựng tuyến cáp quang 3km từ TBA 110kV E Bán Đảo đi Cam Lâm.

♦ **Các công trình xây dựng trụ sở làm việc**

Năm 2018, Công ty đã triển khai 04 công trình xây dựng trụ sở làm việc các đơn vị như: Làm mới phòng làm việc tại NĐH 11 Lý Thánh Tôn, Xây dựng hiện trường thi nâng bậc, Nhà làm việc cho tổ trực điện Cam Lâm, Cải tạo nhà vận hành Trạm Cầu Đôi F6B. Đến cuối năm 2018, đã hoàn thành Công trình: Làm mới phòng làm việc tại NĐH 11 Lý Thánh Tôn. Còn các công trình khác tiếp tục thực hiện trong năm 2019.

♦ **Các công trình chuyển tiếp sang 2019.**

Do trong năm 2018, Công ty phải thay đổi kế hoạch vốn nhiều lần để đáp ứng các công trình ĐTXD do EVNCPC chuyển lại cho Công ty đầu tư như: công trình nâng công suất trạm biến áp 110kV Bán đảo, Lắp máy biến áp thứ 2 tại E Vạn Giã, Chuyển trạm E24, E27, E28 sang không người trực ...; Đồng thời trong năm, Công ty cũng đã ban hành lại Quy chế phân cấp, biên soạn lại các Quy định, quý trình nội bộ, củng cố, chấn chỉnh lại các công tác liên quan, nên thủ tục thực hiện ĐTXD các công trình có chậm so với tiến độ đặt ra, phải tiếp tục chuyển sang thực hiện trong năm 2019. Tổng vốn đầu tư chuyển tiếp sang năm 2019 là 214,243 tỷ đồng. Bao gồm:

- 04 công trình 110kV: 6,963 tỷ đồng.
- 41 công trình lưới điện: 194,178 tỷ đồng.
- 04 công trình viễn thông dùng riêng: 11,782 tỷ đồng.
- 04 công trình nhà cửa: 1,320 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.760.024	1.903.793	8,17%
Vốn chủ sở hữu	600.815	629.768	4,82%
Doanh thu thuần	3.764.340	4.522.800	20,15%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	35.936	57.014	58,66%
Lợi nhuận khác	24.213	11.658	-51,85%
Lợi nhuận trước thuế	60.149	68.672	14,17%
Lợi nhuận sau thuế	44.346	53.869	21,47%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	5%	5%	

(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2018)

(*) Tháng 12/2018 Công ty đã thực hiện tạm ứng 3% cổ tức bằng tiền mặt. Công ty dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên 2019 thông qua mức cổ tức năm 2018 là 5%.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh khoản			
Hệ số thanh khoản ngắn hạn	Lần	0,67	0,93
Hệ số thanh khoản hiện hành	Lần	1,52	1,49
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	65,8	66,9
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	1,92	2,02
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Thời gian khoản phải thu	Ngày	19,11	8,6
Thời gian khoản phải trả	Ngày	20,81	20,94
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,9	1,19
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,23	10,45
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,48	2,94
Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	1,45	1,26

(Tính toán dựa trên số liệu BCTC Kiểm toán năm 2018)

Chỉ tiêu	ĐVT	Mô tả	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
ROE (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu) = (a*b*c*d)	%	Khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu	13,22%	12,61%	15,76%	11,09%	8,82%	10,45%
a. LN biên gộp (Lợi nhuận gộp /Doanh thu thuần)	%	Lợi nhuận biên gộp so với doanh thu	7,93%	7,45%	5,81%	5,50%	5,12%	5,62%
b. LN sau thuế/LN gộp	%	Gánh nặng CP hoạt động DN, lãi suất và thuế	40,51%	34,55%	49,29%	34,38%	23,02%	21,21%
c. Vòng quay tài sản (Doanh thu thuần/ Tổng Tài sản)	lần	Hiệu quả sử dụng tài sản	2,01	2,18	2,29	2,20	2,16	2,47
d. Đòn bẩy tài chính (Tổng tài sản/ Vốn chủ sở hữu)	lần	Hiệu quả đòn bẩy tài chính	2,05	2,25	2,40	2,66	2,91	3,55

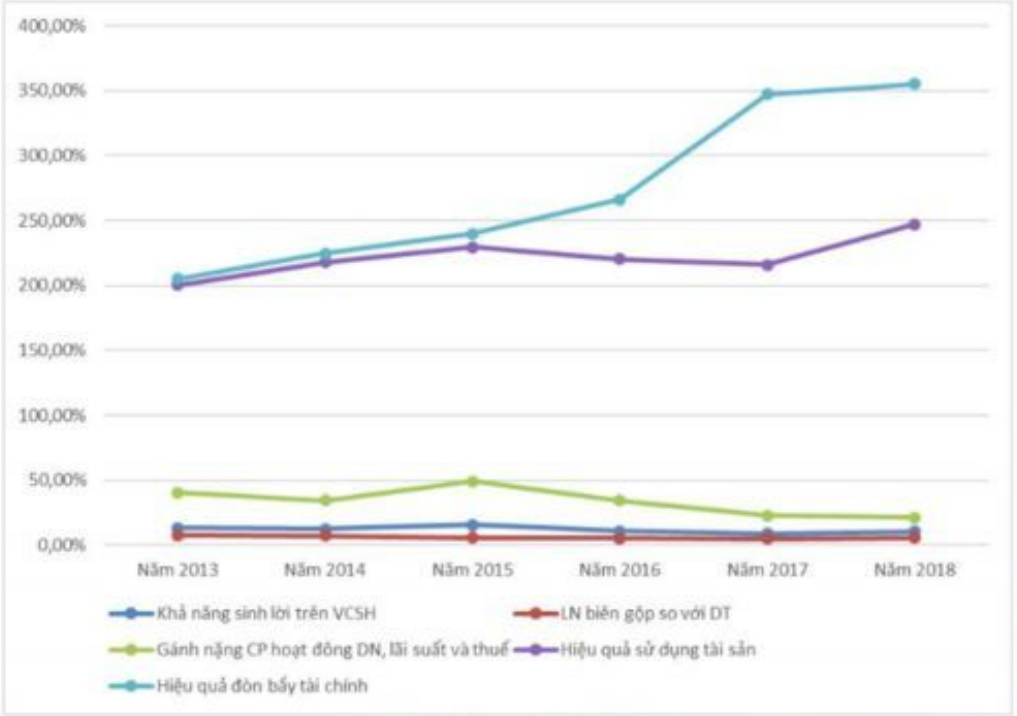

Hệ số thanh khoản ngắn hạn của Công ty tăng từ 0,67 lên 0,93 do Công ty chủ động áp dụng các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng dòng tiền hoạt động SXKD bằng cách tích cực trong công tác thu nợ tiền điện: số ngày thu tiền điện giảm từ 19,11 ngày xuống 8,6 ngày so cùng kỳ; thanh lý vật tư, tài sản kịp thời để giảm vật tư ứ đọng, mất phẩm chất; tận dụng nguồn vốn vay ngắn hạn lãi suất thấp để tính toán gửi tiết kiệm với lãi suất cao hơn...khả năng đáp ứng tín dụng với Ngân hàng và các tổ chức tín dụng cả hoạt động trả nợ và vay nợ diễn ra bình thường.

II. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đánh giá rất cao những nỗ lực của tập thể CBCNV Công ty, sự chỉ đạo điều hành đúng đắn, kịp thời của Ban Tổng giám đốc và sự hỗ trợ của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung trong việc hoàn thành cách chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

*** NHỮNG VIỆC ĐÃ LÀM ĐƯỢC**

1. Đảm bảo cung cấp điện đầy đủ và ổn định cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Khánh Hòa, góp phần vào thành công của các sự kiện như: Khánh thành nhà ga quốc tế Cam Ranh vào tháng 6/2018, Lễ hội Tháp Bà Ponagar, ...
2. Điện thương phẩm năm 2018 đạt 2.264,52 triệu kWh, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm 2017 (2.012,88 triệu kWh), đạt 104,16% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.
3. Giá bán điện bình quân năm 2018 là 1.916,76 đ/kWh, tăng 110,73 đ/kWh so với cùng kỳ năm 2017.
4. Không để xảy ra tai nạn lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
5. Lợi nhuận trước thuế năm 2018, Công ty đã đạt được 68,672 tỷ đồng, vượt 137,34% so với kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên giao.
6. Thành lập mới Phòng Quản lý đấu thầu và đưa công tác quản lý đấu thầu của Công ty từng bước vào nề nếp.
7. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của Đội sửa chữa lưới điện đang mang điện (Hotline) trong công tác sửa chữa điện nặng không cần cắt điện trên lưới điện từ 35kV trở xuống.
8. Dây chuyền sản xuất thùng công tơ, hộp chia dây bằng vật liệu composite đã hoạt động ổn định, góp phần tạo việc làm ổn định cho người lao động tại Xí nghiệp cơ điện - Thí nghiệm và đáp ứng được nhu cầu về thùng công tơ, hộp chia dây, ... cho nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
9. Đã thực hiện việc rà soát, sửa đổi hệ thống các quy chế, quy định của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Ngành và phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty.
10. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thay chuyển đổi công tơ cơ – điện tử và triển khai RF-Spider: Đến hết năm 2018, Công ty đã hoàn thành lắp đặt hệ thống đo xa RF-Spider tại 03 Điện lực: Cam Lâm, Cam Ranh – Khánh Sơn và Vạn Ninh với 1.678 trạm biến áp công cộng, thu thập dữ liệu được 224.308 công tơ điện tử, tỷ lệ thu thập bình quân đạt 99%.

11. Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh: tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các phần mềm, ứng dụng mới đã được Công ty xây dựng và đưa vào hoạt động quản lý, điều hành nhằm nâng cao năng suất lao động.

*** NHỮNG VIỆC CHƯA LÀM ĐƯỢC**

1. Tỷ lệ tổn thất điện năng năm 2018 là 4,38%, tăng 0,13% so với cùng kỳ 2017 và kế hoạch ĐHĐCĐ giao (4,25%).
2. Công tác thực hiện đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn năm 2018 chưa hoàn thành tiến độ theo kế hoạch đề ra, nhiều hạng mục công trình phải chuyển sang thực hiện năm 2019.
3. Chưa hoàn thành việc xây dựng chương trình quản trị rủi ro về AT-VSLĐ theo tiêu chuẩn OHSAS 18001-2007 và xây dựng văn hóa an toàn trong Công ty.
4. Công tác tuyên truyền về bảo vệ hành lang an toàn lưới điện cao áp trong nhân dân của các đơn vị chưa được thường xuyên và hình thức tuyên truyền chưa được phong phú đa dạng.

2. Về kết quả hoạt động SXKD của KHPC trong năm 2018

Năm 2018 tiếp tục là một năm tăng trưởng tốt của Công ty với nhiều thành quả tích cực. Doanh thu thuần của công ty đạt 4.522,6 tỷ đồng, tăng 20,15% so với năm 2017, trong khi lợi nhuận trước thuế đạt 68,672 tỷ đồng, vượt 37,34% so với chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua từ đầu năm.

3. Về hoạt động đầu tư xây dựng

Các công trình điện:

Kết thúc năm 2018, toàn bộ các công trình ĐTXD chuyển tiếp 2017-2018 theo Nghị quyết của HĐQT Công ty đã hoàn thành. Đối với các công trình khởi công mới thuộc kế hoạch 2018, Công ty đã hoàn thành các thủ tục đầu tư, phê duyệt hồ sổ thiết kế, dự toán. Triển khai thi công hoàn thành đưa vào sử dụng 19 công trình lưới điện trung hạ thế. Giá trị thực hiện hơn 100 tỷ đồng.

Tuy nhiên, còn nhiều hạng mục công trình thực hiện chậm so với tiến độ đặt ra, phải tiếp tục chuyển sang thực hiện trong năm 2019.

Các công trình xây dựng trụ sở làm việc:

Đối với các công trình xây dựng trụ sở làm việc, Công ty đã thực hiện đầu tư, hoàn thành và đưa vào sử dụng công trình Làm mới phòng làm việc tại NĐH 11 Lý Thánh Tôn. Các công trình còn lại tiếp tục thực hiện đầu tư trong năm 2019.

Các công trình đầu tư xây dựng được chuyển sang đầu tư trong năm 2019:

Tổng vốn đầu tư chuyển tiếp sang năm 2019 là 214,243 tỷ đồng. Bao gồm 04 công trình 110kV, 41 công trình lưới điện, 04 công trình viễn thông dùng riêng và 04 công trình nhà cửa.

4. Về Công tác đấu thầu mua sắm VTTB:

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện tổng cộng 205 gói thầu với tổng giá trị phê duyệt là 327,9 tỷ đồng, tổng giá trị trúng thầu là 298 tỷ đồng, giá trị chênh lệch là 29,9 tỷ đồng. Trong đó có 51 gói thầu tổ chức đấu thầu rộng rãi và 932 gói thầu chào hàng cạnh tranh. Cụ thể:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Số lượng	Giá trị trúng thầu	Giá trị phê duyệt
Đấu thầu rộng rãi	51	180.4	199.7
Chỉ định thầu	7	2.24	2.36
Chào hàng cạnh tranh	32	13.4	16.7
Mua sắm trực tiếp	19	30.4	36.9
Tự thực hiện	96	71.5	72.2

5. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Xác định việc các doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm môi trường và xã hội không chỉ giúp bản thân doanh nghiệp phát triển bền vững, mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội. Trong năm 2018, Công ty luôn thể hiện trách nhiệm đối với môi trường và xã hội thông qua các hoạt động cụ thể:

- ✓ Về công tác bảo vệ môi trường: Là đơn vị chủ nguồn thải, chất thải nguy hại (dầu diezel,....) nên Công ty luôn tuân thủ các quy tắc bảo vệ môi trường trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác quản lý chất thải nguy hại luôn được Công ty thực hiện theo đúng quy định của Nghị định 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 về Quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 về quản lý chất thải nguy hại của Bộ Tài nguyên môi trường; các quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng công ty Điện lực Miền Trung. Phổ biến và áp dụng Quy chế bảo vệ môi trường trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định 112/QĐ-EVN ngày 03/07/2017. Tham gia áp dụng các hệ thống quản trị chất lượng, bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn quốc gia.
- ✓ Về các hoạt động xã hội, từ thiện: Thể hiện trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng, trong năm 2018 Công ty đã tổ chức thăm hỏi và hỗ trợ các huyện nghèo, tham gia ủng hộ các tổ chức từ thiện, hỗ trợ các trường hợp khó khăn, quyên góp ủng hộ đồng bào miền Trung khắc phục thiên tai lũ lụt,... Công ty còn có nhiều hoạt động ý nghĩa khác hướng đến cộng đồng: tham gia chương trình "Mái ấm Công đoàn EVN", "*Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân một địa chỉ nhân đạo*" tại tỉnh Khánh Hòa, hưởng ứng 2 đợt phát động hiến máu nhân đạo từ chương trình "hiến máu tình nguyện" do Hội chữ thập đỏ Tỉnh Khánh Hòa phát động và chiến dịch "Tuần lễ hồng EVN" do Công đoàn EVNCPC phát động.

- ✓ Công tác chăm sóc khách hàng: Đã triển khai nhiều chương trình chăm sóc khách hàng, hội nghị khách hàng, tri ân khách hàng, các chương trình đào tạo đội ngũ CBCNV tiếp xúc khách hàng chuyên nghiệp, kết nối dịch vụ điện trực tuyến trên cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa,... đã nâng cao đáng kể sự hài lòng của khách hàng sử dụng điện đối với Công ty và cả ngành Điện.

Triển khai nhiều chương trình chăm sóc khách hàng trong tháng "Tri ân khách hàng", cấp điện trực tuyến, quà tặng trao tay, thắp sáng niềm tin, vệ sinh công nghiệp miễn phí trạm biến áp không cắt điện cho các khách hàng lớn...

- ✓ Chăm lo đời sống cho người lao động: Tiếp tục thực hiện chế độ tiền lương, các chính sách liên quan đến người lao động như: xây dựng quy chế trả lương hợp lý; đảm bảo điều kiện làm việc và tiền lương ổn định cho người lao động; kiểm tra sức khỏe định kỳ, tổ chức các đợt nghỉ dưỡng phục hồi chức năng cho công nhân; quan tâm hỗ trợ những gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, vận động hỗ trợ các gia đình người lao động bị tai nạn lao động của Công ty cũng như trong toàn EVNCPC.....

- ✓ Trách nhiệm đối với cổ đông: Công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức đợt 2/2017 (1%) và tạm ứng đợt 1/2018 (3%) đúng theo nghị quyết HĐQT, ĐHĐCĐ đã thông qua, đảm bảo lợi ích của cổ đông theo đúng quy định.

6. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

HĐQT Công ty đánh giá cao về các mặt hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2018. Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ và thực hiện đúng các chỉ đạo của HĐQT một cách nhanh chóng. Điều này đã góp phần cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được đúng theo định hướng mà HĐQT đã đề ra.

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở tuân thủ Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế phân cấp giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và các Quy chế, quy định của Công ty đã được ban hành.

Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh phân phối điện, Ban Tổng Giám đốc đã tập trung thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, tăng cường công tác quản lý vận hành lưới điện, nâng cao tinh thần và trách nhiệm của người lao động. Đã có nhiều nỗ lực trong việc đảm bảo cấp điện an toàn, liên tục và đáp ứng kịp thời nhu cầu về điện cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong hoạt động đầu tư xây dựng/sửa chữa lớn tài sản cố định, Ban Tổng Giám đốc đã có những chỉ đạo quyết liệt yêu cầu các đơn vị lập tiến độ thi công chi tiết, phối hợp lịch cắt điện thi công Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, một số hạng mục công trình chậm tiến độ thi công, phải chuyển tiếp sang thực hiện năm sau.

Trong công tác kinh doanh điện năng, tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Triển khai nhiều hoạt động thiết thực như: tháng tri ân khách hàng, Tổng đài chăm sóc khách hàng 19001909, kết nối dịch vụ điện trực tuyến trên cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa, rút ngắn thời gian cấp điện cho khách hàng, triển khai các hình thức thu tiền điện thuận lợi cho khách hàng, ...nhằm nâng cao sự hài lòng của khách hàng đối với ngành Điện.

Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018 vẫn còn một số tồn tại cần nghiêm chỉnh theo dõi và khắc phục như: Công tác thực hiện đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn chưa hoàn thành tiến độ theo kế hoạch đề ra, nhiều hạng mục công trình phải chuyển sang thực hiện năm 2019; Chưa hoàn thành việc xây dựng chương trình quản trị rủi ro về AT-VSLĐ theo tiêu chuẩn OHSAS 18001-2007 và xây dựng văn hóa an toàn trong Công ty; Công tác tuyên truyền về bảo vệ hành lang an toàn lưới điện cao áp trong nhân dân của các đơn vị chưa được thường xuyên và hình thức tuyên truyền chưa được phong phú đa dạng.

Trong thời gian đến, Ban Tổng Giám đốc tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo, điều hành để đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, tiếp tục giảm tổn thất điện năng; giảm giá mua điện đầu vào; giảm suất sự cố; tăng sản lượng điện thương phẩm; tăng giá bán điện bình quân; tăng độ tin cậy cung cấp điện; nâng cao chỉ số tiếp cận điện năng; nâng cao sự hài lòng của khách hàng; lợi nhuận trên năm mươi tỷ đồng (50 tỷ đồng); tiết kiệm chi phí; bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty. Đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả các công trình đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn lưới điện để nâng cao năng lực của hệ thống lưới điện (đặc biệt lưới điện khu vực thành phố Nha Trang). Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh để tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Một số chỉ tiêu kết quả SXKD trong năm 2018

✓ ***Chỉ tiêu Điện thương phẩm***

Tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm hàng năm của Công ty từ năm 2012 đến nay đều tăng. Trong năm 2018, sản lượng điện thương phẩm đạt 2.264,52 triệu kWh, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm 2017 (2.012,88 triệu kWh). Tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm cao hơn so với năm ngoái (12,5% so với mức 7,39% của năm 2017). Tổng sản lượng điện thương phẩm năm 2018 đạt 104,16% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

Các yếu tố ảnh hưởng:

- Các phụ tải về KD&DV tiếp tục tăng trưởng mạnh (trên 26%), cụ thể: khu Vinpearl Land; các resort, khách sạn dọc bổ biển TP Nha Trang; khu Bãi Dài; sân bay Quốc Tế Cam Ranh đi vào hoạt động.

- Đời sống người dân nâng cao, phụ tải về quản lý - tiêu dùng tăng hơn 13%.

- Một số nhà máy, khu công nghiệp mới đưa vào sử dụng, đặc biệt là ở khu vực Diên Khánh.

✓ ***Tỷ lệ tổn thất điện năng***

Công tác giảm tổn thất điện năng luôn được Công ty quan tâm và thực hiện hàng năm. Trong năm 2018, Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp như: công tác tổ chức thực hiện, công tác quản lý vận hành và sửa chữa lưới điện, tăng cường công tác đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn, đẩy mạnh công tác kinh doanh, kiểm tra giám sát mua bán điện và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, kiểm soát tổn thất điện năng.

Tuy nhiên, tỷ lệ tổn thất điện năng năm 2018 là 4,38% tăng 0,13% so với cùng kỳ năm 2017 (4,25%) và tăng 0,13% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

Các yếu tố ảnh hưởng:

- Thời tiết trong năm 2018 diễn biến thất thường, mùa hè nắng nóng kéo dài đến đầu quý 4, ít mưa. Tuy nhiên, những tháng cuối năm phải chịu ảnh hưởng của 02 cơn bão số 8 và 9 làm cho mưa nhiều, gây ngập úng một vài khu vực ảnh hưởng đến việc cung cấp điện. Đồng thời, hậu quả của cơn bão số 12 cuối năm 2017 đối với hệ thống điện toàn Tỉnh rất nặng nề, đến nay vẫn chưa được khắc phục hoàn toàn.
- Biến động sản lượng của các khách hàng ở cấp điện áp 110kV: Sản lượng của 04 khách hàng lớn (HVS, Dệt, Thuỷ điện Sông Giang và Nhiệt điện Ninh Hòa) lũy kế đến tháng 12/2018 là 124,10 triệu kWh, tăng 6,97 triệu kWh so với cùng kỳ. Sản lượng các khách hàng lớn tăng làm tỷ lệ tổn thất giảm 0,02%.
- Trong quý 2 và 3 năm 2018, EVNCPC triển khai thi công cải tạo đường dây 110kV Nha Trang – Ninh Hòa kéo dài khoảng 6 tháng dẫn đến ảnh hưởng đến phương thức cấp điện tối ưu của lưới điện 110kV, làm tổn thất 110kV gia tăng.
- Tiến độ ĐTXD năm 2018 chậm hơn so với năm 2017: Tình hình triển khai công tác ĐTXD năm 2018 gặp nhiều khó khăn nên đến cuối tháng 12/2018, các hạng mục ĐTXD như xây dựng mới các TBA và lưới hạ áp để chống quá tải các trạm công cộng, các đường dây trung áp cấp điện cho các khu vực thành phố Nha Trang, Bãi Dài... đến nay chưa hoàn thành dẫn đến hệ thống lưới điện trung hạ áp một số khu vực như Trung tâm Nha Trang, Vĩnh Hải, Ninh Hòa, Diên Khánh-Khánh Vĩnh, Vĩnh Nguyên, Cam Lâm vận hành rất căng thẳng, vượt xa mật độ dòng kinh tế, ảnh hưởng xấu đến tổn thất điện năng.

✓ ***Giá bán điện:***

Giá bán bình quân năm 2018 là 1.916,76 đ/kWh, tăng 110,73 đ/kWh so với cùng kỳ năm 2017 (1.806,03 đ/kWh). Công ty là đơn vị thực hiện giá bán điện bình quân cao thứ nhất trong toàn Tổng công ty Điện lực Miền Trung.

Giá bán điện bình quân toàn Công ty thực hiện năm 2018 tăng cao do: cơ cấu phụ tải sử dụng điện ở tỉnh Khánh Hòa có 3 thành phần chiếm tỷ trọng chính là quản lý - tiêu dùng chiếm 40%, công nghiệp - xây dựng chiếm 31% và thương nghiệp – khách sạn – nhà hàng chiếm 22%. Trong đó, sản lượng nhóm khách hàng thương nghiệp, khách sạn, nhà hàng và quản lý - tiêu dùng (có giá bán điện bình quân cao hơn giá bán điện bình quân toàn Công ty) có mức tăng trưởng mạnh đã giúp giá bán Công ty tăng trưởng cao trong năm 2018.

✓ ***Về doanh thu:***

Với việc tăng trưởng mạnh về thành phần KDDV và QLTD nên giá bán bình quân của Công ty tăng trưởng tốt. KHPC đã đưa ra hàng loạt các giải pháp trong việc giảm tổn thất điện năng, tăng cường công tác kiểm tra áp giá bán điện, điều hành việc cắt điện thi công hợp lý, ... vì vậy giá bán điện đạt 1.916,76 đồng tăng 110,72đ/kWh và doanh thu thuần đạt 4.522 tỷ đồng tương đương tăng 20,1% so với cùng kỳ tương ứng 758 tỷ đồng. Phần lớn là do ảnh hưởng của doanh thu bán điện, trong năm doanh thu bán điện đạt 4.347 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 96,13% với mức tăng 705 tỷ đồng. Hoạt động xây lắp điện xếp thứ 2 về tỷ trọng với doanh thu 91,395 tỷ đồng chiếm 2,02%:

Nội dung	Năm 2018	Tỷ trọng	Năm 2017	Tỷ trọng
Doanh thu bán điện	4.347.632	96,13%	3.642.014	96,75%
Doanh thu khác	175.169	3,25%	122.326	3,25%
Cộng	**4.522.800**	**100%**	**3.764.340**	**100%**

(Cơ cấu được tính toán dựa trên số liệu BCTC Kiểm toán năm 2018)

✓ *Về Chi phí hoạt động*

Giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ trọng cao nhất chiếm 94,24% trong cơ cấu chi phí hoạt động. Trong đó, giá vốn bán điện tăng 651,5 tỷ đồng từ 3.487 tỷ trong năm 2017 lên 4.139 tỷ năm 2018 (mức tăng 19%) chủ yếu do giá bán và sản lượng điện đều tăng dẫn đến chi phí mua điện tăng khoảng 13% so với cùng kỳ.

Chi phí bán hàng trong năm giảm mạnh do chi phí công tơ, công cụ dụng cụ giảm do trong năm 2018 ảnh hưởng bởi việc thay đổi chính sách phân bổ công tơ, công cụ dụng cụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 13 tỷ do tăng từ chi phí tiền lương, BHXH cán bộ nhân viên, triển khai công tác chăm sóc khách hàng sử dụng điện để chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng cao nên đã làm chi phí bán hàng khác tăng nhẹ so cùng kỳ.

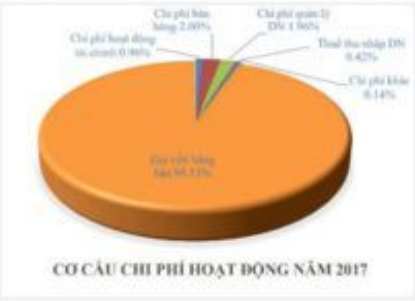

CƠ CẤU CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

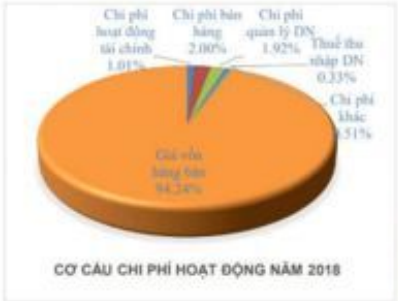

CƠ CẤU CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

✓ *Về lợi nhuận*

KHPC đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD chính như: điện thương phẩm, giá bán, doanh thu, lợi nhuận. Với mức lợi nhuận đạt 68,672 tỷ, vượt 137,34% kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Những tiến bộ công ty đã đạt được trong năm 2018

Công tác sáng kiến:

Trong năm 2018, toàn Công ty có 16 sáng kiến được công nhận, tương ứng với tổng giá trị làm lợi là hơn 3 tỷ đồng và tổng giá trị tiền thưởng là 89 triệu đồng.

Trong số các sáng kiến được công nhận có nhiều sáng kiến có chất lượng được áp dụng rộng rãi và mang lại hiệu quả cao trong các hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty như:

- Ứng dụng phần mềm Dataload vào chương trình ERP để gán mã vật tư về kho đơn vị sử dụng (phân hệ INV), nhập hợp đồng (phân hệ PO).
- Cấu hình, chỉnh định chức năng cảnh báo sự cố trên tủ điều khiển LBS Jinkwang (sẵn có chưa khai thác) và truyền tín hiệu về hệ thống giám sát điều khiển xa tại TTĐK
- Tận dụng RTU ABB560 và Moxa Nport 5150 để thiết lập kênh truyền SCADA từ TBA 110kV Vạn Giã về A3 và khắc phục các tín hiệu SCADA thiếu tại TBA 110kV Vạn Giã.
- Ứng dụng giải pháp phần mềm "Tiện ích phục vụ công tác kiểm tra giám sát mua bán điện và sử dụng điện tại hiện trường".
- Ứng dụng giải pháp phần mềm "Kiểm tra định kỳ ngày và đêm đường dây trung hạ áp và TBA phân phối trên máy tính bảng".
- Ứng dụng giải pháp phần mềm "Thu tiền điện Online và Offline tại các điểm thu tập trung và quầy giao dịch tại Điện lực bằng máy tính xách tay".
- Ứng dụng giải pháp phần mềm "Áp dụng chữ ký điện tử vào nghiệp vụ thẩm định thầu".

Công tác chăm sóc khách hàng:

Nhằm nâng cao công tác kinh doanh dịch vụ khách hàng, Công ty tiếp tục tăng cường công tác chăm sóc khách hàng qua email và tin nhắn SMS với mục tiêu hỗ trợ khách hàng tốt nhất có thể trong việc nhận tin tức, thông báo thu tiền điện...

- CSKH qua hình thức gửi SMS :

Toàn Công ty thu thập được 349.194 số điện thoại khách hàng đạt 93,09% tổng số khách hàng sử dụng điện; thu thập tăng 36.354 số điện thoại so với năm 2017 tương đương tăng 11,62%.

Số lượt tin nhắn gửi KH thực hiện năm 2018 là: 6.302.694 lượt tin (trong đó: Tin nhắn thông báo tiền điện: 3.713.388 lượt tin; Tin nhắn nợ tiền điện là: 848.717 lượt tin; Tin nhắn tạm ngừng,giảm cung cấp điện là: 1.075.837 lượt tin và các tin nhắn dịch vụ khác là 664.752 lượt tin).

- CSKH qua hình thức gửi Email:

Trong năm 2018 toàn công ty có 66.700 lượt khách hàng được cung cấp các thong tin qua email, tương đương 17,78% tổng số khách hàng, vượt kế hoạch EVNCPC giao 0,78% và tăng 2,68% địa chỉ email khách hàng so với năm 2017.

Số lượt Email gửi KH thực hiện năm 2018 là: 1.055.382 lượt mail, (trong đó: Email thông báo tiền điện là 499.281 lượt, Email thông báo kế hoạch ngừng, giảm cấp điện và gửi hoá đơn điện tử cho KH là: 171.611 lượt và Email các nội dung khác là: 384.490 lượt)

- Phát triển khách hàng cài đặt, sử dụng ứng dụng app chăm sóc khách hàng.

Trong năm 2018, toàn Công ty có 50.855 khách hàng đáp ứng tiêu chí sử dụng ứng dụng EVNCPC CSKH trên 40 ngày, vượt 75,4% so với kế hoạch EVNCPC giao năm 2018 (29.000 khách hàng);

Về thực hiện các chỉ tiêu dịch vụ khách hàng

Trong những năm qua, Công ty đã đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng; kiện toàn, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác dịch vụ khách hàng, định kỳ hàng năm đều đào tạo và nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm với công việc. Vì vậy, công tác dịch vụ khách hàng đã được cải thiện và thay đổi đáng kể, được thể hiện qua kết quả đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng sử dụng điện hàng năm, năm sau tăng cao hơn năm trước.

Kể từ năm 2013, EVNCPC đã thực hiện thuê tư vấn độc lập (OCD) để đánh giá mức độ hài lòng của các công ty điện lực thành viên. Theo kết quả thăm dò ý kiến khách hàng do đơn vị tư vấn độc lập (OCD) thực hiện, kết quả đánh giá trung bình về mức độ hài lòng (MĐHL) của khách hàng trong năm 2018 đối với Công ty là 7,63 điểm, giảm 0,27 điểm so với năm 2017.

Thống kê kết quả đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng qua các năm 2013 – 2018

Năm	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Mức độ hài lòng của khách hàng	6,08	6,43	6,78	7,26	7,9	7,63

.Kết quả thực hiện các chỉ tiêu dịch vụ khách hàng đạt được như sau:

Chỉ tiêu	EVN quy định	Tỉ lệ % thực hiện đạt yêu cầu	
		Năm 2017	Năm 2018
- Phục hồi cấp điện trở lại sau sự cố	≤ 2 giờ	95,69%	98,46%
- Thông báo ngừng, giảm cung cấp điện (NGCCĐ) không khẩn cấp	≥ 5 ngày	100%	100%
- Thông báo ngừng, giảm cung cấp điện (NGCCĐ) khẩn cấp	≤ 12 giờ	100%	100%
- Cấp điện mới:			
+ KH sinh hoạt KV thành phố, thị xã, thị trấn, thị tứ	≤ 3 ngày làm việc	99,72%	99,99%
+ KH sinh hoạt nông thôn	≤ 5 ngày làm việc	99,96%	100%
+ KH ngoài mục đích sinh hoạt	≤ 7 ngày làm việc	99,95%	100%
- Thay thế thiết bị đóng cắt:	≤		
+ Lưới hạ thế	≤ 1 ngày	100%	100%
+ Lưới trung thế	≤ 3 ngày	100%	100%
- Giải quyết yêu cầu KH về công tơ đo đếm	≤ 3 ngày làm việc	100%	99,91%
- Sắp xếp cuộc hẹn với KH:	≤ 2 ngày	100%	100%
- Cấp điện trở lại	≤ 8 giờ	100%	97,52%
- Hoàn trả tiền điện (nếu KH yêu cầu hoàn trả)	≤ 3 ngày	100%	94,74%

3. *Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2017		2018		2018/2017
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	**448.269**	**25,47%**	**604.152**	**31,73%**	**134,77%**
Tiền và các khoản tương đương tiền	79.612	4,52%	145.035	7,62%	182,18%
Các khoản phải thu ngắn hạn	213.644	12,14%	257.303	13,52%	120,44%
Các khoản phải thu ngắn hạn	37.440	2,13%	67.127	3,53%	179,29%
Hàng tồn kho	107.812	6,13%	128.195	6,73%	118,91%
Tài sản ngắn hạn khác	9.761	0,55%	6.493	0,34%	66,52%
Tài sản dài hạn	**1.311.756**	**74,53%**	**1.299.641**	**68,27%**	**99,08%**
Các khoản phải thu dài hạn	110	0,01%	110	0,01%	100%
Tài sản cố định	1.162.415	66,05%	1.177.977	61,88%	101,34%
Tài sản dở dang dài hạn	47.204	2,68%	35.163	1,85%	74,49%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	41.643	2,37%	26.813	1,41%	64,39%
Tài sản dài hạn khác	60.384	3,43%	59.578	3,13%	98,67%
Tổng tài sản	**1.760.025**	**100%**	**1.903.793**	**100%**	**108,17%**

(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2018)

Tổng tài sản của Công ty tăng 143,768 tỷ đồng tương đương 8,17%. Cơ cấu tài sản dịch chuyển từ tài sản dài hạn sang tài sản ngắn hạn: tài sản ngắn hạn tăng 155,8 tỷ đồng tương đương 34,8% so với cùng kỳ và tài sản dài hạn giảm 12 tỷ đồng tương đương giảm 0,9% so với cùng kỳ.

Về tài sản ngắn hạn: Giá trị hàng tồn kho tại 31/12/2018 tăng 20,3 tỷ tương ứng tăng 19% so với đầu kỳ. Phần tăng chủ yếu do vật tư tăng 20,4 tỷ đồng và công cụ dụng cụ tăng 13 tỷ đồng do một số vật tư thi công các công trình nhận thầu, ĐTXD... trong tháng 12/2018 chưa thực hiện và nhập thêm một số vật tư, CCDC dự trữ cho các công trình theo kế hoạch của năm kế tiếp.

Về tài sản dài hạn: Do đặc thù SXKD, TSCĐ của KHPC tăng thêm thường xuyên trong năm bao gồm xây dựng dở dang hoàn thành đường dây trung áp, đường dây cáp ngầm, mua sắm mới... Chi phí xây dựng cơ bản dở dang giảm mạnh do các tháng cuối năm KHPC đẩy mạnh công tác nghiệm thu hoàn thành các CT XDCB: lắp MBA T2 cho TBA 110kV Nam Cam Ranh, lắp MBA thứ 2-40MVA Diên Khánh...

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	ĐVT	2017		2018		2018/2017
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	665.917	57,4%	648.675	50,92%	97,41%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	493.292	42,6%	625.350	49,08%	126,77%
Tổng nợ phải trả	**Triệu đồng**	**1.159.209**	**100%**	**1.274.025**	**100%**	**109,90%**

(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2018)

Về nợ ngắn hạn:

Số dư vay ngắn hạn tăng chủ yếu phục vụ cho hoạt động XDCB, mua sắm tài sản cố định mở rộng SXKD, vay phục vụ phát triển mạng lưới điện. Tổng số dư vay giảm 78,9 tỷ đồng so với cùng kỳ là do Công ty tiến hành thanh toán các khoản vay đối với ngân hàng An Bình và một phần vay từ ngân hàng Công thương chuyển qua cơ cấu vay dài hạn.

Công ty thực hiện chi 70% lương cho CBNV nhằm đảm bảo chi phí lương không vượt quỹ lương thực tế do biến động của tình hình SXKD đồng thời lương bổ sung quý 4 và một phần lương năm đã được chi trong tháng 12 dẫn đến số dư giảm hơn 31 tỷ đồng so cùng kỳ.

Phải trả dài hạn tương ứng tài sản hình thành từ công trình Cải tạo và nâng cao khả năng truyền tải dường dây110KV Nha Trang-Ninh Hòa do Ban QLDA điện nông thông miền Trung bàn giao theo thông báo số 4906/CREB-TCKT về việc tạm tăng TSCĐ, giá trị tài sản 77,8 tỷ đồng trong đó vốn vay ngân hàng cơ phần Sài Gòn Thương Tín là 66,6 tỷ đồng, vốn khấu hao 11,1 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2018 khoản vay này chưa có hồ sổ chuyển đổi chủ thể hợp đồng vay từ BQL dự án điện nợng thôn miền Trung sang KHPC nên vốn KHCB của công trình này tương ứng với khoản phải trả ngắn hạn.

Về nợ dài hạn:

Thời điểm ngày 31/12/2018, số dư tăng 140 tỷ đồng tương ứng 28% do KHPC phát sinh các khoản vay dài hạn mới như vay EVNCPC 66 tỷ đồng về việc cung cấp tín dụng cho dự án Cải tạo và nâng cao khả năng truyền tải dường dây110KV Nha Trang-Ninh Hòa, vay 51 tỷ đồng tại NH TMCP Công thương VN - CN Khánh Hòa cho dự án hoàn thiện lưới điện đợt 1 năm 2017...

Về tình trạng nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Tuổi nợ dưới 1 năm			Tuổi nợ trên 1 năm		
	2017	2018	+/-	2017	2018	+/-
Phải trả người bán và phải trả khác	244.774	350.585			66.672	
Các khoản vay	234.593	155.602		490.009	547.897	
Chi phí phải trả	11.650	6.501				
Tổng cộng						

(Số liệu BCTC Kiểm toán năm 2018)

Công ty theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt và đáp ứng các quy định về thanh khoản ngắn hạn và dài hạn. Với tình hình vay của Công ty và tình hình luân chuyển dòng tiền hiện nay thì Công ty hoàn toàn đủ khả năng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Về ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay

Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018
Vay ngắn hạn	VNĐ	234.592.929.408	155.601.743.587
Vay dài hạn	VNĐ	490.009.227.103	547.896.947.548
Chi phí lãi vay	VNĐ	33.197.777.632	42.611.578.596

Năm 2018, tỷ lệ chi phí lãi vay trên doanh thu thuần ở mức thấp đã thể hiện Công ty không chịu nhiều rủi ro về biến động lãi suất.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công tác tổ chức quản lý

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các phòng ban chức năng nhằm đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh và phù hợp với Quy chế phân cấp giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty được sửa đổi.

Công ty đã thực hiện việc sáp nhập Phòng kế hoạch với Phòng vật tư để thành lập lại Phòng Kế hoạch và Vật tư và quy định lại chức năng nhiệm vụ của Phòng.

Thành lập mới Phòng Quản lý Đấu thầu với chức năng nhiệm vụ: Tham mưu quản lý công tác đầu thầu, điều hành, tổ chức đấu thầu xây lắp, mua sắm vật tư thiết bị; tư vấn... thuộc các nguồn vốn theo phân cấp.

Đổi tên Phòng Đầu tư xây dựng thành Phòng Quản lý đầu tư và quy định lại chức năng nhiệm vụ của Phòng.

Quy định lại chức năng nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án với chức năng, nhiệm vụ chính là quản lý, điều hành các dự án ĐTXD theo phân cấp, theo Quyết định giao nhiệm vụ QLDA của Công ty.

Công tác quản lý hệ thống đo đếm:

Thay chuyển đổi công tơ cơ – điện tử và triển khai RF-Spider

Tiếp tục thực hiện công tác thay công tơ định kỳ, lắp công tơ điện tử và triển khai hệ thống RF-Spider của các năm trước. Đến cuối năm 2018, Công ty đã thực hiện:

Thay định kỳ được 48.067 công tơ 1 pha (đạt 99,9% kếhoạch) và 3.601 công tơ 3 pha (đạt 85% kế hoạch).

Lắp thêm được 21.632 công tơ điện tử lên lưới, nâng tỷ lệ công tơ điện tử của Công ty đạt 94.84% (EVNCPC là 75.21%).

Triển khai RF-Spider được 1.678 trạm biến áp (TBA) công cộng, thu thập dữ liệu được 224.308 công tơ (chiếm 63% tổng số công tơ). Số lượng TBA đã hoàn tất triển khai là 1.299 trạm, TBA đạt tỷ lệ thu thập 100% là 553 trạm (chiếm tỷ lệ 42,5%), TBA đạt tỷ lệ thu thập trên 99% là 785 trạm (chiếm tỷ lệ 60,4%).

Hiện tại, khu vực thành phố Cam Ranh, huyện Cam Lâm , Khánh Sơn và Vạn Ninh đã triển khai hoàn tất hệ thống RF-Spider.

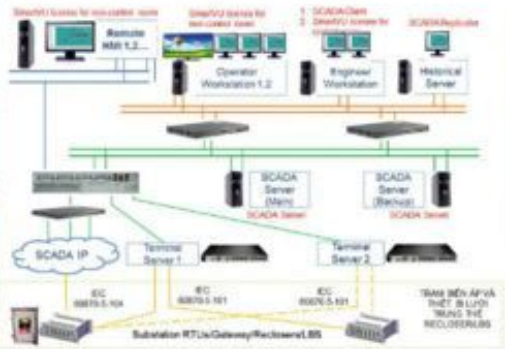

Công tác triển khai hệ thống ERP (Enterprise Resource Planning)

Hệ thống ERP được chính thức triển khai áp dụng tại Công ty vào tháng 04/2017 phục vụ cho công tác quản lý Tài chính, vật tư, tài sản tại Công ty. Trong tương lai hệ thống tiếp tục được triển khai áp dụng cho công tác lập kế hoạch tài chính, quản lý tiền lương và một số phân ngành khác. Trong quá trình vận hành, các bộ phận đã thành thạo các chức năng của hệ thống và khai thác được các tiện ích phục vụ công tác quản lý của Công ty.

Công tác ứng dụng CNTT vào hoạt động SXKD:

Năm 2018, Công ty tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các phần mềm, ứng dụng mới đã được Công ty xây dựng và đưa vào hoạt động quản lý, điều hành nhằm nâng cao năng suất lao động như:

- Chương trình quản lý và sử dụng xe.
- Chương trình kiểm tra định kỳ đường dây trên máy tính bảng
- Phần mềm phục vụ công tác kiểm tra giám sát mua bán điện và sử dụng điện tại hiện trường.
- Phân tích, khai thác số liệu vận hành lưới điện từ các số liệu đã thu thập được từ các chương trình MDMS.
- Triển khai áp dụng chữ ký số các văn bản, báo cáo nghiệp vụ tại Tổ thẩm định đấu thầu.
- Triển khai phần mềm Quản lý và phân phối tiền lương theo quy chế lương của Xí nghiệp Xây lắp công nghiệp.
- Xây dựng phần mềm theo dõi công tác vệ sinh sứ công nghiệp (VSSCN) bằng nước áp lực cao.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

1. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Triển vọng môi trường kinh doanh năm 2019

Kinh tế thế giới năm 2019

Trong Báo cáo Triển vọng Kinh tế Toàn cầu ấn bản tháng 1 năm 2019, Ngân hàng Thế giới (WB) giảm dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2019 xuống mức 2,9% sau khi đã điều chỉnh giảm tăng trưởng năm 2018 xuống 3% trong bối cảnh nhiều rủi ro ảnh hưởng tới viễn cảnh kinh tế. Thương mại quốc tế và các hoạt động sản xuất đang sụt giảm, trong khi căng thẳng thương mại ngày càng leo thang, đồng thời một số nền kinh tế mới nổi đang chịu sức ép lớn từ thị trường tài chính. Theo WB, tăng trưởng của các nền kinh tế phát triển được dự báo giảm xuống mức 2% trong năm nay. Trong khi đó, thị trường xuất khẩu giảm dần, chi phí vốn vay tăng lên và chính sách thiếu ổn định sẽ là gánh nặng đối với viễn cảnh của các quốc gia đang phát triển và các quốc gia mới nổi. Tăng trưởng cho nhóm này được kỳ vọng giữ vững mức 4,2% trong năm nay, thấp hơn so với dự báo trước đó. *(Nguồn: Báo đầu tư chứng khoán)*

Kinh tế trong nước và Ngành điện năm 2019

Những yếu tố tác động đến kinh tế Việt Nam trong năm 2018 và có thể tác động tiếp trong năm tiếp theo đó là căng thẳng thương mại toàn cầu leo thang có thể dẫn đến suy giảm nhu cầu về các mặt hàng xuất khẩu, đồng thời thanh khoản trên toàn cầu bị thắt chặt có thể làm giảm vốn đầu tư cũng như đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Trong khi đó, cải cách doanh nghiệp nhà nước, nhất là các tập đoàn kinh tế nhà nước và khu vực ngân hàng chậm lại có thể tác động làm chậm tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Kinh tế tư nhân mặc dù được xác định là động lực quan trọng của nền kinh tế song còn gặp nhiều khó khăn về môi trường kinh doanh, nhất là tiếp cận với nguồn vốn, mặt bằng đất đai, thông tin, thị trường thế giới... *(Nguồn: Kinh tế thế giới và Việt Nam: Triển vọng năm 2019 - Trần Nguyễn Tuyên PGS, TSKH, Hội đồng Lý luận Trung ương – Tạp chí cộng sản).*

Tại kỳ họp thứ 6 tháng 11/2018, Quốc hội khoá XIV đã thông qua Nghị quyết Phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 với mục tiêu tổng quát tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 01/NQCP ngày 01/01/2019 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, trong đó phấn đấu tăng trưởng GDP khoảng 6,8%.

Đối với ngành Điện, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) nhận định các yếu tố thuận lợi cũng như các khó khăn, thách thức có thể ảnh hưởng đến việc đảm bảo cung ứng điện và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị thành viên như:

Thuận lợi: Quy mô, năng lực EVN đã được củng cố phát triển; Hạ tầng cung cấp điện đã được đầu tư phát triển rộng khắp cả nước; Đội ngũ CBCNV của Tập đoàn có đủ khả năng tiếp thu kỹ thuật công nghệ mới;...

Khó khăn, thách thức: Nhu cầu điện dự báo tiếp tục tăng trưởng cao, tuy nhiên hệ thống điện hầu như không có dự phòng về nguồn cấp điện; Việc đảm bảo nhiên liệu cho phát điện tiềm ẩn nhiều rủi ro; Tỷ trọng các nguồn điện NLTT (đặc biệt các NM điện mặt trời) từ năm 2019; Nhu cầu vốn đầu tư các dự án điện năm 2019 rất lớn; Các yếu tố thị trường đầu vào của sản xuất điện biến động theo xu hướng bất lợi, trong đó giá than, giá khí trong bao tiêu dự kiến tăng trong năm 2019;...

Năm 2019 đặt mục tiêu chính là: Tập trung mọi nỗ lực đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế xã hội của đất nước và đời sống nhân dân; Đầu tư các dự án nguồn điện và các dự án lưới điện theo đúng tiến độ được duyệt; Thực hiện các nhiệm vụ được giao để xây dựng thị trường điện theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động; Đảm bảo kinh doanh có lợi nhuận, bảo toàn, phát triển vốn; Tiếp tục quá trình tái cơ cấu, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, hoàn thiện bộ máy tổ chức để phát triển bền vững; Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và tận dụng có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. *(Nguồn: Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch năm 2018. Mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2019 của EVN)*

Đối với Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa, trong thời gian đến, triển khai các giải pháp để thực hiện chủ đề năm 2019 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam "**Nâng cao hiệu quả vận hành hệ**

thống điện và thị trường điện" với mục tiêu đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục, ổn định, chất lượng điện năng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Khánh Hòa. Vận hành tối ưu hệ thống lưới điện phân phối do Công ty quản lý nhằm đảm bảo sản xuất kinh doanh có lợi nhuận.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

2.1. Định hướng mục tiêu năm 2019 của Công ty

❖ **Mục tiêu tổng quát**

- Đáp ứng tốt nhất nhu cầu điện cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Tỉnh Khánh Hòa; tiếp tục giảm TTĐN; giảm giá mua điện đầu vào; giảm suất sự cố; tăng sản lượng điện thương phẩm; tăng giá bán điện bình quân; tăng độ tin cậy cung cấp điện; nâng cao chỉ số tiếp cận điện năng; nâng cao sự hài lòng của khách hàng; lợi nhuận trên năm mươi tỷ đồng (50 tỷ đồng); tiết kiệm chi phí; bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.
- Đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả các công trình đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn lưới điện để nâng cao năng lực của hệ thống lưới điện (đặc biệt lưới điện khu vực thành phố Nha Trang);
- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phấn đấu tăng năng suất lao động, đảm bảo thu nhập, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho CBCNV.

Triển khai thực hiện chủ đề năm 2019 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam là *"Nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống điện và thị trường điện"*.

❖ **Nhiệm vụ trọng tâm**

1) Lập kế hoạch khắc phục các sai sót, tồn tại do các đoàn KTNN, kiểm soát nội bộ nêu ra và không để tái diễn trong năm 2019 và các năm tiếp theo.
2) Xây dựng và phê duyệt các lưu đồ giải quyết công việc áp dụng trong Công ty để làm rõ trách nhiệm của các phòng ban, đơn vị trong việc giải quyết công việc của Công ty, tránh tình trạng trì trệ, sai sót như thời gian vừa qua.
3) Phấn đấu điện thương phẩm tăng 10% so với năm 2018 (chưa tính 1,5% sản lượng điện tiết kiệm điện); tỷ lệ tổn thất điện năng trên lưới điện lưới phân phối bằng hoặc thấp hơn 4,1% (hoàn thành trước 1 năm theo lộ trình của EVN); không còn TBA công cộng TTĐN trên 4% ở khu vực Thành phố; 6% ở khu vực nông thôn, phấn đấu không còn TBA có TTĐN từ 5,5% trở lên; không còn xuất tuyến trung áp TTĐN lớn hơn 2%; thực hiện giá bán điện bình quân vượt kế hoạch giao 7đ/kWh; dư nợ tiền điện dưới 03 tỷ đồng hàng tháng và cả năm; độ tin cậy cung cấp điện, suất sự cố; chi phí phân phối giảm so với kế hoạch EVNCPC giao; lợi nhuận sản xuất điện đạt 1%, lợi nhuận ngoài sản xuất điện trên 50 tỷ đồng;
4) Phấn đấu đạt kế hoạch độ tin cậy cung cấp điện (hoàn thành trước 1 năm theo lộ trình của EVN).
5) Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền tiết kiệm điện; phát động và trao giải thưởng gia đình tiết kiệm điện; phấn đấu tiết kiệm 1,5% điện thương phẩm;
6) Triển khai dịch vụ điện mặt trời áp mái trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà trong quý 1/2019;
7) Quản lý chặt công tác ĐTXD, SCL, thí nghiệm định kỳ, duy tu bảo dưỡng thiết bị, thay thế công tơ định kỳ... để giảm thời gian mất điện do thực hiện công tác này; đồng thời phấn đấu thi công hoàn tất các hạng mục ĐTXD, SCL trước tháng 11/2019;
8) Đề ra các giải pháp để giảm mạnh suất sự cố, không để xảy ra sự cố do nguyên nhân chủ quan, sự cố không xác định được nguyên nhân, sự cố đứt dây, tuột lèo, sự cố dẫn đến hư hỏng MBA, máy cắt, TU, TI; sự cố lặp lại... để nâng cao độ tin cậy cung cấp điện;
9) Nghiên cứu để nâng cao hiệu quả công tác Hotline (đào tạo và thực hiện thi công trên giàn giáo các vị trí xe không vào được; trang bị và huấn luyện phương pháp by-pass...);
10) Nghiên cứu để nâng cao hiệu quả dây chuyền sản xuất composite (đưa thêm các sản phẩm mới). Giao kế hoạch gối đầu cho XN CĐ-TN để không bị đình trệ sản xuất;
11) Giao kế hoạch lợi nhuận cho việc sản xuất và bán bộ chỉ thị sự cố trong Quý 1/2019;
12) Xây dựng phương án và tổ chức diễn tập phòng chống bão lụt, thiên tai năm 2019 trên cơ sở rút kinh nghiệm của năm 2017, 2018 để không bị động khi bão lụt xảy ra;
13) Tổ chức các Hội nghị chuyên đề để đưa ra các giải pháp điều hành thiết thực cho năm 2019 và các năm tiếp theo;
14) Hàng tháng phải phân tích đầy đủ các số liệu KTKT của Công ty và có dự báo cho các tháng còn lại của năm (xây dựng phần mềm để tính toán theo dõi việc này);
15) Tăng cường công tác kiểm tra giám sát đối với các đơn vị để phát hiện các nhân tố mới và khắc phục các hạn chế, yếu kém;
16) Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 989/2017/CT-EVN, đổi mới và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, CNTT để mang đến cho khách hàng nhiều dịch vụ tiện ích trong hoạt động kinh doanh điện năng; làm thay đổi nhận thức của đội ngũ CBCNV trực tiếp giao dịch với khách hàng trong lĩnh vực kinh doanh, mang lại niềm tin cho khách hàng.
17) Nghiên cứu đưa ra được mô hình tổ chức, cơ chế chính sách để đẩy mạnh công tác sản xuất, kinh doanh ngoài điện đạt hiệu quả cao đủ sức cạnh tranh trên thị trường mang lại lợi nhuận cao cho Công ty.

18) Tiếp tục đẩy mạnh công tác an toàn lao động, tăng cường công tác kiểm tra hiện trường, không để xảy ra tai nạn lao động, đẩy mạnh việc xây dựng Văn hoá an toàn tại Công ty.

19) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả 10 tăng (Tăng sản lượng điện thương phẩm; tăng năng suất lao động; tăng giá bán điện bình quân; tăng lợi nhuận; tăng tỷ lệ thu tiền điện; tăng các giá trị gia tăng cho khách hàng; tăng tinh thần trách nhiệm của cán bộ quản lý và công nhân viên; tăng sự đồng thuận trong Công ty; tăng cường các mối quan hệ đối ngoại đối nội; tăng thu nhập cho CBCNV); 5 giảm (Giảm chi phí; giảm sự cố; giảm TTĐN; giảm thời gian tiếp cận điện năng; giảm số lần và thời gian mất điện); 5 không (Không có tai nạn lao động; không có người vi phạm kỷ luật; không có khiếu kiện của khách hàng; không đơn thư mạo danh, nặc danh; không tham nhũng, lãng phí);

20) Phấn đấu các chỉ tiêu thi đua của Tổng công ty Điện lực miền Trung, Công ty xếp ở hạng thứ 4/13 trở lên.

21) Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí tại Công ty.

22) Mở các lớp đào tạo CEO, CFO cho các cán bộ mới được đề bạt, hoặc cử CBCNV đi tham gia các khoá đào tạo theo các chuyên đề để nâng cao kiến thức và kỹ năng của cán bộ quản lý và người lao động.

23) Làm các thủ tục về đất đai để xây văn phòng cho đội Hotline và chuyển XN CĐ-TN lên khu công nghiệp Sông cầu.

24) Tổ chức các đoàn thăm quan học tập trong nước và nước ngoài cho CBCNV; hưu trí;

25) Triển khai các nội dung trong việc xây dựng doanh nghiệp số theo chỉ đạo của EVNCPC.

. *2.2. Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu*

Để thực hiện được nhiệm vụ trên, Công ty đề ra một số chỉ tiêu chính của hoạt động kinh doanh điện cho năm 2019 trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	So với TH năm 2018	Thực hiện 2018
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	415,512.96	100.00%	415,512.96
2	Điện mua và điện phát	Triệu KWh	2.609,145	110,08%	2.370,233
3	Tỷ lệ tổn thất điện năng	%	4,11%	-0,27%	4,38%
4	Điện thương phẩm	Triệu KWh	2.489	109,91%	2.264,520
5	Tổng doanh thu (SXĐ và hoạt động khác)	Tỷ đồng	5.191,334	113,25%	4.583,794
6	Tổng chi phí (SXĐ và hoạt động khác)	Tỷ đồng	5.141,214	113,87%	4.515,122
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50,12	72,98%	68,672

EVNCPC
PC KHANH HOA

A CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. Cổ phần

Số lượng cổ phần: 41.551.296 cổ phần

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng

Số cổ phiếu ưu đãi: không có

Số cổ phiếu phổ thông: 41.551.296 cổ phần

Số cổ phiếu quỹ: 1.500.000 cổ phần

Số cổ phiếu đang lưu hành: 40.051.296 cổ phần

Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 31.679.276 cổ phần

Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 8.372.020 cổ phần

2. Cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt ngày 11/12/2018

✧ Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng cộng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn phát hành	**31.347.917**	**78,27%**	**8.703.379**	**21,73%**	**40.051.296**	**100,00%**
Cổ đông sở hữu trên 5%	21.411.427	53,46%	3.376.960	8,43%	24.788.387	61,89%
Cổ đông sở hữu từ 1 đến dưới 5%	1.308.730	3,27%	3.671.280	9,17%	4.980.010	12,43%
Cổ đông sở hữu dưới 1 %	8.627.760	21,54%	1.655.139	4,13%	10.282.899	25,67%

✧ **Cơ cấu cổ đông theo loại hình sở hữu**

Đối tượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL lưu hành
Cổ đông trong nước	**31.347.917**	**78,27%**
Cá nhân	9.909.662	24,74%
Tổ chức	21.438.255	53,53%
Cổ đông nước ngoài	**8.703.379**	**21,73%**
Cá nhân	1.444.811	3,61%
Tổ chức	7.258.568	18,12%
Tổng cộng	**40.051.296**	**100,00%**

✧ **Danh sách cổ đông lớn**

Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/ VĐL
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	0400101394	78A Duy Tân – Đà Nẵng	21.411.427	51,53
Samarang Ucits – Samarang Asian Prosperity	Cb2389	11a, Avenue Monterey L-2163 Luxembourg	3.376.960	8,13

3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2018, Công ty không thay đổi vốn điều lệ.

4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Tính đến 31/12/2018, Công ty vẫn giữ nguyên số lượng cổ phiếu quỹ là 1.500.000 cổ phần do không thực hiện bất kỳ giao dịch mua/bán cổ phiếu quỹ nào trong năm.

5. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Các chính sách đảm bảo quyền, lợi ích cho cổ đông và nhà đầu tư

- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và đảm bảo sự bình đẳng giữa các cổ đông:

Công ty đã thực hiện các chính sách nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và tất cả các cổ đông đều được cung cấp thông tin như nhau, bao gồm các thông tin về thời gian, tỷ lệ chi trả, tạm ứng cổ tức, thông tin mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên và luôn tạo điều kiện cho các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết.

- Xây dựng quy trình tổ chức ĐHĐCĐ thường niên theo quy định và thông lệ quốc tế:

Tại ĐHĐCĐ thường niên 2018 đã thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Trong Quy chế đã nêu cụ thể về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Công ty đã thực hiện đúng các quy định hiện hành của pháp luật và áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty trong việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên. Cụ thể: thời gian, địa điểm và nội dung tổ chức Đại hội đều được Công ty công bố thông tin trước 20 so với ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội, địa điểm được tổ chức ngay tại Trụ sở Công ty (TP Nha Trang) nên rất thuận tiện cho cổ đông tham dự, các tài liệu của Đại hội đều được Công ty đăng tải trên trang Website của Công ty và bổ sung thường xuyên để cổ đông có thể tra cứu đúng theo thời gian quy định trước ngày tổ chức Đại hội.

Công ty cũng xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của ĐHĐCĐ thường niên để cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội. Các nội dung có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty đều được nêu cụ thể trong Quy chế.

- Thực hiện chính sách tạm ứng, chi trả cổ tức bằng tiền mặt đều đặn qua các năm

Công ty luôn quan tâm và thực hiện đầy đủ quyền của cổ đông là quyền được nhận cổ tức. Trong các năm qua, Công ty luôn duy trì và thực hiện chính sách tạm ứng và chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông vào đợt cuối quý 3, 4 hàng năm sau khi đã căn cứ vào kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm của Công ty. Năm 2018, Công ty cũng đã thực hiện việc tạm ứng cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 3% trên vốn điều lệ lưu hành với số tiền hơn 12 tỷ đồng.

- Thực hiện việc nâng cả hiệu quả trong hoạt động quan hệ nhà đầu tư và công bố thông tin

Công ty tiếp tục duy trì và nâng cả hiệu quả trong hoạt động, quan hệ với nhà đầu tư. Công bố thông tin liên hệ của người công bố thông tin và Người được ủy quyền công bố thông tin trên Website của Công ty và trong Báo cáo thường niên để các cổ đông và các nhà đầu tư có thể liên hệ.

Công ty đã thực hiện công tác công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC kịp thời và đầy đủ.

Bộ phận quan hệ cổ đông

Người được ủy quyền công bố thông tin

Ông Lê Anh Khôi – Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty

Email: pckhanhhoa@cpc.vn Di động: 0963124579

Điện thoại: 0258.2210275 Fax: 0258.220320

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể, cá nhân thành viên và tuân thủ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều được tiến hành theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Các biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên Hội đồng quản trị đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên Hội đồng quản trị và được lưu giữ tại Trụ sở Công ty theo đúng quy định.

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch chuyên trách	TV HĐQT từ ngày 24/04/2015	4/4	100%	
2	Ông Nguyễn Cao Ký	Thành viên kiêm TGĐ	TV HĐQT từ ngày 24/04/2015	4/4	100%	
3	Ông Đỗ Thanh Sơn	Thành viên	TV HĐQT kể từ ngày 23/04/2018	3/4	75%	Tham gia TV HĐQT từ ngày
4	Ông Trần Đăng Hiển	Thành viên	TV HĐQT kể từ ngày 23/04/2018	3/4	75%	Tham gia TV HĐQT từ ngày
5	Ông Trần Văn Khoa	Thành viên độc lập	TV HĐQT kể từ ngày 23/04/2018	3/4	75%	Tham gia TV HĐQT từ ngày
6	Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên độc lập	TV HĐQT kể từ ngày 23/04/2018	3/4	75%	Tham gia TV HĐQT từ ngày

❖ **Thay đổi thành viên HĐQT Công ty:**

Tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2018, Đại hội đã biểu quyết thông qua việc sửa đổi tăng số lượng thành viên HĐQT từ 05 lên 06 thành viên trong Điều lệ Công ty và đã biểu quyết thông qua việc thôi nhiệm và bầu bổ sung các thành viên HĐQT như sau:

- Các thành viên HĐQT thôi nhiệm:

+ Ông Phạm Sỹ Hùng thôi nhiệm từ ngày 03/11/2017.
+ Ông Phan Công Bình thôi nhiệm từ ngày 23/04/2018.
+ Ông Dương Như Hùng thôi nhiệm từ ngày 23/04/2018.

- Các thành viên HĐQT bầu bổ sung:

+ Ông Đỗ Thanh Sơn – TV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 23/04/2018.
+ Ông Trần Đăng Hiển – TV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 23/04/2018.
+ Ông Trần Văn Khoa – Thành viên độc lập HĐQT từ ngày 23/04/2018.
+ Ông Nguyễn Hữu Tâm – Thành viên độc lập HĐQT từ ngày 23/04/2018.

1. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Thực hiện theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Nhằm nâng cả hiệu quả quản lý của Hội đồng Quản trị đối với các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT Công ty đã trình và được ĐHĐCĐ thường niên 2018 thông qua việc thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT bao gồm: Tiểu ban Kế hoạch và chiến lược phát triển; Tiểu ban Nhân sự; Tiểu ban Lương thưởng; Tiểu ban Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định của Công ty.

Hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc HĐQT:

a. Tiểu ban Lương thưởng:

Trong năm 2018, Tiểu ban lương, thưởng trực thuộc HĐQT đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tiểu ban, xây dựng kế hoạch hoạt động của Tiểu ban trong quý 4/2018 và quý 1/2019. Tiểu ban đã tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành lại Quy định thưởng bảo đảm công tác quản lý, sản xuất kinh doanh, chế độ tiền lương đối với cán bộ Công đoàn Công ty,...

b. Tiểu ban Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định của Công ty:

Trong năm 2018, Tiểu ban đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tiểu ban. Tiểu ban đã tham mưu cho HĐQT trong việc rà soát, sửa đổi và ban hành các quy định, quy chế của Công ty như: Quy chế làm việc của HĐQT Công ty; Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT; Quy định đánh giá hoạt động của HĐQT hàng năm; Quy chế phân cấp giữa HĐQT và TGĐ; Quy định về việc cung cấp thông tin và lấy ý kiến thành viên HĐQT; Quy chế phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Quy chế quản lý vốn và người đại diện.

Đến 31/12/2018, Tiểu ban đã rà soát 257 Quy chế quản lý nội bộ (QCQLNB), sửa đổi và ban

hành 101 quy chế, quy định; Trong đó có 05 quy định, quy trình áp dụng của EVN; 04 quy chế, quy định áp dụng của EVNCPC. Có 17 quy chế, quy định đã hoàn thành dự thảo, gửi lấy ý kiến các đơn vị và 5 quy định đã báo cáo HĐQT. Các QCQLNB còn lại vẫn đang tiếp tục rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp với quy định hiện tại của pháp luật, của EVN, EVNCPC và thực tiễn Công ty.

c. *Các tiểu ban khác đang xây dựng chương trình làm việc để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình trong thời gian đến.*

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp 04 lần với nội dung và kết quả như sau:

Lần họp thứ nhất:

- Ngày họp: 25/01/2018
- Nội dung chính: Thông qua kết quả hoạt động SXKD quý 4 và cả năm 2017, kế hoạch SXKD năm 2018 và kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2018.
- Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:

- Đánh giá các chỉ số hoạt động, chỉ số tài chính quý 4/2017.
- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và đề ra các chỉ tiêu kế hoạch SXKD điện năm 2018.
- Tình hình thực hiện các nghị quyết HĐQT trong quý 4 và cả năm 2017.
- Phê duyệt việc chuyển tiếp kế hoạch vốn ĐTXD năm 2017 một số công trình sang thực hiện trong năm 2018.
- Phê duyệt việc chuyển xếp lương cho các CBQL Công ty.
- Thông qua kế hoạch triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ, kế hoạch đào tạo năm 2018.
- Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2018.

Lần họp thứ hai:

- Ngày họp: 23/04/2018.
- Nội dung chính: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1/2018 và kế hoạch quý 2/2018; Kế hoạch hoạt động của HĐQT quý 2/2018
- Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:

- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1/2018 và kế hoạch quý 2/2018.
- Đánh giá các chỉ số hoạt động, chỉ số tài chính quý 1/2018.
- Tình hình thực hiện các nghị quyết HĐQT trong Quý 1 năm 2018.
- Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2017 của những người được cử tham gia thành viên HĐQT, KSV tại các công ty khác.
- Kế hoạch hoạt động của HĐQT quý 2/2018.

Lần họp thứ ba:

- Ngày họp: 25/07/2018.
- Nội dung chính: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018; Kết quả hoạt động của các công ty có phần vốn góp.
- Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:

- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 2 và 6 tháng đầu năm 2018.
- Thông qua việc thực hiện kế hoạch tài chính quý 2/2018 và kế hoạch thực hiện quý 3 và 6 tháng cuối năm 2018.
- Tình hình thực hiện các nghị quyết HĐQT trong quý 2 năm 2018.
- Thông qua kết quả hoạt động của các công ty có phần vốn góp của Công ty: Công ty CP Thủy điện Sông Chò, Công ty CP BTLT ĐLKH, Công ty CP Đầu tư điện lực 3.

Lần họp thứ tư:

- Ngày họp: 12/10/2018.
- Nội dung chính: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2018; Kế hoạch vốn ĐTXD và mua sắm TSCĐ năm 2018.
- Kết quả phiên họp: Các thành viên HĐQT đã thống nhất thông qua các nội dung:

- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 3 và 9 tháng đầu năm 2017.
- Đánh giá các chỉ số hoạt động, chỉ số tài chính quý 3/3018.
- Thông qua thực hiện kế hoạch SXKD quý 3 và 9 tháng đầu năm 2018 và kế hoạch quý 4, cả năm 2018.
- Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch vốn ĐTXD và mua sắm TSCĐ năm 2018.
- Thông qua báo cáo tình hình hoạt động của Tiểu ban lương thưởng.
- Tình hình thực hiện các nghị quyết HĐQT trong quý 3 năm 2018.
- Thông qua kết quả hoạt động của các công ty có phần vốn góp của Công ty: Công ty CP Thủy điện Sông Chò, Công ty CP BTLT ĐLKH, Công ty CP Đầu tư điện lực 3.

3. Tình hình ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT:

Trong năm 2018, HĐQT đã ban hành tổng cộng 224 Nghị quyết, Quyết định, cụ thể như sau:

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

1. Nghị quyết số 314/NQ-ĐLKH ngày 02/01/2018 về việc điều chỉnh kế hoạch tiền lương SXKD điện năm 2017 của Công ty
2. Nghị quyết số 321/NQ-ĐLKH ngày 15/01/2018 về việc bổ sung lương thêm giờ khắc phục bão số 12
3. Nghị quyết số 324/NQ-ĐLKH ngày 22/01/2018 về việc thuê Trung tâm phát triển Quỹ đất huyện Khánh Vĩnh thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng công trình: Đấu nối 35kV Khánh Vĩnh
4. Nghị quyết số 325/NQ-ĐLKH ngày 22/01/2018 về việc phê duyệt kế hoạch chỉnh trang cáp viễn thông treo cột điện và kế hoạch mua sắm dịch vụ CNTT năm 2018
5. Nghị quyết số 327/NQ-ĐLKH ngày 22/01/2018 về việc thôi làm người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò
6. Nghị quyết số 328/NQ-ĐLKH ngày 22/01/2018 về việc ủy quyền đại diện đối với phần vốn của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò
7. Nghị quyết số 329/NQ-ĐLKH ngày 22/01/2018 về nhân sự tham gia Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò
8. Nghị quyết số 331/NQ-ĐLKH ngày 23/01/2018 về các định hướng cho hoạt động của Công ty trong năm 2018
9. Nghị quyết số 332/NQ-ĐLKH ngày 26/01/2018 về việc chuyển xếp lương đối với CBCNV Công ty
10. Nghị quyết số 333/NQ-ĐLKH ngày 29/01/2018 về việc chuyển tiếp kế hoạch vốn ĐTXD năm 2017 một số công trình sang thực hiện trong năm 2018
11. Quyết định số 334/QĐ-ĐLKH ngày 29/01/2018 về việc thành lập Tổ lập Báo cáo thường niên 2017 của Công ty
12. Quyết định số 337/QĐ-ĐLKH ngày 30/01/2018 về việc phê duyệt mức lương và phương pháp chi trả tiền lương cho Chủ tịch Công đoàn chuyên trách
13. Nghị quyết số 338/NQ-ĐLKH ngày 30/01/2018 về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo năm 2018 của Công ty
14. Quyết định số 342/QĐ-ĐLKH ngày 31/01/2018 về việc điều chỉnh giá thành sản xuất 500 hộp 4 công tơ 1 pha composite để phục vụ khắc phục bão số 12
15. Nghị quyết số 343/NQ-ĐLKH ngày 01/02/2018 về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2018
16. Nghị quyết số 344/NQ-ĐLKH ngày 01/02/2018 về việc phê duyệt đơn giá tiền lương từ hoạt động quản lý treo cáp viễn thông trên cột năm 2017
17. Quyết định số 347/QĐ-ĐLKH ngày 08/02/2018 về việc nâng bậc lương đối với ông Đỗ Thanh Sơn – Phó Tổng Giám đốc Công ty
18. Nghị quyết số 348/NQ-ĐLKH ngày 09/02/2018 về việc phê duyệt tạm thời kế hoạch công tơ điện tử và đo xa năm 2018
19. Nghị quyết số 349/NQ-ĐLKH ngày 12/02/2018 về việc nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2017 đối với các chức danh do HĐQT Công ty bổ nhiệm
20. Quyết định số 350/QĐ-ĐLKH ngày 22/02/2018 về việc thành lập Phòng Kế hoạch và Vật tư
21. Quyết định số 351/QĐ-ĐLKH ngày 22/02/2018 về việc thành lập Phòng Quản lý đấu thầu
22. Quyết định số 352/QĐ-ĐLKH ngày 22/02/2018 về việc đổi tên Phòng Đầu tư xây dựng thành Phòng Quản lý đầu tư
23. Quyết định số 353/QĐ-ĐLKH ngày 22/02/2018 về việc quy định lại chức năng, nhiệm vụ của Ban quản lý dự án
24. Quyết định số 355/QĐ-ĐLKH ngày 28/02/2018 về việc ban hành Quy chế phân cấp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty
25. Nghị quyết số 356/NQ-ĐLKH ngày 28/02/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn ĐTXD và mua sắm TSCĐ năm 2018
26. Nghị quyết số 357/NQ-ĐLKH ngày 05/03/2018 về việc ký hợp đồng cam kết với Tổng công ty Điện lực Miền trung (EVNCPC) về việc tiếp nhận tài sản lưới điện hình thành từ dự án hiệu quả phân phối (DEP) trên địa bàn thị xã Ninh Hòa – tỉnh Khánh Hòa từ EVNCPC
27. Quyết định số 358/QĐ-ĐLKH ngày 06/03/2018 về việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2018
28. Nghị quyết số 359/NQ-ĐLKH ngày 07/03/2018 về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2018 của Công ty
29. Nghị quyết số 368/NQ-ĐLKH ngày 19/03/2018 về việc chuyển nguồn vốn sửa chữa lớn sang sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng năm 2017 đối với một số công trình sửa chữa lớn năm 2016 và năm 2017
30. Quyết định số 369/QĐ-ĐLKH ngày 19/03/2018 về việc giao nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình ĐTXD bổ sung năm 2018
31. Quyết định số 372/QĐ-ĐLKH ngày 22/03/2018 về việc sửa đổi, bổ sung định mức chi phí công tác phí, chi phí thông tin liên lạc và các khoản chi phí phục vụ sản xuất trong Công ty
32. Quyết định số 373/QĐ-ĐLKH ngày 22/03/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu chung cho các công trình: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện (đợt 1 năm 2018); Cấp điện sân bay quốc tế Cam Ranh từ lưới điện vùng 4 Hải quân; Sửa chữa lớn năm 2018
33. Quyết định số 374/QĐ-ĐLKH ngày 23/03/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Lắp bổ sung hộp chia dây dự án 2081 Diên Khánh
34. Nghị quyết số 376/NQ-ĐLKH ngày 24/03/2018 về việc thay đổi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2018 và bổ sung nội dung biểu quyết tại Đại hội
35. Nghị quyết số 380/NQ-ĐLKH ngày 26/03/2018 về việc triển khai một số nội dung về công tác luân chuyển cán bộ sau đợt giám sát chuyên đề của HĐQT
36. Nghị quyết số 381/NQ-ĐLKH ngày 26/03/2018 về việc triển khai một số nội dung chuyển đổi một số lĩnh vực sản xuất điện sang dịch vụ sau đợt giám sát chuyên đề của HĐQT
37. Quyết định số 382/QĐ-ĐLKH ngày 26/03/2018 về việc điều chỉnh việc chuyển xếp lương cho Chủ tịch HĐQT chuyên trách Công ty
38. Quyết định số 384/QĐ-ĐLKH ngày 26/03/2018 về việc ban hành định mức nhân công điều tra sự cố MBA tại Xí nghiệp Cơ điện – Thí nghiệm
39. Quyết định số 385/QĐ-ĐLKH ngày 26/03/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm công tơ điện tử và thiết bị đo xa phục vụ SXKD năm 2018
40. Quyết định số 386/QĐ-ĐLKH ngày 26/03/2018 về việc phê duyệt phụ cấp trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT chuyên trách
41. Quyết định số 387/QĐ-ĐLKH ngày 26/03/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm tài sản cố định năm 2018
42. Quyết định số 391/QĐ-ĐLKH ngày 03/04/2018 về việc phê duyệt quỹ tiền lương sản xuất điện thực hiện năm 2017
43. Nghị quyết số 392/NQ-ĐLKH ngày 03/04/2018 về việc phê duyệt kế hoạch an toàn vệ sinh lao động năm 2018
44. Quyết định số 393/QĐ-ĐLKH ngày 04/04/2018 về việc thôi nhiệm vụ quản lý và chuyển công tác đối với CBQL
45. Quyết định số 394/QĐ-ĐLKH ngày 06/04/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu bảo hiểm phương tiện xe cơ giới năm 2018 – đợt 2
46. Nghị quyết số 395/NQ-ĐLKH ngày 06/04/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch an toàn vệ sinh lao động năm 2018

47. Quyết định số 396/QĐ-ĐLKH ngày 09/04/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Công trình: Mua sắm vật tư phục vụ gia công sản xuất thùng composite, thiết bị chỉ thị sự cố và cấu kiện sắt thép

48. Quyết định số 402/QĐ-ĐLKH ngày 12/04/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm phôi biên nhận thanh toán tiền điện năm 2018

49. Quyết định số 411/QĐ-ĐLKH ngày 19/04/2018 về việc giao nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình ĐTXD bổ sung năm 2018

50. Nghị quyết số 413/NQ-ĐLKH ngày 19/04/2018 về việc phê duyệt danh sách rà soát, điều chỉnh quy hoạch cán bộ giai đoạn 2018-2020 và giai đoạn 2020-2025

51. Quyết định số 416/QĐ-ĐLKH ngày 20/04/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục: mua sắm chương trình phòng chống virus và bảo hành cho các thiết bị thuộc hệ thống lưu trữ dữ liệu của Công ty

52. Quyết định số 419/QĐ-ĐLKH ngày 02/05/2018 về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa

53. Nghị quyết số 422/NQ-ĐLKH ngày 16/05/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn ĐTXD và mua sắm TSCĐ năm 2018

54. Nghị quyết số 423/NQ-ĐLKH ngày 17/05/2018 về việc nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2017 đối với những người được HĐQT cử tham gia Ban kiểm soát tại các công ty có góp vốn

55. Nghị quyết số 424/NQ-ĐLKH ngày 17/05/2018 về việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2017 bằng tiền mặt

56. Nghị quyết số 425/NQ-ĐLKH ngày 18/05/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn sửa chữa lớn năm 2018

57. Quyết định số 426/QĐ-ĐLKH ngày 21/05/2018 về việc nâng bậc lương đối với bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng - Chủ tịch Công đoàn Công ty

58. Quyết định số 427/QĐ-ĐLKH ngày 21/05/2018 về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị Công ty

59. Quyết định số 428/QĐ-ĐLKH ngày 21/05/2018 về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty

60. Quyết định số 429/QĐ-ĐLKH ngày 21/05/2018 về việc ban hành Quy định về đánh giá hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT hàng năm

61. Quyết định số 430/QĐ-ĐLKH ngày 23/05/2018 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Nâng cao khả năng sẵn sàng hệ thống mạng và tăng cường bảo mật hệ thống máy tính chủ

62. Quyết định số 431/QĐ-ĐLKH ngày 29/05/2018 về việc phê duyệt kế hoạch chỉ định thầu Hạng mục: Rà phá bom mìn vật nổ - thuộc công trình: Đấu nối 35kV khu vực Khánh Vĩnh

63. Quyết định số 432/QĐ-ĐLKH ngày 30/05/2018 về việc thành lập Tiểu ban Nhân sự trực thuộc HĐQT Công ty

64. Quyết định số 433/QĐ-ĐLKH ngày 30/05/2018 về việc thành lập Tiểu ban Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị công ty trực thuộc HĐQT Công ty

65. Quyết định số 434/QĐ-ĐLKH ngày 30/05/2018 về việc thành lập Tiểu ban Lương thưởng trực thuộc HĐQT Công ty

66. Quyết định số 435/QĐ-ĐLKH ngày 30/05/2018 về việc thành lập Tiểu ban Kế hoạch và chiến lược phát triển trực thuộc HĐQT Công ty

67. Quyết định số 437/QĐ-ĐLKH ngày 31/05/2018 về việc giao nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình ĐTXD bổ sung năm 2018

68. Quyết định số 438/QĐ-ĐLKH ngày 01/06/2018 về việc ban hành Quy định việc cung cấp thông tin cho HĐQT và lấy ý kiến các thành viên HĐQT Công ty

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

69. Quyết định số 439/QĐ-ĐLKH ngày 01/06/2018 về việc ban hành Quy chế phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

70. Quyết định số 441/QĐ-ĐLKH ngày 06/06/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục: Bổ sung mạch điều khiển xa cho các DCL hiện có tại TBA 110kV E27 và E28 thuộc công trình: Bổ sung tín hiệu SCADA cho các TBA 110kV E24, E27, E28

71. Nghị quyết số 442/NQ-ĐLKH ngày 06/06/2018 về việc bổ sung kế hoạch vốn công trình ĐTXD và mua sắm TSCĐ năm 2018

72. Quyết định số 447/QĐ-ĐLKH ngày 08/06/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm các trang cụ KTAT & VSLĐ năm 2018

73. Quyết định số 449/QĐ-ĐLKH ngày 11/06/2018 về việc phê duyệt việc tổ chức lựa chọn nhà thẩm định giá trị dự tính thu hồi lô vật tư thiết bị, công cụ dụng cụ và tài sản cố định thanh lý

74. Quyết định số 450/QĐ-ĐLKH ngày 11/06/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu cho các công trình Lắp đặt thiết bị đóng cắt bù tự động trên các tuyến trung áp năm 2018 Các công trình hoàn thiện lưới điện trung hạ áp (xóa điểm đen) Xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp Tràng Ế 1

75. Quyết định số 452/QĐ-ĐLKH ngày 18/06/2018 về việc giao nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Chuyển các trạm biến áp 110kV E24, E27, E28 sang điều khiển xa

76. Nghị quyết số 453/NQ-ĐLKH ngày 18/06/2018 về việc chọn đơn vị tư vấn thực hiện việc tư vấn khảo sát thiết kế 02 công trình: Lắp MBA T2 TBA 110kV Vạn Giã và Nâng công suất MBA T1 TBA 110kV Bản Đảo Cam Ranh và ủy quyền cho Tổng Giám đốc đàm phán, thương thảo với đơn vị tư vấn

77. Quyết định số 454/QĐ-ĐLKH ngày 18/06/2018 về việc giao nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình ĐTXD bổ sung năm 2018

78. Quyết định số 455/QĐ-ĐLKH ngày 19/06/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói 5: Mua sắm vật tư thiết bị chế tạo cuộn dây cảm ứng dòng điện – Công trình mua sắm vật tư phục vụ gia công sản xuất thùng composite, thiết bị chỉ thị sự cố và cấu kiện sắt thép

79. Nghị quyết số 458/NQ-ĐLKH ngày 26/06/2018 về việc bổ sung kế hoạch vốn công trình ĐTXD và mua sắm TSCĐ năm 2018

80. Quyết định số 462/QĐ-ĐLKH ngày 28/06/2018 về việc bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty

81. Nghị quyết số 463/NQ-ĐLKH ngày 28/06/2018 về việc thực hiện công tác PCTT TKCN tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa

82. Quyết định số 465/QĐ-ĐLKH ngày 28/06/2018 về việc phê duyệt việc tổ chức lựa chọn nhà cung cấp thử nghiệm mẫu dầu kiểm tra nồng độ PCBs của lô MBA bán thanh lý đợt 2 năm 2018

83. Quyết định số 466/QĐ-ĐLKH ngày 28/06/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Nâng cao khả năng sẵn sàng hệ thống mạng và tăng cường bảo mật hệ thống máy tính chủ

84. Quyết định số 467/QĐ-ĐLKH ngày 28/06/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm phôi biên nhận thanh toán tiền điện năm 2018 Dự án: Mua sắm phôi biên nhận thanh toán tiền điện năm 2018

85. Nghị quyết số 469/NQ-ĐLKH ngày 29/06/2018 về việc chọn đơn vị tổ chức bán đấu giá lô vật tư thiết bị, công cụ dụng cụ và TSCĐ thanh lý đợt 2 năm 2018

86. Nghị quyết số 471/NQ-ĐLKH ngày 03/07/2018 về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu thông thường Gói 4: Mua sắm bo mạch tích hợp (remote alarm)

87. Quyết định số 472/QĐ-ĐLKH ngày 04/07/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2018 cho Công ty

88. Nghị quyết số 475/NQ-ĐLKH ngày 09/07/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn ĐTXD và mua sắm TSCĐ năm 2018

89. Quyết định số 481/QĐ-ĐLKH ngày 18/07/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu đóng mới kệ tủ lưu hồ sơ tại Phòng quản lý đấu thầu

90. Quyết định số 482/QĐ-ĐLKH ngày 18/07/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Thay 02 Card RTU CPR031 bị hỏng tại Trạm 110kV Suối Dầu

91. Quyết định số 484/QĐ-ĐLKH ngày 18/07/2018 về việc phê duyệt việc tổ chức mua sắm vật tư thiết bị để phục vụ thi công công trình Trạm biến áp 35/22kV Khánh Vĩnh

92. Quyết định số 486/QĐ-ĐLKH ngày 26/07/2018 về việc giao nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình ĐTXD bổ sung năm 2018

93. Quyết định số 487/QĐ-ĐLKH ngày 26/07/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, GPMB Công trình Đấu nối 35kV khu vực Khánh Vĩnh

94. Quyết định số 489/QĐ-ĐLKH ngày 27/07/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua sắm máy tính bảng phục vụ chương trình quản lý, thu thập thông tin hiện trường và ATVSLĐ

95. Quyết định số 493/QĐ-ĐLKH ngày 30/07/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Nâng công suất TBA 110kV Bán Đảo

96. Quyết định số 494/QĐ-ĐLKH ngày 30/07/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật - Công trình Lắp MBA thứ 2 tại TBA 110kV Vạn Giã

97. Nghị quyết số 495/NQ-ĐLKH ngày 31/07/2018 về việc phê duyệt kế hoạch vốn ĐTXD năm 2019

98. Nghị quyết số 499/NQ-ĐLKH ngày 07/08/2018 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm công tơ điện tử 1 pha, 3 pha 1 giá

99. Nghị quyết số 500/NQ-ĐLKH ngày 07/08/2018 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm thiết bị đo xa

100. Quyết định số 501/QĐ-ĐLKH ngày 09/08/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cung cấp dịch vụ bảo vệ tại các mục tiêu của Công ty

101. Nghị quyết số 502/NQ-ĐLKH ngày 13/08/2018 về việc cử cán bộ đi nước ngoài

102. Quyết định số 503/QĐ-ĐLKH ngày 13/08/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cung cấp dịch vụ tổ chức đấu giá tài sản

103. Nghị quyết số 506/NQ-ĐLKH ngày 15/08/2018 về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn Gói thầu: Tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Lắp máy MBA thứ 2 tại TBA 110kV Vạn Giã

104. Nghị quyết số 507/NQ-ĐLKH ngày 15/08/2018 về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn Gói thầu: Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Nâng công suất TBA 110kV Bán Đảo

105. Quyết định số 513/QĐ-ĐLKH ngày 22/08/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm phôi biên nhận thanh toán tiền điện năm 2018 Dự án: Mua sắm phôi biên nhận thanh toán tiền điện năm 2018

106. Quyết định số 514/QĐ-ĐLKH ngày 23/08/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh hình thức lựa chọn nhà thầu Gói thầu Gói 2: Bảo hành cho các thiết bị thuộc hệ thống lưu trữ dữ liệu Dự án: Mua sắm chương trình phòng chống virus và bảo hành cho các thiết bị thuộc hệ thống lưu trữ dữ liệu của Công ty

107. Quyết định số 515/QĐ-ĐLKH ngày 23/08/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh hình thức lựa chọn nhà thầu Gói thầu Gói 3: Mua sắm pin 3.6V – D size, Công trình: Mua sắm vật tư phục vụ gia công sản xuất thùng composite, thiết bị chỉ thị sự cố và cầu kiện sắt thép

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

108. Nghị quyết số 516/NQ-ĐLKH ngày 27/08/2018 về việc phê duyệt kế hoạch thí nghiệm định kỳ năm 2019

109. Nghị quyết số 517/NQ-ĐLKH ngày 27/08/2018 về việc tạm thời phê duyệt kế hoạch lắp đặt đo xa, công tơ, TU, TI năm 2019

110. Nghị quyết số 518/NQ-ĐLKH ngày 27/08/2018 về việc phê duyệt kế hoạch an toàn vệ sinh lao động năm 2019

111. Nghị quyết số 519/NQ-ĐLKH ngày 27/08/2018 về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực năm 2019

112. Nghị quyết số 521/NQ-ĐLKH ngày 27/08/2018 về việc tạm thời phê duyệt kế hoạch lao động năm 2019

113. Nghị quyết số 522/NQ-ĐLKH ngày 27/08/2018 về việc tạm thời phê duyệt kế hoạch SXKD điện năm 2019

114. Nghị quyết số 523/NQ-ĐLKH ngày 27/08/2018 về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm dịch vụ và chỉnh trang cáp viễn thông năm 2019

115. Nghị quyết số 524/NQ-ĐLKH ngày 27/08/2018 về việc tạm thời phê duyệt kế hoạch tài chính hoạt động SXKD năm 2019

116. Nghị quyết số 525/NQ-ĐLKH ngày 27/08/2018 về việc tạm thời phê duyệt kế hoạch lợi nhuận sản xuất khác năm 2019

117. Quyết định số 526/QĐ-ĐLKH ngày 27/08/2018 về việc tạm thời phê duyệt kế hoạch tiền lương năm 2019

118. Quyết định số 527/QĐ-ĐLKH ngày 27/08/2018 về việc phê duyệt kế hoạch sửa chữa lớn TSCĐ năm 2019

119. Quyết định số 530/QĐ-ĐLKH ngày 30/08/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cài đặt, cấu hình Relay SEL-751A tại trạm biến áp 110kV Ninh Thủy

120. Quyết định số 531/QĐ-ĐLKH ngày 30/08/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Trang bị quầy và backdrop cho Phòng Giao dịch khách hàng Điện lực Vĩnh Hải

121. Quyết định số 532/QĐ-ĐLKH ngày 31/08/2018 về việc ban hành Quy chế quản lý vốn và Người đại diện của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa tại công ty con, công ty liên kết

122. Nghị quyết số 533/NQ-ĐLKH ngày 31/08/2018 về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch vốn ĐTXD năm 2018

123. Quyết định số 534/QĐ-ĐLKH ngày 04/09/2018 về việc giao nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình ĐTXD năm 2019

124. Quyết định số 538/QĐ-ĐLKH ngày 11/09/2018 về việc thanh xử lý vật tư thiết bị, tài sản không có nhu cầu sử dụng đợt 3/2018

125. Quyết định số 541/QĐ-ĐLKH ngày 11/09/2018 về việc giao nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình ĐTXD bổ sung năm 2018

126. Quyết định số 542/QĐ-ĐLKH ngày 13/09/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Thẩm định giá cổ phiếu Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa

127. Quyết định số 543/QĐ-ĐLKH ngày 14/09/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: In mẫu hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt và bì đựng hồ sơ 4 tháng cuối năm 2018 và năm 2019

128. Quyết định số 544/QĐ-ĐLKH ngày 14/09/2018 về việc áp dụng Quyết định số 234/QĐ-EVN ngày 24/08/2018 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) về việc hiệu chỉnh Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong EVN tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

129. Quyết định số 547/QĐ-ĐLKH ngày 18/09/2018 về việc phê duyệt việc tổ chức lựa chọn nhà cung cấp thử nghiệm mẫu dầu kiểm tra nồng độ PCBs của lô MBA bán thanh lý đợt 3 năm 2018
130. Quyết định số 548/QĐ-ĐLKH ngày 19/09/2018 về việc cử đoàn CBCNV đi học tập tại nước ngoài
131. Quyết định số 549/QĐ-ĐLKH ngày 19/09/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Mua sắm VTTB phục vụ công tác sửa chữa lớn đợt 2, 3 năm 2018, bổ sung đầu tư xây dựng đợt 1 năm 2018, khắc phục sự cố, phòng chống bão lụt và sản xuất kinh doanh năm 2018
132. Quyết định số 550/QĐ-ĐLKH ngày 19/09/2018 về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Các công trình chỉnh trang cáp viễn thông treo trên cột điện năm 2018
133. Quyết định số 551/QĐ-ĐLKH ngày 19/09/2018 về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung áp đợt 2 năm 2018 khu vực TT Nha Trang
134. Quyết định số 552/QĐ-ĐLKH ngày 19/09/2018 về việc tổ chức lựa chọn nhà thẩm định giá trị dự tính thu hồi lô vật tư thiết bị, tài sản không có nhu cầu sử dụng đợt 3 năm 2018
135. Quyết định số 554/NQ-ĐLKH ngày 24/09/2018 về việc phê duyệt kế hoạch tiền lương sản xuất điện năm 2018
136. Quyết định số 563/QĐ-ĐLKH ngày 04/10/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm biển cảnh báo an toàn hành lang lưới điện cao thế
137. Quyết định số 564/QĐ-ĐLKH ngày 08/10/2018 về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới các TBA năm 2018 khu vực Vĩnh Hải
138. Quyết định số 565/QĐ-ĐLKH ngày 08/10/2018 về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới TBA năm 2018 khu vực Cam Ranh – Khánh Sơn
139. Quyết định số 568/QĐ-ĐLKH ngày 08/10/2018 về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới TBA năm 2018 khu vực Trung tâm Nha Trang
140. Quyết định số 569/QĐ-ĐLKH ngày 08/10/2018 về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới các TBA năm 2018 khu vực Vạn Ninh
141. Quyết định số 570/QĐ-ĐLKH ngày 08/10/2018 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới TBA năm 2018 khu vực Cam Lâm
142. Quyết định số 571/QĐ-ĐLKH ngày 08/10/2018 về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới các TBA năm 2018 khu vực Vĩnh Nguyên
143. Quyết định số 572/QĐ-ĐLKH ngày 08/10/2018 về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới TBA năm 2018 khu vực Diên Khánh – Khánh Vĩnh
144. Quyết định số 573/QĐ-ĐLKH ngày 09/10/2018 về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới các TBA năm 2018 khu vực Ninh Hòa
145. Quyết định số 574/QĐ-ĐLKH ngày 09/10/2018 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Thay máy biến áp vận hành lâu năm
146. Quyết định số 577/QĐ-ĐLKH ngày 12/10/2018 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Trạm biến áp 35/22kV Khánh Vĩnh
147. Quyết định số 580/QĐ-ĐLKH ngày 16/10/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Mua sắm hệ thống máy tính điều khiển HMI tại TBA 110kV Ninh Thủy và TBA 110kV Bình Tân
148. Quyết định số 582/QĐ-ĐLKH ngày 16/10/2018 về việc bổ nhiệm Trưởng phòng Quản lý Đấu thầu Công ty
149. Quyết định số 583/QĐ-ĐLKH ngày 17/10/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Các công trình chỉnh trang cáp viễn thông treo trên cột điện năm 2018
150. Quyết định số 584/QĐ-ĐLKH ngày 17/10/2018 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Chuyển TBA E30 thành TBA không người trực
151. Quyết định số 586/QĐ-ĐLKH ngày 19/10/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Mua sắm VTTB và sửa chữa, khắc phục hư hỏng của hệ thống điều khiển thùng gàu phục vụ SCL máy phát điện và xe hotline
152. Quyết định số 587/QĐ-ĐLKH ngày 19/10/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Đo các thông số đường dây 110kV và kiểm định phương tiện đo năm 2018
153. Quyết định số 588/QĐ-ĐLKH ngày 19/10/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Nguồn dự phòng cho các Điện lực, TBA 110kV và Trung tâm điều khiển
154. Quyết định số 589/QĐ-ĐLKH ngày 19/10/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Mua sắm vật tư thiết bị phục vụ sản xuất đèn cảnh báo sự cố lưới điện trung áp (SRFI)
155. Quyết định số 591/QĐ-ĐLKH ngày 19/10/2018 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Lắp đặt tụ bù hạ thế tỉnh Khánh Hòa năm 2018
156. Quyết định số 593/QĐ-ĐLKH ngày 19/10/2018 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Nha Trang-Vĩnh Nguyên
157. Quyết định số 598/QĐ-ĐLKH ngày 26/10/2018 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung áp đợt 2 năm 2018 khu vực Diên Khánh – Khánh Vĩnh
158. Quyết định số 599/QĐ-ĐLKH ngày 26/10/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Chuyển TBA E30 thành TBA không người trực
159. Quyết định số 600/QĐ-ĐLKH ngày 26/10/2018 về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Lắp đặt thiết bị SCADA lưới phân phối
160. Quyết định số 602/QĐ-ĐLKH ngày 29/10/2018 về việc áp dụng Quy định đào tạo phát triển nguồn nhân lực trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
161. Quyết định số 605/QĐ-ĐLKH ngày 29/10/2018 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Đầu tư hệ thống điện nông thôn trên địa bàn huyện Cam Lâm
162. Quyết định số 609/QĐ-ĐLKH ngày 05/11/2018 về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Bổ sung hộp chia dây khu vực Vạn Ninh
163. Quyết định số 611/QĐ-ĐLKH ngày 06/11/2018 về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Bổ sung hộp chia dây khu vực Vạn Ninh
164. Quyết định số 612/QĐ-ĐLKH ngày 06/11/2018 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Mạch vòng N+1 cho hệ thống WAN: Xây dựng tuyến cáp quang 3km từ TBA 110kV E Bán Đảo đi Cam Lâm
165. Về việc phê số 613/QĐ-ĐLKH ngày 06/11/2018 duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Lắp MBA thứ 2 tại TBA 110kV Vạn Giã
166. Quyết định số 614/QĐ-ĐLKH ngày 06/11/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cung cấp dịch vụ vệ sinh hàng tháng tại tòa nhà Công ty
167. Quyết định số 615/QĐ-ĐLKH ngày 06/11/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Sửa chữa các công trình xây dựng thuộc công trình SCL năm 2018
168. Nghị quyết số 618/NQ-ĐLKH ngày 06/11/2018 về việc phê duyệt kết quả ký hợp đồng trực tiếp Gói thầu số 1: Đo các thông số đường dây 110kV
169. Quyết định số 620/QĐ-ĐLKH ngày 08/11/2018 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung áp đợt 2 năm 2018 khu vực Ninh Hòa

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

170. Quyết định số 621/QĐ-ĐLKH ngày 13/11/2018 về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Cải tạo nhà vận hành Trạm Cầu Đôi (F6B) Điện lực Diên Khánh – Khánh Vĩnh thành Nhà làm việc

171. Quyết định số 622/QĐ-ĐLKH ngày 13/11/2018 về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Nhà làm việc cho Tổ trực điện Khu vực phía Bắc Điện Lực Cam Lâm

172. Quyết định số 625/QĐ-ĐLKH ngày 14/11/2018 Ban hành quy định thưởng an toàn điện Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa

173. Nghị quyết số 626/NQ-ĐLKH ngày 14/11/2018 về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch vốn sửa chữa lớn năm 2018

174. Về việc phê số 627/QĐ-ĐLKH ngày 14/11/2018 duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới, nâng công suất các TBA các điện lực (Bổ sung)

175. Quyết định số 628/QĐ-ĐLKH ngày 14/11/2018 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Lắp đặt thiết bị trung áp nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực thành phố Nha Trang – Phân kỳ đầu tư 2018

176. Quyết định số 629/QĐ-ĐLKH ngày 14/11/2018 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới các TBA khu vực Trung tâm Nha Trang (Bổ sung)

177. Quyết định số 630/QĐ-ĐLKH ngày 14/11/2018 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Vĩnh Hải đợt 2 năm 2018

178. Quyết định số 631/QĐ-ĐLKH ngày 14/11/2018 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung áp đợt 2 năm 2018 khu vực Vĩnh Hải

179. Quyết định số 634/QĐ-ĐLKH ngày 16/11/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Các công trình Đầu tư xây dựng đợt 2 năm 2018 và công trình Sửa chữa lớn TSCĐ năm 2018 đợt 4

180. Quyết định số 635/QĐ-ĐLKH ngày 16/11/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Điều dưỡng, phục hồi chức năng cho CBCNV Công ty

181. Về việc điề số 636/QĐ-ĐLKH ngày 16/11/2018 u chỉnh việc thanh xử lý vật tư thiết bị, tài sản không có nhu cầu sử dụng của Công ty (đợt 3-2018)

182. Quyết định số 637/QĐ-ĐLKH ngày 20/11/2018 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới các TBA phụ tải khu vực Cam Lâm

183. Quyết định số 638/QĐ-ĐLKH ngày 20/11/2018 về việc ban hành mức lương hiệu quả quản lý đối với chức danh Chủ tịch Công đoàn chuyên trách Công ty

184. Nghị quyết số 639/NQ-ĐLKH ngày 20/11/2018 về việc ủy quyền ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản

185. Quyết định số 640/QĐ-ĐLKH ngày 20/11/2018 về việc xếp mức lương chức danh Chủ tịch Công đoàn chuyên trách Công ty đối với ông Nguyễn Mạnh Thông

186. Quyết định số 641/QĐ-ĐLKH ngày 20/11/2018 về việc phê duyệt mức lương hiệu quả quản lý của ông Nguyễn Mạnh Thông Chủ tịch Công đoàn chuyên trách Công ty

187. Nghị quyết số 644/NQ-ĐLKH ngày 22/11/2018 về việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018 cho cổ đông của Công ty

188. Quyết định số 646/QĐ-ĐLKH ngày 26/11/2018 về việc bổ nhiệm lại Trưởng phòng Điều độ Công ty

189. Quyết định số 652/QĐ-ĐLKH ngày 29/11/2018 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Lắp đặt thiết bị đóng cắt trên lưới trung áp tỉnh Khánh Hòa đợt 2 năm 2018

190. Nghị quyết số 654/NQ-ĐLKH ngày 03/12/2018 về việc tạm trích Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi năm 2018 cho Công ty

191. Quyết định số 655/QĐ-ĐLKH ngày 03/12/2018 về việc áp dụng các Quy định, Quy trình của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa

192. Quyết định số 659/QĐ-ĐLKH ngày 04/12/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: SCL tài sản cố định bổ sung kế hoạch năm 2018 (Đợt 5) và mua sắm dụng cụ phục vụ sản xuất kinh doanh

193. Quyết định số 660/QĐ-ĐLKH ngày 04/12/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: mua sắm bổ sung DCU, Router năm 2018

194. Nghị quyết số 661/NQ-ĐLKH ngày 04/12/2018 về việc tạm thời phê duyệt điều chỉnh đơn giá mua công tơ trong kế hoạch lắp đặt đo xa, công tơ, TU, TI năm 2019

195. Về việc phê số 662/QĐ-ĐLKH ngày 05/12/2018 duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung hạ áp bị ảnh hưởng do bão 12 khu vực Nha Trang, Vĩnh Hải, Diên Khánh, Cam Ranh

196. Quyết định số 663/QĐ-ĐLKH ngày 05/12/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu : Cung cấp dịch vụ tổ chức đấu giá lô VTTB, tài sản không có nhu cầu sử dụng đợt 3 năm 2018

197. Quyết định số 664/QĐ-ĐLKH ngày 05/12/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Thẩm tra dự toán phát sinh khối lượng do thay đổi thiết kế bố trí mặt bằng sử dụng công trình Trung tâm điều hành điện lực và kinh doanh

198. Quyết định số 667/QĐ-ĐLKH ngày 05/12/2018 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Kết nối mạch vòng nâng cao độ tin cậy cung cấp điện thành phố Nha Trang (giai đoạn 2)

199. Về việc phê số 669/QĐ-ĐLKH ngày 05/12/2018 duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung áp đợt 2 năm 2018 khu vực Vạn Ninh

200. Nghị quyết số 670/NQ-ĐLKH ngày 05/12/2018 về việc Chủ tịch HĐQT đi công tác nước ngoài

201. Quyết định số 674/QĐ-ĐLKH ngày 07/12/2018 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Đầu tư hệ thống đo đếm giao nhận điện năng liên lạc lưới điện 22kV giữa Hệ thống điện Khánh Hòa và Ninh Thuận

202. Quyết định số 678/NQ-ĐLKH ngày 12/12/2018 về việc thành viên HĐQT Công ty đi công tác nước ngoài

203. Quyết định số 684/QĐ-ĐLKH ngày 14/12/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Sửa chữa lớn TSCĐ năm 2018 giao đợt 3 và giao đợt 4 – lần 2

204. Nghị quyết số 686/NQ-ĐLKH ngày 14/12/2018 về việc phê duyệt kết quả mời cung cấp tín dụng cho kế hoạch công tơ điện tử và đo xa năm 2018

205. Quyết định số 687/QĐ-ĐLKH ngày 14/12/2018 về việc phê duyệt kết quả mời cung cấp tín dụng cho các Dự án Đầu tư xây dựng và trang bị các thiết bị phục vụ sản xuất năm 2018

206. Nghị quyết số 690/NQ-ĐLKH ngày 24/12/2018 về việc bán cổ phiếu sở hữu tại Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm ĐLKH

207. Quyết định số 691/QĐ-ĐLKH ngày 25/12/2018 về việc chuyển xếp lương cho các chức danh Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban kiểm soát và Thư ký Công ty

208. Quyết định số 694/QĐ-ĐLKH ngày 25/12/2018 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Kiểm toán quyết toán các hạng mục ĐTXD năm 2018-2019

209. Quyết định số 695/QĐ-ĐLKH ngày 25/12/2018 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoàn thiện lưới điện trung áp đợt 2 năm 2018 khu vực Cam Ranh-Khánh Sơn

210.	Quyết định số 696/QĐ-ĐLKH ngày 25/12/2018 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Các công trình ĐTXD bổ sung theo Nghị quyết 533
211.	Quyết định số 697/QĐ-ĐLKH ngày 25/12/2018 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng mới và nâng công suất Trạm biến áp khu vực Cam Lâm năm 2019
212.	Quyết định số 698/QĐ-ĐLKH ngày 25/12/2018 ban hành quy định thưởng hiệu quả công tác quản lý, kinh doanh điện năng tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
213.	Nghị quyết số 706/NQ-ĐLKH ngày 26/12/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn ĐTXD và mua sắm TSCĐ năm 2018
214.	Quyết định số 707/QĐ-ĐLKH ngày 26/12/2018 về việc thanh xử lý vật tư thiết bị, tài sản không có nhu cầu sử dụng đợt 4/2018
215.	Nghị quyết số 708/NQ-ĐLKH ngày 26/12/2018 về việc hoàn trả tiền đầu tư Công trình đường dây 110kV từ TBA 110kV Nha Trang đi TBA 110kV Ninh Hòa cho EVNCPC
216.	Nghị quyết số 711/NQ-ĐLKH ngày 27/12/2018 về việc bổ sung kế hoạch vốn ĐTXD năm 2019 và thi công trước công trình TBA cấp điện cho khu Biệt thự biển Ocean View Nha Trang
217.	Quyết định số 713/QĐ-ĐLKH ngày 27/12/2018 về việc ban hành định mức chi phí công tác phí, chi phí thông tin liên lạc và các khoản chi phí phục vụ sản xuất trong Công ty
218.	Nghị quyết số 714/NQ-ĐLKH ngày 28/12/2018 về việc bán hợp bộ vỏ hộp SRFI cho Trung tâm sản xuất Thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung
219.	Nghị quyết số 716/NQ-ĐLKH ngày 31/12/2018 về việc phê duyệt tiền nhân công lắp đặt công tơ cho khách hàng phát triển mới năm 2018
220.	Quyết định số 717/QĐ-ĐLKH ngày 31/12/2018 về việc bổ nhiệm lại Trưởng phòng Kỹ Thuật Công ty
221.	Nghị quyết số 718/NQ-ĐLKH ngày 31/12/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch tiền lương sản xuất điện năm 2018
222.	Quyết định số 719/QĐ-ĐLKH ngày 31/12/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm điều hành Điện lực và kinh doanh Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
223.	Nghị quyết số 720/NQ-ĐLKH ngày 31/12/2018 về việc trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ năm 2018
224.	Nghị quyết số 721/NQ-ĐLKH ngày 31/12/2018 về chi phí công trình di dời hệ thống điện mở rộng Quốc lộ 1 A

1. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT có các văn bản chỉ đạo Tổng Giám đốc triển khai thực các nội dung công việc trong năm 2018 như:

+ HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 331/NQ-ĐLKH ngày 23/01/2018 về việc thống nhất định hướng cho các hoạt động của Công ty trong năm 2018 với các nhiệm vụ trọng tâm, yêu cầu Tổng Giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo kết quả cho HĐQT định kỳ hàng quý.

+ HĐQT đã thực hiện các kế hoạch giám sát tại các đơn vị trực thục Công ty như:

✓ Giám sát về công tác chuyển đổi một số lĩnh vực sản xuất điện sang dịch vụ;

✓ Giám sát về công tác luân chuyển cán bộ;

✓ Giám sát về công tác phòng chống thiên tai – tìm kiếm cứu nạn (PCTT-TKCN)

Kết quả của các đợt giám sát, HĐQT đã ban hành các nghị quyết chỉ đạo Tổng Giám đốc triển khai một số nội dung về công tác chuyển đổi một số lĩnh vực sản xuất điện, công tác luân chuyển cán bộ và thực hiện công tác PCTT-TKCN sau đợt giám sát chuyên đề của HĐQT.

+ HĐQT đã kiểm tra các đơn vị để xảy ra sự cố nhiều trong 8 tháng đầu năm 2018 và có Nghị quyết chỉ đạo các giải pháp nhằm giảm sự cố.

- Căn cứ các báo cáo của Ban kiểm soát về một số kiến nghị liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành của Công ty. HĐQT đã có các văn bản chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện một số kiến nghị của Ban kiểm soát và yêu cầu báo cáo kết quả cho HĐQT, Ban kiểm soát các nội dung đã thực hiện.

- HĐQT thường xuyên thực hiện công tác theo dõi, giám sát các hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc Công ty thông qua việc yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo định kỳ và đột xuất mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong năm 2018, Tổng Giám đốc đã tuân thủ và thực hiện đúng đắn, đầy đủ nội dung các nghị quyết, quyết định của HĐQT một cách nhanh chóng, góp phần đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo định hướng phát triển ĐHĐCĐ/HĐQT đã đề ra.

- Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên có sở tuân thủ Quy chế phân cấp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty, Quy định về mối quan hệ và phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc theo đúng Điều lệ Công ty và các Quy chế, quy định của Công ty đã được ban hành.

❖ **Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị:**

Tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2018 đã biểu quyết thông qua số lượng thành viên HĐQT Công ty từ 5 thành viên lên 6 thành viên và đã bầu bổ sung thêm 02 thành viên độc lập HĐQT là ông Trần Văn Khoa và ông Nguyễn Hữu Tâm.

Theo phân công của HĐQT, hoạt động của các thành viên độc lập HĐQT trong năm như sau:

- Ông Trần Văn Khoa:

Ông Trần Văn Khoa hiện đang là Trưởng Tiểu ban lương thưởng trực thuộc HĐQT, đồng thời là thành viên của các Tiểu ban: Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị công ty. Với vai trò là Trưởng Tiểu ban lương thưởng, ông Trần Văn Khoa đã điều hành hoạt động của Tiểu ban hiệu quả, tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành lại Quy định thưởng bảo đảm công tác quản lý, sản xuất kinh doanh, chế độ tiền lương đối với cán bộ Công đoàn Công ty,... Ngoài ra, ông Trần Văn Khoa còn được HĐQT giao nhiệm vụ trực tiếp theo dõi mảng công tác tham mưu cho HĐQT các nội dung về lĩnh vực: Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của hoạt động sản xuất điện.

- Ông Nguyễn Hữu Tâm:

Ông Nguyễn Hữu Tâm hiện đang là thành viên của các Tiểu ban: Tiểu ban Kế hoạch và chiến lược phát triển, Tiểu ban Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị công ty. Với vai trò là thành viên Tiểu ban Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị công ty, ông Nguyễn Hữu Tâm đã tham gia tích cực trong hoạt động của Tiểu ban, góp phần tham mưu cho HĐQT trong việc rà soát, sửa đổi và ban hành các quy định, quy chế của Công ty. Ngoài ra, ông Nguyễn Hữu Tâm còn được HĐQT giao nhiệm vụ trực tiếp theo dõi mảng công tác tham mưu cho HĐQT các nội dung về lĩnh vực: Phân tích tích, đánh giá các báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm của Công ty; Tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ cho hoạt động ĐTXD, SXKD của Công ty.

2. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- ✓ Ông Nguyễn Thanh Lâm – Chủ tịch Hội đồng Quản Trị
- ✓ Ông Nguyễn Cao Ký – Thành viên Hội đồng Quản Trị
- ✓ Ông Đỗ Thanh Sơn – Thành viên Hội đồng Quản Trị
- ✓ Ông Trần Đăng Hiển – Thành viên Hội đồng Quản Trị
- ✓ Ông Trần Văn Khoa – Thành viên độc lập Hội đồng Quản Trị
- ✓ Ông Nguyễn Hữu Tâm – Thành viên độc lập Hội đồng Quản Trị

C HOẠT ĐỘNG CỦA BKS

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Vân	Trưởng ban chuyên trách	TV BKS từ ngày 28/04/2016	5/5	100%	
2	Ông Phan Công Bình	Thành viên	TV BKS từ ngày 23/04/2018	3/5	60%	Tham gia BKS từ ngày 23/04/2018
3	Bà Phan Thị Thanh Mai	Thành viên	TV BKS từ ngày 23/04/2018	3/5	60%	Tham gia BKS từ ngày 23/04/2018

❖ **Thay đổi Kiểm soát viên Công ty:**

Tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2018, Đại hội đã biểu quyết thông qua việc thôi nhiệm và bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát như sau:

- Các thành viên Ban kiểm soát thôi nhiệm:

+ Bà Nguyễn Thị Phương Thảo thôi nhiệm từ ngày 23/04/2018.

+ Ông Lê Kỳ Anh thôi nhiệm từ ngày 23/04/2018.

- Các thành viên Ban kiểm soát bầu thay thế:

+ Ông Phan Công Bình – Thành viên Ban kiểm soát Công ty từ ngày 23/04/2018.

+ Bà Phan Thị Thanh Mai – Thành viên Ban kiểm soát Công ty từ ngày 23/04/2018.

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2018, Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức 05 phiên họp với các nội dung chủ yếu như sau: Trong năm 2018, BKS đã tổ chức 05 cục họp để xây dựng chương trình công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo:

- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ; việc ban hành, triển khai và thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị (HĐQT); việc quản lý điều hành hoạt động SXKD của Ban Tổng Giám đốc theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Giám sát hoạt động SXKD, hoạt động tài chính và hoạt động đầu tư.
- Giám sát nghĩa vụ công bố thông tin của theo quy định của Pháp luật.
- Thẩm định cáo báo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm của KHPC
- Thẩm định việc lập kế hoạch và thực hiện quỹ tiền lương SXKD điện.
- Giám sát việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông hàng năm
- Giám sát việc thực hiện các ý kiến khắc phục của các Đoàn thanh tra, kiểm toán, kiểm soát tại Công ty.
- Thực hiện kiểm soát trực tiếp tại Điện lực Ninh Hòa, Điện lực Vạn Ninh về công tác tài chính, quản lý vật tư, tiền lương năm 2017 từ 16/5/2018-18/5/2018; Kiểm soát việc chi trả tiền lương và thực hiện chế độ chính sách cho người lao động năm 2017 từ ngày 23/7/2018-27/7/2018; tham gia Đoàn kiểm soát, giám sát, đánh giá hoạt động Người đại diện năm 2016 và 2017 của EVNCPC từ ngày 26/2/2018-04/3/2018; Tham gia đoàn kiểm toán khắc phục Bão 12 năm 2017 của EVNCPC tại Điện lực Ninh Hòa, ĐL Vạn Ninh và XNLĐ Cao thế từ 24/12/2018-28/12/2018.
- Tổng kết hoạt động của BKS, đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên và xây dựng kế hoạch cho kỳ tiếp theo.

BKS tham dự đầy đủ tất cả các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp quan trọng khác để theo sát tình hình SXKD của Công ty. BKS luôn duy trì sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGĐ và các đơn vị trực thuộc. Trên cơ sở kiểm tra các mặt hoạt động của Công ty, BKS đã kiến nghị với HĐQT và Ban TGĐ để có các điều chỉnh và bổ sung các giải pháp nhằm đảm bảo công tác quản lý được chặt chẽ, tránh được các rủi ro trong quá trình hoạt động.

Các kiến nghị của BKS đã được HĐQT chỉ đạo Tổng Giám đốc xem xét, xử lý kịp thời để hoạt động của KHPC tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, nâng cao hiệu quả quản trị và quyền lợi của cổ đông.

❖ **Hoạt động về đào tạo quản trị Công ty của Ban kiểm soát**

Nhằm nâng cả kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ của Ban kiểm soát, bà Nguyễn Thị Vân - Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách đã tham gia các khóa đào tạo như sau: Lớp đào tạo ôn thi chứng chỉ hành nghề kế toán do Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam VACPA tổ chức tại Đà Nẵng.

Các thành viên BKS đều tham gia các khóa đào tạo nhằm cập nhật và nâng cả kiến thức chuyên môn tại Tổng công ty Điện lực miền Trung và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

2. Đánh giá của Ban Kiểm soát về Hoạt động SXKD và tình hình tài chính của công ty trong năm 2018.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	% Thực hiện/ Kế hoạch
Kết quả kinh doanh				
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	4.221	4.583,79	108,59%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50	68,672	137,34%
Tình hình sản xuất				
Điện mua và điện phát	Tr. kWh	2.280	2.370,20	103,95%
Tỷ lệ tổn thất điện năng kỹ	%	4,25%	4,38%	0,13%
Điện thương phẩm	Tr. kWh	2.065	2.012,88	97,48%
Giá bán điện bình quân	đ/kWh	2.174	2.264,52	104,16%

Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa đã hoàn thành một số chỉ tiêu chính đã được ĐHĐCĐ giao trong đó: lợi nhuận trước thuế 68,67 tỷ đồng vượt 37,34% so với kế hoạch.

Tình hình tài chính

❖ ***Khả năng thanh toán:***

Hệ số thanh toán năm 2018 đã tăng so với cùng kỳ, tỷ số thanh khoản hiện hành 0.93 (<1). Tình hình tài chính cuả KHPC vẫn ổn định do Công ty đã có những biện pháp sử dụng dòng tiền hoạt động SXKD có hiệu quả: tận dụng nguồn vốn vay ngắn hạn lãi suất thấp để tính toán gửi tiết kiệm với lãi suất cao hơn; chủ động tìm kiếm nguồn vay có lãi suất cạnh tranh để đầu tư xây dựng; thanh lý vật tư, tài sản kịp thời để giảm vật tư ứ đọng, mất phẩm chất; các khoản phải thu tốt; khả năng đáp ứng tín dụng với Ngân hàng và các tổ chức tín dụng cả hoạt động trả nợ và vay nợ diễn ra bình thường, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

Tỷ suất nợ/VCSH bằng 2 (< 3) thể hiện cơ cấu tài chính hợp lý, rủi ro tài chính không cả do đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả. Hệ số tự tài trợ là 33% (lớn hơn 25%), như vậy Công ty đã đảm bảo khả năng tự chủ tài chính của Công ty.

❖ ***Năng lực hoạt động***

Trong những năm gần đây hàng tồn kho của Công ty đã được tổ chức và quản lý ngày càng hiệu quả, số vòng quay hàng tồn kho được ghi nhận là tăng trưởng năm sau cả hơn năm trước. Vòng quay tổng tài sản cũng có sự tăng nhẹ so với cùng kỳ.

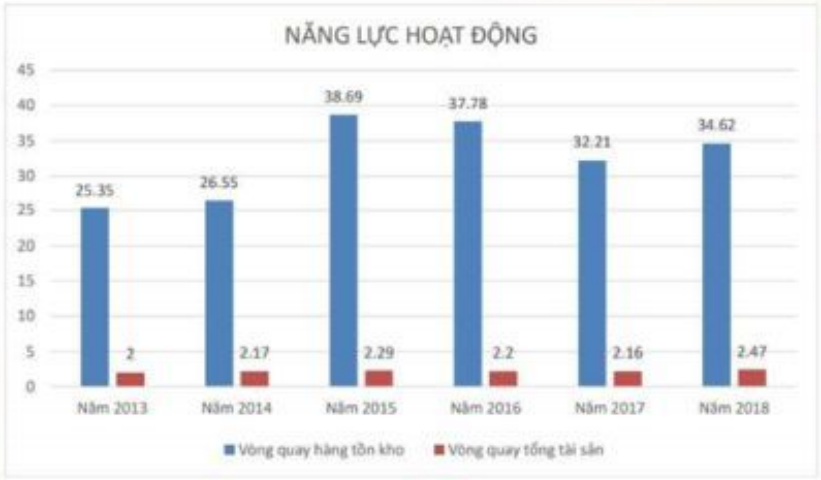

❖ ***Khả năng sinh lời***

Các chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lời từ hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2018 có xu hướng tăng so với năm 2017 do lợi nhuận trước thuế của Công ty tăng 37,34% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao và tăng 14% so với cùng kỳ, cụ thể: tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản ROA đạt 2,94% và tỷ suất lợi nhuận trên vốn tự có ROE đạt 10,45%.

3. Đánh giá của Ban Kiểm soát về tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017

- Thực hiện vượt chỉ tiêu các kế hoạch SXKD năm 2018 theo NQ ĐHĐCĐ *(trừ chỉ tiêu tổn thất)*

-Thực hiện phân phối lợi nhuận, trích quỹ và trả cổ tức theo NQ ĐHĐCĐ thường niên 2018.

- Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty; sửa đổi Điều lệ Công ty; bổ sung ngành nghề kinh doanh; ủy quyền cho TGĐ - người đại diện theo pháp luật ký hợp đồng/phụ lục HĐMBĐ với Tổng công ty Điện lực miền Trung.

- Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính.

- Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và BKS đúng mức đã được ĐHĐCĐ thông qua.

4. Đánh giá của Ban Kiểm soát về Kết quả giám sát đối với HĐQT; Ban TGĐ và các cán bộ quản lý

- HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ để chỉ đạo Công ty thực hiện các chỉ tiêu ĐHĐCĐ năm 2018 đề ra. HĐQT đã ban hành 234 Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.

- Các phiên họp HĐQT có số lượng thành viên tham gia dự họp đảm bảo theo đúng quy định và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Nội dung các cuộc họp được thư ký Công ty ghi biên bản đầy đủ theo các nội dung được thống nhất thông qua và công bố thông tin theo đúng quy định Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Ban TGĐ đã triển khai thực hiện đầy đủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT trên cơ sở tuân thủ quy chế phân cấp giữa HĐQT-TGĐ và theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của TGĐ được quy định trong Điều lệ Công ty. Ban TGĐ chủ động trong

công tác quản lý, điều hành linh hoạt và có nhiều giải pháp khắc phục khó khăn, đảm bảo hoạt động SXKD có hiệu quả. Kết quả thực hiện các chủ trương,Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đều được TGĐ báo cáo đầy đủ tại các cuộc họp HĐQT.

BKS đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban TGĐ trung thực, cẩn trọng và với tinh thần trách nhiệm cao. Tuân đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông.

5. Đánh giá của Ban Kiểm soát đối với sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và BTGĐ trong năm

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn nhận được sự ủng hộ của Quý cổ đông, sự quan tâm và tạo điều kiện của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBNV Công ty. BKS đã thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng Pháp luật hiện hành của Nhà nước và Điều lệ của Công ty. BKS đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2018 theo chức năng, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ hoạt động của Công ty và quy chế hoạt động của BKS.

6. Một số kiến nghị và phương hướng hoạt động của BKS năm 2019

Kiến nghị

1. Phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch ĐHĐCĐ giao để đảm bảo mức cổ tức chia cho các cổ đông tối thiểu bằng lãi suất tiền gửi ngân hàng.
2. Nhu cầu đầu tư XDCB ngày càng tăng cả trong khi nguồn vốn có hạn, việc vay vốn các ngân hàng thương mại bị hạn chế bởi hạn mức chung của toàn ngành sẽ dẫn đến khó khăn trong cân đối vốn trong tương lai. KHPC nên cân nhắc trong việc đầu tư, bố trí nguồn vốn hợp lý, hạn chế việc sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để đầu tư dài hạn.
3. Đề nghị cổ đông lớn (Tổng công ty Điện lực miền Trung) tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống lưới điện 110kV trên địa bàn Khánh Hòa.
4. Nâng cả chất lượng và tiến độ công tác tư vấn thiết kế, đấu thầu, thi công để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các CT ĐTXD, SCL năm 2019.
5. Tiếp tục quan tâm sản xuất ngoài điện để tăng lợi nhuận vì đặc thù sản xuất điện lợi nhuận chỉ được giao 1%. Lợi nhuận từ tài chính chiếm tỷ trọng lớn trong khi nguồn tiền nhàn rỗi ngày càng ít nên tăng trưởng lợi nhuận của Công ty không bền vững. Công ty cần có giải pháp cho tình hình này.
6. Tổ chức rà soát, hiệu chỉnh các Quy chế nội bộ nhằm nâng cả hiệu lực quản lý, điều hành

Định hướng, kế hoạch đoạt động BKS năm 2019

1. Giám sát hoạt động của HĐQT và công tác quản lý điều hành hoạt động SXKD của Ban Tổng giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.
2. Kiểm tra tính tuân thủ, hợp lý trong quản lý và điều hành hoạt động SXKD nhằm đảm bảo tính tuân thủ các quy định của ngành và Pháp luật quy định.
3. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, năm và tiếp tục duy trì kênh thông tin hiệu quả giữa BKS với kiểm toán độc lập để chủ động giám sát chất lượng và cập nhật kịp thời các kết quả kiểm toán BCTC.
4. Thẩm định Quỹ tiền lương sản xuất điện của Công ty
5. Thực hiện kiểm soát trực tiếp chuyên đề: Chi phí dịch vụ bán lẻ điện năng tại KHPC; tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm soát do EVNCPC và Công ty tổ chức...

Thông qua kiểm soát đảm bảo các hoạt động Công ty luôn tuân thủ các quy định của Nhà nước. Phấn đấu xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh, phát triển, Quyền lợi của người lao động và

D CÁC GIAO DỊCH, TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. Tiền lương, thù lao:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng tham gia HĐQT, BKS	Tiền thù lao	Tiền lương	Tổng cộng
I	**Hội đồng quản trị**			**561.600.000**	**648.000.000**	**1.209.600.000**
1	Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	12		648.000.000	648.000.000
2	Nguyễn Cao Kỳ	TV HĐQT kiêm TGĐ Cty	12	129.600.000		129.600.000
3	Phan Công Bình	TV HĐQT không điều hành (Thời gian từ 1/1/2018-23/4/2018)	4	43.200.000		43.200.000
4	Dương Như Hùng	TV độc lập HĐQT (Thời gian từ 1/1/2018-23/4/2018)	4	43.200.000		43.200.000
5	Đỗ Thanh Sơn	TV HĐQT kiêm Phó TGĐ (Thời gian từ 23/4/2018)		86.400.000		86.400.000
6	Trần Đăng Hiển	TV HĐQT kiêm Phó TGĐ (Thời gian từ 23/4/2018)	8	86.400.000		86.400.000
7	Trần Văn Khoa	TV độc lập HĐQT (Thời gian từ 23/4/2018)	8	86.400.000		86.400.000
8	Nguyễn Hữu Tâm	TV độc lập HĐQT (Thời gian từ 23/4/2018)	8	86.400.000		86.400.000
II	**Ban Kiểm soát**			**144.000.000**	**360.000.000**	**504.000.000**
1	Nguyễn Thị Vân	Trưởng BKS chuyên trách	12		360.000.000	360.000.000
2	Lê Kỳ Anh	Thành viên BKS (Thời gian từ 1/1/2018-23/4/2018)	4	24.000.000		24.000.000
3	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên BKS (Thời gian từ 1/1/2018-23/4/2018)	4	24.000.000		24.000.000
4	Phan Công Bình	Thành viên BKS (Thời gian từ 23/4/2018)	8	48.000.000		48.000.000
5	Phan Thị Thanh Mai	Thành viên BKS (Thời gian từ 23/4/2018)	8	48.000.000		48.000.000
III	**Tổng Giám đốc**					
1	Nguyễn Cao Kỳ	Tổng Giám đốc	12		516.000.000	516.000.000

2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm Công ty không có giao dịch cổ phiếu nào của cổ đông nội bộ và người có liên quan.

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

❖ **Ký hợp đồng mua bán điện năng với Tổng công ty Điện lực Miền Trung (cổ đông lớn của Công ty)**

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện ký hợp đồng mua bán điện năng với Tổng công ty điện lực Miền Trung (EVNCPC) theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018 ngày 23/04/2018: ủy quyền cho TGĐ ký hợp đồng/phụ lục hợp đồng mua bán điện với Tổng công ty Điện lực Miền Trung. Ngày 10/05/2018, Công ty đã ký hợp đồng mua bán điện với EVNCPC với hiệu lực của hợp đồng là 05 năm (01/01/2018 – 01/01/2023). Giá trị của giao dịch được nêu trong Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán của Công ty.

❖ **Ký hợp đồng cam kết với EVNCPC về việc tiếp nhận tài sản lưới điện hình thành từ dự án hiệu quả phân phối (DEP) trên địa bàn TX Ninh Hòa – Khánh Hòa (cổ đông lớn của Công ty)**

Ngày 05/03/2018, HĐQT Công ty đã có Nghị quyết số 357/NQ-ĐLKH thông qua việc ký hợp đồng cam kết với EVNCPC về việc tiếp nhận tài sản lưới điện hình thành từ dự án hiệu quả phân phối (DEP) trên địa bàn TX Ninh Hòa – Khánh Hòa. Giá trị tài sản cam kết trả nợ là 93.496.100.501 VNĐ.

❖ **Giao dịch với EVNCPC về việc hoàn trả tiền đầu tư Công trình đường dây 110kV từ TBA 110kV Nha Trang đi TBA 110kV Ninh Hòa**

Năm 2018, Công ty đã thực hiện hoàn trả tiền đầu tư Công trình đường dây 110kV từ TBA 110kV Nha Trang đi TBA 110kV Ninh Hòa cho EVNCPC theo Nghị quyết số 708/NQ-ĐLKH ngày 26/12/2018 của HĐQT Công ty. Số tiền hoàn trả tiền đầu tư là 13,403 tỷ đồng.

❖ **Giao dịch với Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Trung (Công ty con của EVNCPC)**

Năm 2018, Công ty đã thực hiện giao dịch với Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Trung thực hiện việc đo các thông số đường dây 110kV Khánh Hòa theo Nghị quyết số 618/NQ-ĐLKH ngày 06/11/2018 của HĐQT Công ty. Giá trị giao dịch 985.270.414 đồng.

❖ **Giao dịch với Công ty TNHH MTV Tư vấn điện miền Trung (Công ty con của EVNCPC) tư vấn khảo sát thiết kế 02 công trình 110kV**

Năm 2018, Công ty đã thực hiện việc ký hợp đồng thuê Công ty TNHH MTV Tư vấn điện miền Trung thực hiện việc tư vấn khảo sát thiết kế 02 công trình 110kV: Lắp MBA T2 TBA 110kV Vạn Giã và Nâng công suất MBA T1 TBA 110kV Bán Đảo Cam Ranh theo nghị quyết số 453/NQ-ĐLKH ngày 18/06/2018 của HĐQT Công ty ủy quyền cho Tổng Giám đốc thương thảo hợp đồng. Sau khi có kết quả thương thảo, HĐQT đã có các nghị quyết về giao dịch này:

- Nghị quyết số 506/NQ-ĐLKH ngày 15/08/2018 của HĐQT Công ty về việc tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Lắp MBA thứ 2 tại TBA 110kV Vạn Giã. Giá trị giao dịch 461.427.521 đồng.
- Nghị quyết số 507/NQ-ĐLKH ngày 15/08/2018 của HĐQT Công ty về việc việc tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Nâng công suất TBA 110kV Bán Đảo. Giá trị giao dịch 300.974.346 đồng.

❖ **Các giao dịch mua/bán vật tư, thiết bị với Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung (đơn vị trực thục Tổng công ty Điện lực Miền Trung – cổ đông lớn của Công ty)**

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện các giao dịch mua/bán vật tư, thiết bị với Trung tâm sản xuất thiết bị đo điện tử Điện lực miền Trung, cụ thể như sau:

- Nghị quyết số 471/NQ-ĐLKH ngày 03/07/2018 của HĐQT Công ty về mua sắm bo mạch tích hợp (remote alarm). Giá trị giao dịch 466.697.000 đồng.
- Nghị quyết số 499/NQ-ĐLKH ngày 07/08/2018 của HĐQT Công ty về việc mua sắm công tơ điện tử 1 pha, 3 pha 1 giá. Giá trị giao dịch 40.929.222.876 đồng.
- Nghị quyết số 500/NQ-ĐLKH ngày 07/08/2018 của HĐQT Công ty về việc mua sắm thiết bị đo xa. Giá trị giao dịch 934.675.588 đồng.
- Nghị quyết số 714/NQ-ĐLKH ngày 28/12/2018 của HĐQT Công ty về việc bán hợp bộ vỏ hộp SRFI. Giá trị giao dịch 1.491.097.608 đồng.

4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Từ khi tham gia thị trường chứng khoán đến nay, Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa luôn chủ động cập nhật các quy định pháp luật có liên quan nhằm triển khai kịp thời, nghiêm túc vào công tác quản trị nội bộ của Công ty. Việc xây dựng và triển khai các quy định về quản trị công ty không chỉ góp phần nâng cả hiệu quả quản lý, mà còn thúc đẩy sự minh bạch, công bằng trong hoạt động điều hành cũng như duy trì sự ổn định và hiệu quả trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2018, Công ty đã trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo hướng dẫn của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Cũng như nhiều công ty khác, KHPC đối diện với nhiều loại rủi ro trong hoạt động thường ngày của mình. Không có loại hình kinh doanh nào mà không có rủi ro. Mục tiêu của quản trị rủi ro là giúp KHPC thực hiện chiến lược nhằm đạt các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn. Mấu chốt của quản trị rủi ro là xác định các loại rủi ro có khả năng cản trở công ty đạt mục tiêu của mình và xác định mức độ rủi ro có thể chấp nhận được.

Rủi ro được hiểu là ảnh hưởng của các sự kiện bất định đến mục tiêu của công ty. Các sự kiện bất định có thể tạo ra tác động tích cực hoặc tiêu cực, tức có thể mang lại cả cơ hội lẫn đe dọa. Các hoạt động quản trị rủi ro bao gồm né tránh, hạn chế, chuyển giá, giám sát các rủi ro đã xác định hoặc tận dụng các cơ hội. KHPC sử dụng nhiều công cụ đối phó và phòng ngừa để chống lại đe dọa và chuyển một số rủi ro thành cơ hội.

Các loại rủi ro chủ yếu của KHPC

Rủi ro đầu tư

Tiêu thụ điện năng phụ thuộc vào tăng trưởng kinh tế trên địa bàn tỉnh Khánh hòa. Nhờ sự đóng góp quan trọng của ngành du lịch, kinh tế của tỉnh Khánh hòa đã có nhiều tăng trưởng ấn tượng trong các năm gần đây. Tăng trưởng kinh tế của Tỉnh dẫn đến tăng trưởng nhu cầu sử dụng điện, đòi hỏi công ty phải gia tăng đầu tư lưới điện để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ điện tăng mạnh. Tuy nhiên, một số yếu tố như quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam - Trung Quốc có thể ảnh hưởng nhiều đến kinh tế của Tỉnh, cũng như tiêu thụ điện năng của Công ty. Nếu KHPC đầu tư quá ít thì sẽ không đáp ứng nhu cầu thị trường, và ngược lại nếu đầu tư quá mạnh thì Công ty có thể gặp khó khăn khi thị trường bị ảnh hưởng tiêu cực. Để hạn chế rủi ro thị trường, KHPC luôn theo dõi bám sát tình hình phát triển kinh tế của Tỉnh để đầu tư phát triển lưới điện từng bước theo lộ trình nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường một cách tối ưu.

Rủi ro luật pháp và giá cả

Đặc thù thị trường điện hiện nay là giá điện mua đầu vào và giá điện bán ra được Chính phủ điều tiết chặt chẽ. Vì vậy cả giá điện đầu vào và đầu ra tương đối ổn định nên rủi ro về giá điện đối với Công ty là không lớn. Tuy nhiên, cơ hội sinh lợi từ kinh doanh phân phối điện cũng bị hạn chế. Để nâng cao lợi nhuận cho cổ đông, Công ty chú trọng vào việc phát triển SXKD ngoài lĩnh vực phân phối điện như tư vấn, xây lắp công trình điện, thí nghiệm thiết bị điện, ... Công ty cũng đang từng bước thực hiện kế hoạch hiện đại hóa lưới điện để tận dụng cơ hội tham gia thị trường điện cạnh tranh vào năm 2020.

Là một công ty phân phối điện duy nhất được niêm yết trên thị trường chứng khoán, KHPC chịu sự chi phối bởi các quy định của ngành Điện cũng như của Sở GDCK. Tuy nhiên, một số văn bản và quy định của Ngành được áp dụng cho các doanh nghiệp Nhà nước lại không hoàn toàn tương thích với các quy định của Sở GDCK. Để hạn chế rủi ro pháp luật, Công ty luôn theo dõi chặt chẽ các quy định mới và kịp thời phản hồi lên cơ quan quản lý Nhà nước về các văn bản quy định không phù hợp.

Rủi ro hoạt động

Các sự cố lưới điện có thể ảnh hưởng đến việc cung cấp điện liên tục, và gây ra thiệt hại cho khách hàng và Công ty. Để hạn chế tác động của rủi ro mất điện bất ngờ, Công ty sử dụng hệ thống cảnh báo lỗi và chỉ thị sự cố giúp phát hiện và khoanh vùng các sự cố nhanh chóng.

Để giảm thiểu rủi ro ăn cắp điện cũng như các tổn thất điện năng, Công ty đang thực hiện chủ trương chuyển đổi công tơ có khí sang công tơ điện tử (giúp việc đo đếm chính xác và tích hợp tính năng hạn chế ăn cắp điện), lắp đặt hệ thống thu thập dữ liệu công tơ từ xa RF-Spider (giúp việc quản lý và ghi chỉ số công tơ được nhanh chóng, liên tục và chính xác).

Lĩnh vực phân phối điện đòi hỏi phải thường xuyên tiếp xúc với lưới điện, làm việc trên cao,.. nên người lao động thường xuyên phải đối phó với các nguy cơ điện giật, té ngã... Để hạn chế các rủi ro an toàn lao động, công ty thường xuyên thực hiện đào tạo, kiểm tra, sát hạch kỹ năng người lao động, thực hiện khám sức khỏe định kỳ. Công ty sử dụng hệ thống kỹ sư an toàn để giám sát việc thực hiện an toàn lao động tại các đơn vị. Hiện nay công ty đang triển khai các bước để xây dựng văn hóa an toàn trên phạm vi toàn Công ty.

Rủi ro thiên tai, bão lụt

Địa bàn kinh doanh chủ yếu của Công ty là tỉnh Khánh Hòa thuộc vùng Nam Trung Bộ với những rủi ro đặc trưng liên quan đến vấn đề thời tiết. Mỗi năm khu vực này chịu ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp của trên dưới 10 cơn bão, đi kèm theo đó là lũ lụt ở nhiều nơi. Trong bối cảnh khí hậu toàn cầu đang chịu ảnh hưởng xấu, cấp độ nguy hiểm của những hiện tượng thiên nhiên bất lợi này cũng tăng theo. Bão lụt và mưa lớn gây thiệt hại rất lớn cho hệ thống lưới điện của Công ty. Đặc biệt ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn các công trình nguồn và lưới điện của Công ty. Để hạn chế rủi ro, công ty thực hiện mua bảo hiểm đối với tất cả các tài sản trọng yếu. Ngoài ra, Công ty có kế hoạch sửa chữa lớn vào các thời kỳ ít có thời tiết xấu.

Rủi ro tài chính

Để phát triển mạng lưới điện hiện đại, Công ty cần phải huy động một lượng lớn vốn vay. Rủi ro tài chính là không trả lãi vay và nợ gốc đúng hạn. Để hạn chế rủi ro lãi suất, Công ty chủ trương tìm kiếm các nguồn vay với lãi suất ưu đãi. Vì các công trình đầu tư lưới điện có thời gian hoàn vốn lâu nên công ty ưu tiên vay dài hạn để hạn chế rủi ro kỳ hạn. Vì đặc điểm kinh doanh nên Công ty thường xuyên nắm giữ một khoản tiền lớn từ khách hàng. Để nâng cao hiệu quả sinh lời của tiền mặt, Công ty có chính sách gởi ngân hàng tiền nhàn rỗi và nếu cần thiết thì vay ngắn hạn để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động cấp thiết trong thời gian tiền tiết kiệm chưa đến ngày đáo hạn.

E ĐÁNH GIÁ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2018 là năm thứ hai Công ty thực hiện việc đánh giá chi tiết về thực hành quản trị công ty. Sau đây là bảng đánh giá về thực hành quản trị công ty trong năm 2018 theo *Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN 2017-2018, một sáng kiến của Diễn đàn thị trường vốn ASEAN (ACMF) với hỗ trợ của ADB*:

ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT VỀ THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN
NĂM 2018

Ghi chú:
1: Thực hiện tốt thông lệ.
2: Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ.
3: Chưa thực hiện theo thông lệ.
4: Không xảy ra trường hợp này tại KHPC.

PHẦN A – QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại KHPC	Ghi chú/ Đề xuất cải thiện
A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**		
A.1.1	Trả cổ tức trong vòng 30 ngày sau khi công bố hoặc sau khi được thông qua bởi ĐHCĐ	3	Trong thời gian đến công ty sẽ thực hiện theo thông lệ
A.2	**Quyền tham vào các quyết định liên quan đến những thay đổi cơ bản của công ty**		
	Cổ đông có quyền tham gia:		
A.2.1	Sửa đổi qui chế công ty?	1	Đã được quy định tại Điều lệ công ty
A.2.2	Cho phép phát hành thêm cổ phiếu?	1	
A.2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của công ty, dẫn đến việc bán công ty?	1	
A.3	**Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, và phải được thông tin về quy định họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả thủ tục biểu quyết.**		
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, trợ cấp, trợ cấp bằng hiện vật và các khoản thù lao khác) hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị không điều hành?	1	
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên/ ủy viên Hội đồng Quản trị?	1	Đã quy định tại Điều lệ công ty
A.3.3	Cổ đông có quyền bỏ phiếu cho từng ứng cử viên Hội đồng Quản trị.	1	Được thực hiện theo Quy chế bầu cử thông qua tại ĐHĐCĐ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục đề cử và biểu quyết được sử dụng, công bố cả hai thủ tục này trước khi đại hội tiến hành?	1	Công bố trong tài liệu ĐHĐCĐ và biểu quyết thông qua Đại hội trước khi tiến hành
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi hoặc kiến nghị các vấn đề ?	1	Các nội dung thảo luận đều được ghi chi tiết trong Biên bản họp Đại hội.
A.3.6	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận các câu hỏi của các cổ đông và câu trả lời tương ứng?	1	
A.3.7	Công ty có công bố Nghị quyết đại hội bằng tiếng Anh.	3	Trong thời gian đến công ty sẽ triển khai thực hiện
A.3.8	Trong Nghị quyết/ Biên bản họp nêu rõ tỷ lệ phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trắng cho từng mục.	1	Được nêu rõ trong Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
A.3.9	Công ty có công bố danh sách thành viên Hội đồng Quản trị tham dự ĐHCĐ không	1	
A.3.10	Chủ tịch Hội đồng Quản trị có tham dự ĐHCĐ không.	1	Đã đượcthể hiện trong Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên
A.3.11	Tổng giám đốc có tham dự ĐHCĐ không.	1	
A.3.12	Trưởng ban kiểm soát có tham dự ĐHCĐ không.	1	
A.3.13	Công ty có tổ chức ĐHĐCĐ gần nhất ở địa điểm dễ tới?	1	
A.3.14	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	1	Đã được thể hiện trong Điều lệ và Quy chế tổ chức và làm việc tại Đại hội (biểu quyết thông qua đại diện ủy quyền)
A.3.15	Tất cả các nghị quyết ở ĐHCĐ đều được biểu quyết thông qua bằng cách bỏ phiếu, không phải bằng cách giơ tay.	1	Thực hiện thông qua Phiếu biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội.
A.3.16	Công ty có cử một bên thứ ba độc lập kiểm phiếu hoặc giám sát quá trình kiểm phiếu tại ĐHCĐ.	3	Năm 2018 công ty sẽ mời thăm cổ đông tại Đại hội tham gia Ban kiểm phiếu

A.3.17	Kết quả kiểm phiếu được công bố rộng rãi ngay ngày làm việc tiếp theo sau ĐHCĐ.	1	Kết quả kiểm phiếu thể hiện trong Biên bản, Nghị quyết Đại hội và được CBTT trong vòng 24 giờ
A.3.18	Các tờ trình cần thiết được công bố ít nhất 21 ngày trước khi diễn ra ĐHCĐ.	2	Công ty đã công bố thông báo mời họp, các giấy tờ ủy quyền, chương trình họp trước 21 ngày họp ĐHĐCĐ 2017. công ty sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.
A.3.19	Các tờ trình trong tài liệu ĐHCĐ cung cấp đầy đủ thông tin về vấn đề cần được thông qua trong ĐHCĐ	1	Tài liệu Đại hội được công ty cung cấp đầy đủ thông tin các vấn đề cần biểu quyết
A.4	**Thị trường giao dịch thâu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch.**		
A.4.1	Trong trường hợp sát nhập và hợp nhất cần phải thông qua sự chấp thuận của ĐHCĐ, Hội đồng Quản trị có cử một bên độc lập đánh giá xem xét tính công bằng của giao dịch này.	4	Công ty chưa có trường hợp này
A.5	**Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức.**		
A.5.1	Công ty có công bố chính sách và các hoạt động nhằm khuyến khích các cổ đông, đặc biệt là cổ đông tổ chức, tham dự ĐHCĐ và tham gia vào các quyết định quan trọng của công ty.	1	
	PHẦN B – ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG		
B.1	**Cổ phiếu và quyền biểu quyết**		
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết?	1	
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố quyền bỏ phiếu tương ứng cho từng loại cổ phiếu	1	Công ty đã thông báo cụ thể chỉ có một loại cổ phiếu phổ thông trong các thông báo chốt danh sách, Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính.
B.2	**Thông báo của ĐHĐCĐ**		
B.2.1	Mỗi một Nghị quyết được thông qua chỉ chứa một nội dung.	1	
B.2.2	Tài liệu ĐHCĐ được dịch sang tiếng Anh và được công bố cùng ngày với tài liệu ĐHCĐ bằng tiếng Việt.	3	Công ty sẽ cố gắng thực hiện trong thời gian đến
	Thông báo của ĐHĐCĐ có những chi tiết sau không:		

B.2.3	Tài liệu ĐHĐCĐ có công bố tiểu sử của các ứng cử viên cho HĐQT (bao gồm các thông tin: tuổi, bằng cấp, lần bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và các vị trí HĐQT đang nắm giữ tại các công ty niêm yết khác).	1	
B.2.4	Tài liệu họp nêu danh sách công ty kiểm tốn để lựa chọn.	1	Công ty có tờ trình danh sách các công ty kiểm toán độc lập để Đại hội biểu quyết
B.2.5	Tài liệu họp ĐHCĐ có giải thích về chính sách chia cổ tức.	3	Công ty sẽ bổ sung nội dung này trong tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2019
B.2.6	Tài liệu họp ĐHCĐ có công bố cụ thể mức chia cổ tức.	1	Công ty đã nêu rõ tỷ lệ cổ tức.
B.2.7	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?	1	Được đính kèm thư mời họp ĐHĐCĐ được gửi đến cho cổ đông và đăng tải trên website của Công ty
B.3	**Phải cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân**		
B.3.1	Công ty có chính sách và/hoặc quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	1	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty
B.3.2	Thành viên HĐQT được yêu cầu báo cáo về giao dịch cổ phiếu của họ trong vòng 3 ngày làm việc.	1	Công ty thực hiện theo quy định tại TT 155/2015/TT-BTC. Năm 2017, không có giao dịch cổ phiếu của các thành viên HĐQT.
B.4	**Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao**		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với công ty không?	1	Quy định tại Điều lệ Công ty
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu phải có một tiểu ban gồm các thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?.	3	Công ty sẽ nghiên cứu và bổ sung Tiểu ban này trong thời gian đến

B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu các thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên có xung đột lợi ích.	2	Công ty chỉ có quy định thành viên HĐQT không tham gia biểu quyết, chưa có quy định không được tham gia họp
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	1	Quy định tại Điều lệ Công ty
B.5	**Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng**		
B.5.1	Có GDBLQ có tính chất hỗ trợ tài chính cho các đơn vị không phải là công ty con trực thuộc không?	1	Công ty không có bất kỳ hỗ trợ tài chính nào cho các bên có liên quan
B.5.2	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	2	
	PHẦN C – VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN		
C.1	**Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng**		
	Công ty có công bố chính sách:		
C.1.1	Công ty có công bố chính sách về bảo vệ lợi ích của khách hàng.	1	Được thể hiện trong Báo cáo thường niên
C.1.2	Công ty có giải thích về nguyên tắc lựa chọn nhà cung cấp của mình.	1	Thực hiện theo đúng quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam
C.1.3	Công ty có công bố chính sách đảm bảo chuỗi giá trị thân thiện với môi trường và hướng đến phát triển bền vững.	1	Công ty có công bố các chính sách được nêu trong Báo cáo thường niên
C.1.4	Công ty có chính sách rõ ràng trong việc hỗ trợ cộng đồng.	1	
C.1.5	Công ty có công bố về chương trình về quy trình chống tham nhũng.	2	HĐQT công ty đã thành lập Ban chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng và ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo. Tuy nhiên chưa công bố trên website của công ty.
C.1.6	Công ty có công bố chính sách bảo vệ lợi ích các chủ nợ	4	

	Công ty có công bố các hoạt động mà công ty đã thực hiện để triển khai các chính sách nói trên?		
C.1.7	Công ty nêu các hành động cụ thể nhằm bảo vệ lợi ích của khách hàng	1	Đã thể các nội dung chăm sóc khách hàng trong Báo cáo thường niên
C.1.8	Công ty nêu cụ thể các tiêu chí tuyển chọn nhà cung cấp	1	Thực hiện theo đúng quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam
C.1.9	Công ty nêu cụ thể về việc thực hiện chuỗi giá trị thân thiện với môi trường và hướng đến phát triển bền vững.	1	Đã thể hiện nội dung này trong báo cáo thường niên
C.1.10	Công ty nêu rõ các hoạt động hỗ trợ cộng đồng.	1	
C.1.11	Công ty nêu rõ các hoạt động trong chương trình chống tham nhũng	1	Các hoạt động này đã được thể hiện trong phần Quản trị công ty.
C.1.12	Công ty nêu rõ hoạt động cụ thể nhằm bảo vệ lợi ích của chủ nợ	4	
C.1.13	Công ty có mục riêng về trách nhiệm xã hội (trong Báo cáo thường niên hoặc tách thành một báo cáo riêng)	1	Có thể hiện nội dung này ring trong phần phát triển bền vững.
C.2	**Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.**		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên lạc của người/ phòng ban chịu trách nhiệm để tất cả các bên liên quan có thể liên hệ khi có thắc mắc hay cần khiếu nại	1	Đã được công ty đưa thông tin liên hệ trên Website của công ty và trong Báo cáo thường niên
C.3	**Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng**		
C.3.1	Công ty nêu rõ các chính sách về sức khỏe, an toàn về phúc lợi cho nhân viên	1	
C.3.2	Công ty công bố các số liệu cụ thể liên quan đến sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên	1	Công ty có các quy định nội bộ về các chính sách liên quan đến sức khỏe, an toàn NLĐ, đào tạo và huấn luyện nhân
C.3.3	Công ty có chương trình đào tạo, huấn luyện và phát triển cho nhân viên.	1	

C.3.4	Công ty công bố số liệu cụ thể về chương trình đào tạo, huấn luyện và phát triển cho nhân viên	1	viên,... trong Báo cáo thường niên hàng năm.
C3.5	Công ty có chính sách khen thưởng dựa vào kết quả hoạt động của công ty trong dài hạn	1	
C.4	**Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên Hội đồng Quản trị và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.**		
C.4.1	Công ty có quy trình để nhân viên tố giác về các hành vi vi phạm trong công ty	1	Công ty có quy trình giải quyết khiếu nại
C.4.2	Công ty có chính sách bảo vệ nhân viên tố giác về các hành vi vi phạm trong công ty	1	
	PHẦN D – CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH		
D.1	**Cấu trúc sở hữu minh bạch**		
D.1.1	Công ty có công bố thông tin sở hữu: danh tính cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên	1	
D.1.2	Công ty có công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà cổ đông lớn nắm giữ	1	Công ty đã công bố đầy đủ trong Báo cáo thường niên và Báo cáo quản trị công ty bán niên và hàng năm theo quy định.
D.1.3	Công ty có công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà các thành viên hội đồng quản trị nắm giữ	1	
D.1.4	Công ty có công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà các thành viên ban điều hành nắm giữ	1	
D.1.5	Công ty có công bố thông tin chi tiết của các công ty con, liên kết, liên doanh: cả tên và số cổ phần mà công ty nắm giữ ở các công ty này	1	Công ty công bố thông tin đầy đủ trong Báo cáo thường niên
D.2	**Chất lượng của báo cáo thường niên**		
D.2.1	Báo cáo thường niên có công bố: Các rủi ro chủ yếu của công ty ngoài các rủi ro tài chính	1	
D.2.2	Báo cáo thường niên có công bố: Mục tiêu của công ty.	1	
D.2.3	Báo cáo thường niên có công bố: Các chỉ số tài chính, ví dụ như một trong các chỉ tiêu căn bản sau: ROI, ROS, ROE và EPS	1	Công ty đã thực hiện việc công bố trong Báo cáo thường niên

D.2.4	Báo cáo thường niên có công bố: Các chỉ số phi tài chính, ví dụ như thị phần hoặc chỉ số hài lòng khách hàng	1	
D.2.5	Báo cáo thường niên có công bố: Chính sách cổ tức, cụ thể về chính sách chi trả, tỷ lệ cổ tức dự kiến.	1	Công ty có công bố cụ thể chính sách và mức cổ tức dự kiến trình ĐHĐCĐ.
D.2.6	Báo cáo thường niên có công bố: Chính sách tố giác sai phạm của công ty	1	
D.2.7	Báo cáo thường niên có công bố: Lý lịch thành viên HĐQT bao gồm đầy đủ các thông tin sau: tuổi tác, bằng cấp, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm liên quan và các vị trí trong HĐQT mà thành viên đó nắm giữ ở các công ty niêm yết khác.	1	
D.2.8	Báo cáo thường niên có công bố: Các chương trình đào tạo, tập huấn mỗi thành viên HĐQT tham gia trong năm đánh giá.	1	Các nội dung này đều được thể hiện cụ thể trong Báo cáo thường niên
D.2.9	Báo cáo thường niên có công bố: Số lần họp của HĐQT.	1	
D.2.10	Báo cáo thường niên có công bố: Chi tiết tham dự các cuộc họp HĐQT của mỗi thành viên HĐQT	1	
D.2.11	Báo cáo thường niên có công bố: Chi tiết thù lao của mỗi thành viên HĐQT.	1	
	Tuyên bố khẳng định về quản trị công ty		
D.2.12	Báo cáo thường niên có công bố: Lời xác nhận của công ty về việc đã thực thi đầy đủ quy định Quản Trị Công Ty, trường hợp chưa thực hiện được thì nêu rõ vấn đề và giải thích nguyên nhân	1	Công ty đã tuyên bố thực thi các quy định về quản trị công ty trong phần Quản trị công ty của Báo cáo thường niên
D.3	**Công bố Giao dịch bên liên quan**		
D.3.1	Công ty có chính sách xem xét và phê duyệt các giao dịch trọng yếu của các bên liên quan	1	
D.3.2	Công ty có công bố thông tin về giao dịch trọng yếu của các bên liên quan: Tên và mối quan hệ giữa công ty với các bên liên quan	1	Công ty có thể hiện các giao dịch trong Báo cáo thường niên
D.3.3	Công ty có công bố thông tin về giao dịch trong yếu của các bên liên quan: bản chất và giá trị của mỗi giao dịch trọng yếu giữa công ty và các bên liên quan	1	
D.4	**Thành viên và HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty**		

D.4.1	Công ty công bố giao dịch cổ phần của cổ đông nội bộ	1	Thực hiện công bố theo thông tư 155/2015/TT-BTC. Năm 2017, công ty không có giao dịch cổ phần của cổ đông nội bộ
D.5	**Kiểm toán độc lập và báo cáo kiểm toán**		
D.5.1	Công ty có công bố phí kiểm toán	3	
D.5.2	Công ty có công bố phí phi kiểm toán	4	
D.5.3	Công ty có phí phi kiểm tốn nhiều hơn phí kiểm toán	4	
D.6	**Phương tiện truyền thông**		
D.6.1	Công ty có Báo cáo quý	1	
D.6.2	Công ty có trang thông tin điện tử	1	
D.6.3	Công ty có tổ chức các buổi trao đổi trực tiếp với các chuyên gia phân tích tài chính (Analyst's briefing)	3	Trong thời gian đến công ty sẽ tổ chức các buổi trao đổi này
D.6.4	Công ty có tổ chức các buổi họp báo (Media briefings/ Press conferences)	3	
D.7	**Nộp/công bố báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn**		
D.7.1	Báo cáo tài chính được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	1	
D.7.2	Báo cáo thường niên được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	1	
D.7.3	Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành có công bố đã trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất.	1	
D.8	**Website của công ty**		
D.8.1	Website công ty có công bố: Hoạt động kinh doanh	1	
D.8.2	Website công ty có công bố: Báo cáo tài chính năm hiện tại và các năm trước	1	
D.8.3	Website công ty có công bố: Tài liệu liên quan đến các buổi họp báo và gặp mặt các chuyên gia phân tích tài chính	3	Trong thời gian đến công ty sẽ tổ chức các buổi trao đổi này
D.8.4	Website công ty có công bố: Cơ cấu cổ đông	1	
D.8.5	Website công ty có công bố: Cơ cấu tổ chức	1	
D.8.6	Website công ty có công bố Báo cáo thường niên có thể tải được	1	
D.8.7	Website công ty có công bố Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường	1	
D.8.8	Website công ty có công bố Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường	1	
D.8.9	Website công ty có công bố Điều lệ công ty	1	
D.9	**Quan hệ nhà đầu tư**		
D.9.1	Công ty công bố chi tiết liên hệ của nhân viên phụ trách Quan hệ cổ đông (điện thoại, fax và email)	1	Công ty đã công bố trên Wesite và Báo cáo thường niên của công ty
	PHẦN E – TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
E.1	**Nhiệm vụ và trách nhiệm của HĐQT**		
	Trách nhiệm của HĐQT và chính sách quản trị công ty được xác định rõ ràng		
E.1.1	Công ty có công bố chính sách Quản trị công ty, điều lệ hoạt động HĐQT	1	Công ty có quy định trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty
E.1.2	Công ty có công bố các loại quyết định được HĐQT thông qua	1	
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của HĐQT được nêu rõ	1	
	Tầm nhìn/sứ mệnh của công ty		
E.1.4	Tầm nhìn và sứ mệnh hoạt động của công ty được nêu rõ	1	Được thể hiện trong Báo cáo thường niên
E.1.5	HĐQT có xem xét, đánh giá lại tầm nhìn, sứ mệnh, chiến lược trong năm tài chính vừa qua	2	Công ty cũng thường xuyên đặt ra các mục tiêu và thực hiện hàng năm
E.1.6	HĐQT có tham gia chỉ đạo, giám sát việc thực thi chiến lược của công ty?	1	HĐQT tổ chức các đợt giám sát chuyên đề
E.2	**Cơ cấu HĐQT**		
	Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử		
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	1	

E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	1	Quy định tại Điều lệ công ty, Nội quy lao động và các quy chế khác của công ty
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	1	
	Thành phần và cơ cấu của Hội đồng Quản trị		
E.2.4	HĐQT có tối thiểu 50% thành viên độc lập	3	Công ty chưa đáp ứng được yêu cầu này
E.2.5	Thành viên HĐQT độc lập có độc lập với ban điều hành và cổ đông lớn không?	1	Hiện nay, công ty có 02 thành viên độc lập
E.2.6	Công ty có quy định giới hạn nhiệm kỳ của thành viên HĐQT độc lập không quá 9 năm	3	Công ty chưa có quy định cụ thể về điểm này
E.2.7	Công ty có đặt ra chính sách: mỗi thành viên HĐQT độc lập / không điều hành được giữ tối đa 5 vị trí HĐQT cùng một lúc trong các công ty niêm yết khác	1	Công ty có quy định trong Điều lệ công ty
E.2.8	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?	1	Công ty không có trường hợp này
	Tiểu ban Nhân Sự		
E.2.9	Công ty có thành lập Tiểu ban nhân sự	1	
E.2.10	Công ty có thành viên trong Tiểu ban nhân sự phần lớn là thành viên HĐQT độc lập (hơn 50%)	3	
E.2.11	Chủ tịch tiểu ban nhân sự là thành viên HĐQT độc lập	3	
E.2.12	Công ty có công bố vai trò, nhiệm vụ, và điều lệ hoạt động của tiểu ban nhân sự	2	Vai trò và nhiệm vụ của Tiểu ban được báo cáo thông qua tại Đại hội và công bố trên Website của Công ty.
E.2.13	Tiểu ban nhân sự họp ít nhất hai lần trong năm	3	
E.2.14	Công bố chi tiết tham dự cuộc họp của các thành viên tiểu ban nhân sự	3	
	Tiểu ban Lương Thưởng		
E.2.15	Công ty có thành lập tiểu ban lương thưởng	1	
E.2.16	Thành viên trong Tiểu ban lương thưởng phần lớn là thành viên HĐQT độc lập (hơn 50%)	3	

E.2.17	Chủ tịch tiểu ban lương thưởng là thành viên HĐQT độc lập	1	Trưởng tiểu ban là ông Trần Văn Khoa – thành viên độc lập HĐQT
E.2.18	Công ty có công bố vai trò, nhiệm vụ, và điều lệ hoạt động của tiểu ban lương thưởng	2	Vai trò và nhiệm vụ của Tiểu ban được báo cáo thông qua tại Đại hội và công bố trên Website của Công ty. Tuy nhiên, quy chế tổ chức và hoạt động của Tiểu ban không được công bố
E.2.19	Tiểu ban lương thưởng họp ít nhất hai lần trong năm	1	
E.2.20	Công ty có công bố chi tiết tham dự cuộc họp của các thành viên tiểu ban lương thưởng	3	
	Tiểu ban Kiểm toán		
E.2.21	Công ty có Tiểu ban kiểm toán (Ban Kiểm Soát)	1	Công ty có Ban kiểm soát
E.2.22	Trong Ban Kiểm Soát tất cả thành viên đều là thành viên không điều hành và trong đó chủ yếu là thành viên độc lập	1	
E.2.23	Trưởng BKS là thành viên độc lập	1	
E.2.24	Công ty có công bố vai trò, nhiệm vụ, và điều lệ hoạt động của Ban Kiểm Soát	1	
E.2.25	BCTN có công bố lý lịch và chuyên môn của các thành viên BKS	1	Công ty đã thực hiện tốt các yêu cầu này và được thể hiện trong Báo cáo thường niên
E.2.26	Có ít nhất một thành viên độc lập trong BKS có chuyên môn về kế toán (bằng cấp hoặc kinh nghiệm)	1	
E.2.27	Ban Kiểm Soát có họp tối thiểu bốn lần một năm?	1	
E.2.28	Công bố chi tiết tham dự cuộc họp của các thành viên Ban Kiểm Soát	1	
E.2.29	Ban Kiểm Soát đề xuất bổ nhiệm và bãi nhiệm kiểm toán độc lập	1	
E.3	**Quy trình HĐQT**		
	Họp và tham dự họp HĐQT		
E.3.1	Công ty có thực hiện lập kế hoạch lịch trình họp của HĐQT trước khi bắt đầu năm tài chính mới	1	
E.3.2	HĐQT họp ít nhất 6 lần trong năm	1	Định kỳ HĐQT họp 1 lần/quý

E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT tham gia ít nhất 75% tổng số cuộc họp HĐQT trong năm đánh giá	1	
E.3.4	Công ty có yêu cầu tỉ lệ biểu quyết thông qua là tối thiểu 2/3 trong các quyết định của HĐQT?	1	Quy định trong Quy chế nội bộ về quản trị công ty
E.3.5	Có ít nhất một cuộc họp giữa các thành viên HĐQT không điều hành mà không có mặt các thành viên điều hành trong năm đánh giá	3	
	Tiếp cận thông tin		
E.3.6	Tài liệu họp HĐQT được gửi tới các thành viên tối thiểu 5 ngày làm việc trước khi cuộc họp diễn ra	1	Các nội dung này đa được quy định trong Quy chế nội bộ về quản trị công ty
E.3.7	Công ty có nêu rõ trách nhiệm quan trọng của thư ký công ty trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện vai trò của mình	1	
E.3.8	Thý ký công ty có chuyên môn về luật, kế toán hoặc thư ký	1	
	Bổ nhiệm và bầu lại HĐQT		
E.3.9	Công ty có công bố tiêu chuẩn lựa chọn thành viên HĐQT mới	1	
E.3.10	Công ty có công bố quy trình bổ nhiệm thành viên HĐQT mới	1	
E.3.11	Công ty có chính sách tất cả thành viên HĐQT phải được bầu lại mỗi 3 năm	3	Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là 5 năm
	Các vấn đề thù lao		
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thông lệ về thù lao (phí, trợ cấp, trợ cấp bằng hiện vật và các khoản thù lao khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách và biện pháp khuyến khích hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGĐ	1	Thể hiện trong Báo cáo thường niên của công ty
E.3.13	Công ty có công bố cấu trúc thù lao của thành viên HĐQT không điều hành	1	
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao	1	
E.3.15	Thành viên độc lập không điều hành có nhận quyền chọn và thưởng cổ phần hoặc các loại thưởng khác.	1	Không có trường hợp này
	Kiểm toán Nội bộ		
E.3.16	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập	3	Công ty không có bộ phận
E.3.17	Công ty có công bố danh tính của Trưởng ban kiểm toán nội bộ, hoặc trường hợp thuê dịch vụ bên ngoài thì nêu lên tên công ty dịch vụ độc lập	3	kiểm toán nội bộ độc lập, tuy nhiên BKS công đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra kiểm soát hoạt động của công ty giống như kiểm toán nội bộ
E.3.18	Việc bổ nhiệm và bãi nhiệm nhân viên kiểm toán nội bộ phải thông qua Ban Kiểm Soát	3	
	Giám sát rủi ro		
E.3.19	Công ty có công bố quy trình kiểm soát nội bộ và hệ thống quản lý rủi ro thích hợp	2	
E.3.20	HĐQT có tiến hành kiểm tra, xem xét các lĩnh vực trọng yếu cần kiểm soát (hoạt động, tài chính, tuân thủ) và hệ thống quản lý rủi ro của công ty trong năm	2	HĐQT công ty đã kiểm soát các chỉ số tài chính, kiểm soát rủi ro an toàn lao động trong công ty
E.3.21	Công ty có công bố các rủi ro chính cần được kiểm soát, ngoài rủi ro tài chính	2	
E.3.22	BCTN của công ty có lời xác nhận từ HĐQT hoặc BKS rằng hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả và chính xác	3	
E.4	**Nhân sự trong HĐQT**		
E.4.1	Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc không cùng 1 người đảm nhiệm	1	
E.4.2	Chủ tịch HĐQT là thành viên độc lập	3	Công ty chưa đáp ứng do Chủ tịch là người đại diện vốn Nhà nước
E.4.3	Công ty có thành viên HĐQT đã từng làm TGĐ trong vòng 2 năm trước	1	Công ty hiện có TV HĐQT kiêm TGĐ
E.4.4	Công ty có công bố vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT		Thể hiện trong Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và BCTN
	Kỹ năng về năng lực		
E.4.5	Công ty có thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực hoạt động chính của công ty	1	HĐQT công ty đáp ứng tiêu chí này
E.4.6	Công ty công bố chính sách đa dạng hóa thành phần HĐQT	1	
E.5	**Hiệu quả HĐQT**		
	Phát triển thành viên HĐQT		

E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho các thành viên HĐQT mới	1	
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích các thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo chuyên môn/quản trị cao hơn	1	Công ty thường xuyên tạo điều kiện cho các thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo chuyên môn và quản trị theo đề xuất của các thành viên
	Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGĐ/Ban điều hành		
E.5.3	Công ty có công bố kế hoạch HĐQT chuẩn bị cho thế hệ lãnh đạo tương lai (TGĐ và cán bộ điều hành chủ chốt)	2	Có kế hoạch nhưng không công bố công khai
E.5.4	HĐQT có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với TGĐ	1	Hàng năm đều thực hiện đánh giá
	Đánh giá HĐQT		
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT	3	
E.5.6	Công ty có công bố quy trình đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT	2	Công ty có quy định về đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT, tuy nhiên nội dung này không công bố
E.5.7	Công ty có công bố tiêu chuẩn đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT	2	
	Đánh giá thành viên HĐQT		
E.5.8	Công ty có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với từng thành viên HĐQT	2	Công ty có đánh giá hoạt động của thành viên độc lập HĐQT
E.5.9	Công ty có công bố quy trình đánh giá hoạt động hàng năm đối với từng thành viên HĐQT	2	Công ty có quy định về đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT, tuy nhiên nội dung này không công bố
E.5.10	Công ty có công bố tiêu chuẩn đánh giá hoạt động hàng năm đối với từng thành viên HĐQT	2	
	Đánh giá tiểu ban		
E.5.11	Công ty có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với từng tiểu ban trong HĐQT	3	Nội dung này sẽ được thực hiện trong thời gian đến

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NỘI DUNG BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững của Công ty được thực hiện hàng năm nhằm xem xét và đánh giá các nguyên tắc thực hành phát triển bền vững tại Công ty. Nội dung báo cáo nêu các thông tin về quản lý nguồn nguyên vật liệu, tiêu thụ năng lượng, tiêu thụ nguồn nước, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, các chính sách liên quan đến người lao động và báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Đặc biệt, là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối điện năng. Nên trong báo cáo này, Công ty cũng nêu các nội dung đã thực hiện để tuyên truyền tiết kiệm điện trong đời sống nhân dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Đồng thời, cũng nêu các giải pháp đã thực hiện trong công tác giảm tổn thất điện năng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công

PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo được lập trong phạm vi hoạt động của Công ty trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa về các lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện năng và các hoạt động khác, trong đó bao gồm Trụ sở chính của Công ty tại TP Nha Trang, 08 Điện lực tại các huyện, thị xã và thành phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và 03 Xí nghiệp, Trung tâm trực thuộc trên địa bàn thành phố Nha Trang.

Thông tin dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2018 của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 31/12/2018.

CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững được xây dựng dựa trên hướng dẫn của Thông tư 155/2015/TT-BTC Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ tài chính và Hướng dẫn công bố thông tin về môi trường và xã hội của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và IFC.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Mọi ý kiến đóng góp, thắc mắc liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, Quý vị vui lòng liên hệ:

Ông Lê Anh Khôi – Người được ủy quyền công bố thông tin, Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị công ty.

Điện thoại: 0963124579

Email: khoila@cpc.vn

1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Hoạt động gia công cơ khí

Tại Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hòa có bộ phận Gia công cơ khí thuộc Xí nghiệp Cơ điện – Thí nghiệm thực hiện nhiệm vụ: gia công cấu kiện kim loại cho các công trình của Công ty và khách hàng như: Xà, trụ điện, trụ anten, cọc và dây tiếp địa, tủ điện phân phối, thùng công tơ các loại, rack các loại và các cấu kiện kim loại khác, sơn tĩnh điện các loại vật tư, thiết bị được chế tạo bằng vật liệu sắt thép,...

Do vậy, hoạt động sử dụng nguyên vật liệu chính để sản xuất các sản phẩm của Công ty được thực hiện tại bộ phận này. Các nguyên vật liệu chính được sử dụng trong quá trình sản xuất là các loại sắt, thép để sản xuất các chủng loại xà, tiếp địa và các cấu kiện kim loại khác, ... theo nhu cầu SXKD hàng năm của Công ty.

Khối lượng sắt, thép được Công ty sử dụng qua các năm như sau:

Sản phẩm	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Khối lượng sắt, thép sản xuất xà, trụ điện	Kg	207.716	190.834	219.284	184.570

Năm 2018, do công tác công tác đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn của Công ty thực hiện trong năm ít nên nhu cầu về các chủng loại xà, tiếp địa và các cấu kiện kim loại, ... giảm so với năm 2017, khối lượng sắt, thép sử dụng chỉ bằng 84,17% so với năm 2017.

Do hoạt động gia công cơ khí của Công ty chủ yếu sử dụng các vật liệu là sắt, thép để gia công, sản xuất các chủng loại xà, tiếp địa và các cấu kiện kim loại khác để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nên không sử dụng các nguyên vật liệu tái chế trong quá trình sản xuất.

2. Quản lý việc tiêu thụ năng lượng

a) *Năng lượng tiêu thụ trực tiếp*

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa hiện có 08 Điện lực, 03 Xí nghiệp và 01 Trung tâm. Các hoạt động tiêu thụ năng lượng chủ yếu là sử dụng điện năng để phục vụ hoạt động của Trụ sở làm việc của các đơn vị, hoạt động vận hành của các TBA 110kV, ...

Sản lượng điện tiêu thụ qua các năm như sau:

Sản phẩm	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Tổng điện năng sử dụng (kWh)	**1.112.848**	**1.473.602**	**2.188.097**	**2.478.943**
Tổng năng lượng tiêu thụ (Kjun)	4.042.252.800	5.304.967.200	7.877.149.200	8.924.194.800

Năm 2018, nhu cầu sử dụng điện năng của Công ty tăng 13,29% so với năm 2017 do nguyên nhân chủ yếu là Công ty đưa hoạt động cho thuê văn phòng làm việc tại tòa nhà Trung tâm Điều hành Điện lực và Kinh doanh tại 11 Lý Thánh Tôn – Nha Trang làm. Tòa nhà điều hành có quy mô 13 tầng nổi và 01 tầng hầm được sử dụng làm trụ sở làm việc của Công ty gồm các Phòng ban chức năng Công ty và cho thuê văn phòng làm việc.

b) *Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.*

❖ **Công tác tuyên truyền tiết kiệm điện**

Trong những năm qua, hoạt động tuyên truyền, phổ biến tiết kiệm điện trong đời sống nhân dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đã được Công ty đẩy mạnh. Hiệu quả của sử dụng điện tiết kiệm trong năm 2018 đã giúp cho tỉnh Khánh Hòa tiết kiệm được hơn 35 triệu kWh, đạt 109,56% so với điện tiết kiệm được của năm 2017 và tương đương 1,55% sản lượng điện thương phẩm năm 2018, đủ nguồn điện phục vụ đời sống của người dân và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Cụ thể:

- ✓ Tiết kiệm điện khối cơ quan HCSN & CSCC: 10.095.509 kWh.
- ✓ Tiết kiệm điện trong ánh sáng sinh hoạt: 15.811.251 kWh.
- ✓ Tiết kiệm điện trong sản xuất, kinh doanh: 9.178.641 kWh.
- ✓ Sản lượng điện từ hệ thống điện Mặt Trời áp mái: 12.702 kWh.

Trong các năm qua, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền tiết kiệm điện nhằm nâng cao nhận thức cho khách hàng sử dụng điện. Cụ thể, trong năm 2018, Công ty đã triển khai các giải pháp:

- ✓ Phối hợp với Sở Công thương tham mưu trình UBND Tỉnh ban hành "Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa", trong đó nêu rõ mục tiêu và giải pháp cụ thể đối với từng đối tượng khách hàng sử dụng điện như: sử dụng năng lượng hiệu quả trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất; trong chiếu sáng công cộng; trong các tòa nhà; trong kinh doanh dịch vụ sinh hoạt.

- ✓ Lập kế hoạch triển khai các hoạt động tuyên truyền TKĐ gửi UBND tỉnh Khánh Hòa chỉ đạo các đơn vị phối hợp: Sở VHTT, Sở giáo dục & đào tạo tỉnh Khánh Hòa.
- ✓ Căn cứ tầm quan trọng về chính trị, xã hội, an ninh quốc phòng, Công ty phối hợp với Sở Công thương lập danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng trình UBND Tỉnh phê duyệt.
- ✓ Đến thăm hỏi trực tiếp các khách hàng là doanh nghiệp lớn, khách hàng bị thiệt hại do ảnh hưởng của cơn bão số 8, số 9, qua đó báo cáo tình hình cung ứng điện trong năm cũng

như kế hoạch cung cấp điện trong năm tới, để khách hàng có kế hoạch, chủ động điều tiết sản xuất tại đơn vị cho hợp lý.

- ✓ Phối hợp với Đài PTTH Khánh Hòa đưa tin tuyên truyền người dân cùng tham gia hưởng ứng chủ trương tiết kiệm điện của Chính phủ.
- ✓ Tuyên truyền CT34/CTTTg của Thủ tướng CP về việc tăng cường thực hiện TKĐ trên Website; trên Facebook CSKH của Công ty.
- ✓ Tổ chức 6 đợt tuyên truyền tiết kiệm điện và hưởng ứng chiến dịch Giờ trái đất:
  - Thông qua việc treo paner tuyên truyền trên các tuyến đường phố trên địa bàn TP Nha Trang.
  - Hưởng ứng chiến dịch Giờ trái đất, Công ty đã tổ chức chương trình cổ động tuyên truyền tiết kiệm điện bằng hình thức nhảy flasmos.
- ✓ Phối hợp với phòng giáo dục đưa cẩm nang sử dụng điện an toàn và tiết kiệm vào trường học để thực hiện tuyên truyền trong giờ sinh hoạt của nhà trường.
- ✓ Biên soạn cẩm nang sử dụng điện an toàn, tiết kiệm hiệu quả gửi đến khách hàng sử dụng điện thông qua lực lượng ghi điện viên; phát tại quầy giao dịch của Điện lực.
- ✓ Phối hợp với Liên đoàn Lao động Tỉnh triển khai thực hiện vận động cán bộ công nhân viên chức lao động cam kết thực hiện chương trình tiết kiệm điện.
- ✓ Thường xuyên tuyên truyền, vận động CBCNV trong đơn vị gương mẫu, tự giác chấp hành tốt chủ trương tiết kiệm điện tại cơ quan và gia đình. Bản thân mỗi CBCNV đều phải thực hiện nghiêm túc về quy định sử dụng điện an toàn, tiết kiệm tại nơi làm việc. Công tác này được đưa vào xét thưởng thi đua hàng tháng đối với từng tập thể và cá nhân trong đơn vị.

- ✓ Ban hành các văn bản hướng dẫn các đơn vị thực hiện, tư vấn cho khách hàng có nhu cầu tìm hiểu, lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái.
- ✓ Các biện pháp tuyên truyền khác:
  - Giới thiệu trang thông tin điện tử tiết kiệm năng lượng của ngành điện.
  - Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất lớn trong việc áp dụng các biện pháp sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả.
  - Phối hợp với các nhà sản xuất để quảng cáo, tuyên truyền việc sử dụng bình nước nóng

năng lượng mặt trời và các sản phẩm tiết kiệm điện năng đến người tiêu dùng. Tuyên truyền trên các kênh giao tiếp khách hàng, và trên trang thông tin điện tử của đơn vị để vận động cộng đồng xã hội biết và hưởng ứng tham gia chương trình, đẩy mạnh phong trào sử dụng bình nước nóng NLMT trong xã hội và góp phần tiết kiệm điện, giảm bớt căng thẳng trong đầu tư xây dựng nguồn và lưới điện.

❖ **Phát triển năng lượng mặt trời**

- ✓ Sản lượng điện mặt trời áp mái tại Trụ sở Công ty:

Cùng với việc đầu tư xây dựng tòa nhà điều hành 11 Lý Thánh Tôn – Tp Nha Trang, Công ty đã thực hiện đầu tư lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời áp mái tại tòa nhà điều hành với công suất lắp đặt là 10,4kWp (gồm 40 tấm pin mặt trời), tổng mức đầu tư hơn 1 tỷ đồng. Hệ thống pin năng lượng mặt trời này đã đi vào vận hành vào cuối năm 2016. Trong năm 2018, hệ thống đã vận hành và cung cấp 14,124 kWh (Năm 2017 là 10.798 kWh) được sử dụng cho hệ thống chiếu sáng công cộng của tòa nhà và phần còn lại được hòa vào hệ thống lưới điện của Công ty cung cấp cho tòa nhà.

- ✓ Triển khai đấu nối hệ thống điện mặt trời áp mái:
  - Năm 2018, Công ty đã triển khai đấu nối và lắp đặt công tơ 2 chiều để ghi nhận sản lượng điện phát lên lưới từ hệ thống điện mặt trời áp mái của 44 khách hàng, với tổng công suất lắp đặt là 245 kWp.
  - Tổng sản lượng điện phát lên lưới trong năm 2018 của các hệ thống điện mặt trời mái nhà là 28.510 kWh.

❖ **Công tác giảm tổn thất điện năng trong hoạt động SXKD**

Giảm tỷ lệ tổn thất điện năng là một trong những tiêu chí cơ bản để đánh giá hiệu quả sản xuất, kinh doanh của từng đơn vị ngành Điện lực. Tổn thất điện năng (TTĐN) xuất phát từ nhiều nguyên do: lưới điện quá tải, lưới điện trung, hạ áp đã cũ nát, nhiều máy biến áp, đường dây có tổn thất cao, tiết diện nhỏ nhưng vẫn phải vận hành, phương thức vận hành kết dây chưa tối ưu...

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm thực hiện chỉ tiêu giảm tổn thất

điện năng theo kế hoạch đã đề ra. Tỷ lệ tổn thất điện năng năm 2018 là 4,38% tăng 0,13% so với cùng kỳ năm 2017 (4,25%) và tăng 0,13% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao (4,25%). Trong đó: Tổn thất điện năng lưới 110kV là 0,67% giảm 0,05% so với cùng kỳ, tổn thất điện năng lưới phân phối là 3,82% (tăng 0,24%), tổn thất trung áp theo hiệu suất khu vực là 1,66% (giảm 0,16%), tổn thất hạ áp theo chương trình CMIS 3,41% (giảm 0,15%).

Ở khu vực đô thị, Công ty còn 128 TBA có tổn thất điện năng trên 4%, giảm 45 trạm so với luỹ kế năm 2017; ở khu vực nông thôn, miền núi, Công ty còn 24 TBA có tổn thất trên 6% tăng 06 trạm so với luỹ kế năm 2017.

Để đạt được kết quả trên, Công ty đã triển khai các giải pháp thực hiện trong năm 2018 như sau:

✓ ***Về biện pháp tổ chức***

- Công ty và các Điện lực đã thành lập các tổ giảm tổn thất điện năng để rà soát, đánh giá nguyên nhân và đề ra giải pháp giảm tổn thất, cũng như đôn đốc tiến độ thực hiện giảm tổn thất điện năng để đạt mục tiêu đề ra.
- Thực hiện việc tổng kết công tác giảm tổn thất điện năng tại các đơn vị và lập kế hoạch giảm tổn thất điện năng ngay từ đầu năm 2018. Đánh giá, giải trình nguyên nhân một số chỉ tiêu tổn thất điện năng lũy kế năm 2017 tăng so với cùng kỳ.
- Thực hiện cân pha, san tải, kết lưới cho các công trình chống quá tải, cấy mới trạm biến áp, tăng cường tiết diện dây dẫn hạ áp.
- Tổ chức kiểm tra công tác tổn thất điện năng, độ tin cậy cung cấp điện, quản lý kỹ thuật tại các đơn vị trực thuộc.
- Tăng cường sử dụng camera nhiệt trong công tác kiểm tra định kỳ lưới điện.
- Tổ chức kiểm tra các trạm biến áp công cộng có tổn thất cao và đề ra các giải pháp giảm tổn thất điện năng, lập phương án xử lý các trạm biến áp này. Chấn chỉnh và tăng cường công tác hiệu suất khu vực.

✓ ***Về công tác quản lý vận hành và sửa chữa lưới điện***

- Công tác quản lý vận hành và sửa chữa lưới điện

+ Tiếp tục duy trì kết lưới vận hành cấp điện cho 02 TBA 110KV ở phía Nam Khánh Hòa là ENCR và E28 từ TBA 220KV Tháp Chàm (trước dây nhận từ TBA 220KV E29).

+ Tổ chức đo điện theo dõi khả năng mang tải của máy biến áp (MBA), thực hiện thay MBA hoặc hoán chuyển các MBA vận hành non tải, đầy tải một cách hợp lý. Lũy kế năm 2018 toàn Công ty đã thực hiện 50 lượt hoán chuyển MBA.

+ Tổ chức thực hiện cân pha, san tải để tránh tình trạng vận hành lệch pha. Luỹ kế năm 2018 toàn Công ty đã thực 702 lượt cân pha.

+ Chỉ đạo các đơn vị kiểm tra đột xuất lưới điện trước tết Nguyên đán để sớm phát hiện và khắc phục các tồn tại đảm bảo lưới điện vận hành an toàn và liên tục.

+ Chỉ đạo các đơn vị cắt tạm thời các dàn tụ bù trung hạ áp trên lưới điện để tránh tình trạng phát ngược công suất phản kháng trên lưới trong dịp tết Nguyên đán

+ Tăng cường công tác kiểm tra và phát quang hành lang tuyến để đảm bảo lưới điện vận hành an toàn, tin cậy .

+ Kiểm tra các xuất tuyến trung áp, các trạm biến áp (TBA) công cộng có tổn thất cao, các TBA có tổn thất âm bất thường. Xác định nguyên nhân và đề ra các giải pháp thực hiện để giảm tổn thất điện năng cho từng TBA.

- Công tác kiểm soát điện áp đầu nguồn:

+ Theo dõi chặt chẽ điện áp vận hành tại các nút trên hệ thống, kịp thời liên lạc A3 để nghị nâng áp khi điện áp 110kV giảm thấp. Nhờ có hệ thống SCADA, chương trình MDMS, nên việc theo dõi, giám sát và điều chỉnh điện áp vận hành tại các điểm nút được thuận lợi, góp phần giảm TTĐN trên lưới trung áp hạ áp.

+ Thường xuyên kiểm soát và phối hợp các Điện lực đóng/cắt các dàn tụ bù trên lưới để đảm bảo lượng công suất phản kháng trên lưới đúng quy định.

✓ ***Về công tác ĐTXD, SCL***

Trong năm 2018, Công ty đã hoàn thành các hạng mục công trình đầu tư xây dựng chuyển tiếp từ 2017 sang. Đồng thời đã tổ chức thi công và đưa vào sử dụng 36 hạng mục công trình ĐTXD và 149 hạng mục công trình sửa chữa lớn. Các hạng mục công trình này đã góp phần mang lại hiệu quả nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và giảm tổn thất điện năng.

✓ ***Về công tác kinh doanh***

- Trong năm 2018, Công ty đã thay định kỳ 48,067 công tơ 1 pha, đạt 99,87% kế hoạch, thay 3.601 công tơ 3 pha, đạt 84,83% so với kế hoạch. Trong năm 2018, Công ty đã lắp thay thế được 21.632 công tơ điện tử liên lưới điện, nâng tỷ lệ công tơ điện tử của Công ty đạt 94,84%.

- Tăng cường kiểm tra công tác lắp đặt, quản lý hệ thống đo đếm điện năng, đặt biệt là đối với các khách hàng bán điện qua hệ thống đo đếm gián tiếp, để sớm phát hiện và khắc phục các trường hợp sai sót.

- Thực hiện tốt công tác giám sát hệ thống đo đếm điện năng bằng các chương trình thu thập dữ liệu công tơ từ xa, kịp thời phát hiện các sự cố hệ thống đo đếm để nhắc nhở các Điện lực thực hiện sửa chữa, khắc phục.

✓ ***Về công tác kiểm tra giám sát mua bán điện***

Trong năm 2018, toàn Công ty đã tổ chức kiểm tra và phát hiện và xử lý tổng cộng 1.269 vụ vi phạm sử dụng điện; trong đó:

+ Trộm cắp điện là 23 vụ với tổng sản lượng điện truy thu là 42.146kWh;

+ Vi phạm giá điện 315 vụ;

+ Các vi phạm khác 941 vụ.

✓ ***Về công tác ứng dụng CNTT trong quản lý, kiểm soát QLVH:***

Trong năm 2017 và 2018, Công ty đã xây dựng và triển khai ứng dụng phần mềm kiểm tra định kỳ TBA và đường dây bằng máy tính bảng, qua đó cung cấp công cụ theo dõi, kiểm soát kịp thời, khách quan tình trạng vận hành của các tuyến đường dây trung áp và các TBA.

3. Tiêu thụ nguồn nước

Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là đơn vị sản xuất, kinh doanh và phân phối điện năng nên các hoạt động sử dụng nguồn nước chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của các trụ sở làm việc của các đơn vị trực thuộc.

Nguồn cung cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt của Công ty từ nguồn nước do Công ty Cổ phần cấp thoát nước Khánh Hòa cung cấp. Do vậy, Công ty không sử dụng lượng nước tái chế và tái sử dụng trong quá trình sản xuất.

Thống kê tổng lượng nước sử dụng của Công ty qua các năm:

Tổng lượng nước sử dụng	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Nước sinh hoạt (m3)	30.901	23.088	20.614	26.499

4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện các nội dung nhằm thực hiện tốt việc các quy định về công tác bảo vệ môi trường. Cụ thể:

a. Công tác chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Tổ chức các hoạt động "Tháng hành động vì Môi trường" hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới và các sự kiện có liên quan.
- Tổ chức thu gom chất thải nguy hại tại các đơn vị trong toàn Công ty và chuyển giao cho Công ty TNHH Môi trường Chân Lý.
- Hợp đồng với Trung tâm Y tế Dự phòng – Sở Y tế Khánh Hòa Quan trắc môi trường lao động tại các đơn vị trực thuộc Công ty với tần suất 1 năm/1 lần.
- Công ty thực hiện đầy đủ, đúng hạn quy định về công tác báo cáo cho đơn vị cấp trên, cơ quan quản lý chuyên môn địa phương: Lập báo cáo gửi EVNCPC, Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Khánh Hòa.

b. Công tác kiểm tra của các cơ quan chức năng:

Phòng Cảnh sát Môi trường – Công an tỉnh Khánh Hòa (PC49) đã kiểm tra, nắm tình hình công tác chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của Công ty vào ngày 21/5/2018. Kết quả kiểm tra: Công ty thực hiện đúng các quy định Thông tư, Nghị định và Pháp luật bảo vệ môi trường Trong quá trình vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, trong thời gian qua Công ty chưa có vi phạm nào liên quan đến vấn đề này.

2. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tổng số lao động trong toàn Công ty có 1.062 CBCNV

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

Công ty luôn đảm bảo người lao động được hưởng mức lương phù hợp với năng lực, tuân thủ đúng các quy định pháp luật có liên quan. Mức lương bình quân của CBCNV năm sau đều cao hơn năm trước, năm 2018 chỉ tiêu này đạt **19,5** triệu đồng so với mức **14,9** triệu đồng của năm

2017. Mức lương bình quân trong những năm gần đây của KHPC như sau:

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

✓ **Công tác An toàn – vệ sinh lao động cho người lao động**

Là ngành đặc thù, chuyên biệt và tiềm ẩn nguy cơ rủi ro cao trong quá trình làm việc. Do đó, Công ty **luôn làm tốt công tác an toàn vệ sinh lao động và chưa để xảy ra một trường hợp nào mất an toàn gây nguy hiểm cho người lao động.** Trong năm 2018, thực hiện chỉ đạo của EVNCPC, HĐQT Công ty, Công ty đã đẩy mạnh các nội dung công tác an toàn – VSLĐ như sau:

- *Về công tác tổ chức, nhân sự làm công tác an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ):*

- Công ty đã thành lập Hội đồng ATVSLĐ Công ty và thành lập 11 tiểu ban ATVSLĐ tại các đơn vị trực thuộc có phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên;

- Lực lượng cán bộ làm công tác ATVSLĐ có 17 cán bộ, trong đó 06 cán bộ tại Phòng an toàn Công ty và 11 cán bộ tại các đơn vị;

- Tổ chức mạng lưới an toàn vệ sinh viên (ATVSV) gồm 120 người được bầu từ các Tổ sản xuất, có quy chế hoạt động mạng lưới ATVSV của Công ty;

- *Về công tác huấn luyện và sát hạch:*

- Trong năm 2018, Công ty đã phối hợp với Trung tâm Quatest 2 tổ chức huấn luyện hệ thống OHSAS Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp để nhận diện mối nguy, đánh giá rủi ro, xác định biện pháp kiểm soát cho tất cả cán bộ an toàn Công ty và cán bộ phòng ban phòng ban;

- Công ty đã tổ chức huấn luyện tháo, lắp kẹp đấu dây trên lưới điện trung áp đang mang điện cho công nhân các Điện lực 77 người;

- *Về công tác quản lý, sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật an toàn (bao gồm thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ)*

- Công ty đã trang cấp dụng cụ kỹ thuật an toàn, dụng cụ thi công, các thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt an toàn cho các đơn vị. Tính đến hết ngày 31/12/2018 số máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ hiện đã được kiểm định là 103 thiết bị;

- Các đơn vị đều trang cấp BHLĐ đầy đủ số lượng, các hạng mục đảm bảo chất lượng theo phân cấp được duyệt;;

- *Về công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC):*

- Đã thành lập lực lượng PCCC Tổng kho;

- Đã hoàn thiện hồ sơ PCCC Công ty; lập báo cáo về công tác PCCC tòa nhà điều hành cho Ban chỉ đạo PCCC thành phố Nha Trang, phương án PCCC tòa nhà TT Điều hành kinh doanh điện lực đã được phê duyệt; tham mưu mua cấp bộ quần áo PCCC cho các đơn vị theo quy định.

- Về *công tác phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN):*

- Trong năm 2018, Công ty đã tổ chức diễn tập PCTT&TKCN năm 2018 cấp Công ty tại

Điện lực Ninh Hòa;

- Ngày 18 và 25/11/2018 cơn bão số 8 và 9 đã ảnh hưởng và gây thiệt hại cho lưới điện khu vực Cam Lâm, Cam Ranh và ngập nước trạm biến áp 110kV Bình Tân. Các đơn vị đã cập nhật phần mềm phòng chống thiên tai (http://phongchongthientai.evn.com.vn) kịp thời. Rút kinh nghiệm cơn bão số 12 năm 2017, công tác chỉ đạo điều hành, điều động nhân lực, vật tư và phương tiện kịp thời và việc khôi phục cấp điện được nhanh chóng.

- *Về công tác hành lang an toàn lưới điện cao áp:*

- Trong năm 2018 các đơn vị đã chú trọng công tác xử lý các vi phạm các công trình xây dựng trong hành lang an toàn lưới điện cao áp bằng các biện pháp như lắp xà lệch, thay dây trần bằng dây bọc, cải tạo đường dây.... nên giảm được 85 vụ từ 200 vụ xuống còn 115 vụ đạt 42,5%;

✓ ***Chính sách lương, thưởng cho người lao động***

Trong năm 2018, Công ty tiếp tục thực hiện chính sách lương thưởng cho người lao động theo Quy định 04 – Quy định về lao động, tiền lương. Đảm bảo thực hiện các chính sách, chế độ cho người lao động được kịp thời, chính xác, đúng quy định. Việc thanh toán lương, thưởng và các thu nhập khác cho CBCNV Công ty kịp thời, đầy đủ, chính xác theo đúng quy định. Tổ chức xét nâng lương chuyển xếp lương theo định kỳ, đảm bảo thời gian nâng lương của người lao động kịp thời, chính xác, đúng quy định.

Năm 2018, Công ty đã áp dụng hệ thống thang, bảng lương lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 234/QĐ-EVN ngày 24/08/2018.

✓ ***Chính sách khác:***

Công ty luôn chú trọng chăm lo sức khỏe của người lao động thông qua các chính sách như:

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV trong Công ty tại đơn vị có uy tín, chất lượng tổng số là 1.075 người; tổ chức khám sức khỏe đợt 2 cho người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại với tổng số là 554 người; tổ chức khám sức khỏe đợt 2 cho 149 lao động nữ.

- Tổ chức cho người lao động có sức khỏe loại 4, loại 5 đi nghỉ dưỡng phục hồi chức năng lao động tại thành phố Đà Lạt với tổng số là 40 người.

- Tổ chức thăm hỏi các CBCNV hưu trí lớn tuổi nhân dịp sinh nhật (80 tuổi trở lên đối với nam và 75 tuổi trở lên đối với nữ).

- Thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại, ca 3 đều được cấp phát bằng hiện vật đúng theo quy định.

Việc giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, từ trần, ốm đau, bệnh tật được thực hiện kịp thời, đầy đủ, chính xác nhằm đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động trong Công ty. Trong năm 2018 toàn Công ty có 22 trường hợp nghỉ việc, 03 trường hợp từ trần, 16 trường hợp nghỉ hưu đúng tuổi và 17 trường hợp nghỉ hưu, nghỉ sớm.

Công ty thực hiện chế độ đãi ngộ đối với người lao động lớn tuổi nhằm nâng cao năng suất lao động và đảm bảo sức khỏe quyền lợi cho người lao động. Năm 2018, Công ty đã làm thủ tục cho 17 người nghỉ hưu trước tuổi theo chế độ đãi ngộ, trong đó: 07 người nghỉ trước tuổi thay thế con vào làm việc, 10 người nghỉ trước tuổi hưởng chế độ đãi ngộ với tổng số tiền chi trả hơn 1,944 tỷ đồng.

c. Hoạt động đào tạo cho người lao động

Trong năm 2018 Công ty đã cử 798 lượt CBCNV đi tham gia các khóa đào tạo về các lĩnh vực khác nhau gồm (không bao gồm các đợt hội thảo, tham quan học tập, ...): Đào tạo về chuyên môn, đào tạo về quản lý; đào tạo cơ bản đến nâng cao, chuyên sâu; hình thức đào tạo là nội bộ hoặc cử đi tham dự các khóa đào tạo bên ngoài Công ty. Việc cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo xuất phát từ nhu cầu của

Công ty, đơn vị và được phê duyệt của Lãnh đạo Công ty trước khi triển khai. Sau khi tham dự

Giai đoạn / Số ngày đào tạo trung bình/LĐ	2015	2016	2017	2018
Thời gian đào tạo trung bình		4,60	3,41	4,115
Theo giới tính				
Nữ	4,57	3,76	3,44	4,27
Nam	7,08	5,08	3,31	3,23
Theo cấp bậc				
Cán bộ quản lý	4,40	3,63	4,42	5,82
Nhân viên	7,39	4,96	3,04	3,72

các khóa đào tạo, các CBCNV đã vận dụng kiến thức, kỹ năng vào trong công việc, đáp ứng các yêu cầu SXKD của Công ty, đơn vị.

- ✓ **Về thời gian đào tạo**.
- ✓ **Về các chương trình đào tạo đã triển khai**

- Đào tạo về Quản lý, điều hành: Đào tạo cán bộ quản lý (CBQL) cấp 4 tại TP Hội An, đối tượng tham dự là các Trưởng/Phó các đơn vị (6 Lớp); đào tạo CBQL cấp cơ sở, đối tượng tham dự là các Trưởng phòng, Đội trưởng, Đội phó các đơn vị trực thuộc (5 Lớp); đào tạo "Tố chất lãnh đạo và hoạch định chiến lược trong kỷ nguyên cách mạng công nghiệp 4.0"; đào tạo kỹ năng lãnh đạo nữ.
- Đào tạo về các lĩnh vực tài chính, kế toán, thuế, pháp luật, lý luận chính trị, nghiệp vụ liên quan: Đào tạo kế toán tài chính, kế toán, thuế; đào tạo về Thuế và quản lý thuế nâng cao; đào tạo Tài chính và quản lý tài chính nâng cao; đào tạo về Pháp luật về kinh tế và Luật Doanh nghiệp; đào tạo kế toán quản trị nâng cao; tập huấn Phòng ngừa và xử lý các rủi ro pháp lý về Hợp đồng lao động; tập huấn về Tiền lương và đóng BHXH; đào tạo Phân tích kinh tế, tài chính dự án đầu tư; đào tạo Trung cấp lý luận chính trị; tập huấn Phòng ngừa và xử lý các rủi ro pháp lý về Hợp đồng lao động, Tiền lương và đóng BHXH từ 01/01/2018; tập huấn pháp luật 2018; tập huấn Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế và Hợp nhất báo cáo tài chính.
- Đào tạo chuyên gia, lĩnh vực mới: Đào tạo chuyển giao công nghệ dự án SCADA; đào tạo chương trình phát triển chuyên gia trong các lĩnh vực: Phân phối điện (Digital substation, Distribution automation) và phân tích hệ thống điện (lĩnh vực SCADA/EMS/DMS); đào tạo sửa chữa Hotline bằng phương pháp bypass; đào tạo kiến thức về SCADA, tự động hóa lưới điện.
- Đào tạo về CNTT, phần mềm: Đào tạo vận hành và xử lý hệ thống HES RF-Spider và các nội dung liên quan khác đến hệ thống RF-Spider; đào tạo triển khai chương trình quản lý, thu thập thông tin hiện trường tại Công ty; đào tạo bảo trì hệ thống ERP; đào tạo triển khai hóa đơn tự in sản xuất khác tích hợp ERP.
- Đào tạo các lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ: Đào tạo rửa sứ bằng nước áp lực cao (2 đợt); đào tạo cấp chứng chỉ lái xe; các lớp bồi huấn chuyên đề kỹ thuật: "Kiểm tra đo nhiệt độ tiếp xúc và mối nối", "Kiểm tra đo điện trở nối đất cho đường dây và TBA", "Phát hiện nguyên nhân và các giải pháp để giảm thiểu sự cố lưới điện phân phối"; 7 Lớp đào tạo "huấn luyện thực hành thay thế công tơ đang mang điện"; KHPC phối hợp với CEPC tổ chức 4 lớp bồi dưỡng nghề cho công nhân tại Công ty cho các nghề: Quản lý, xây lắp, sửa chữa đường dây và trạm; Quản lý khách hàng; Thu tiền điện; Ghi chỉ số; Kiểm tra giám sát mua bán điện; Mắc dây đặt điện. KHPC tổ chức bồi huấn nghề cho công nhân lái xe, hàn điện tại Công ty; phối hợp tổ chức đào tạo kiến thức an ninh quốc phòng đối tượng 4 tại Công ty; tập huấn triển khai CMIS tại EVNCPC; tập huấn triển khai thí điểm CMIS 3.0 tại Công ty; đào tạo vận hành thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; đào tạo vận hành bảo dưỡng xe gàu Hotline; bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí truyền thông; đào tạo nghiệp vụ văn thư, hành chính; huấn luyện sử dụng tời máy 3-5 tấn; đào tạo Thi công đầu cáp ngầm trung thế; tập huấn công tác truyền thông, văn hóa doanh nghiệm; bồi huấn nghiệp vụ quản lý thu và theo dõi nợ, thu tiền điện; tập huấn nghiệp vụ

Hình thức thi	Tổng số dự thi	Số lượng thi đạt	Tỷ lệ đạt (%)	Số lượng thi không đạt	Tỷ lệ không đạt (%)
KTSHN	261	226	86,59	35	13,41
TGB	177	170	96.05	7	3,95
TNB	48	40	83,33	8	16,67

Kiểm tra sử dụng điện (3 đợt); đào tạo các chuyên đề kỹ thuật; tập huấn nghiệp vụ đấu thầu cơ bản; đấu thầu qua mạng; giám sát thi công; bồi huấn nghề QLVH đường dây THA và TBA cho các công nhân chuyển đổi nghề từ 110kV về các Điện lực (đào tạo lý thuyết tại KHPC, đào tạo thực hành tại CEPC); tập huấn công tác quản lý và chăm sóc sức khỏe người lao động.

- ✓ **Về công tác bồi dưỡng nghề, thi nâng bậc**

Trong năm 2018, Công ty đã tổ chức bồi dưỡng nghề cho công nhân viên các ngành nghề khác nhau, tổ chức các kỳ thi KTSHN, TGB, TNB và nâng bậc đối với các công nhân TNB đạt yêu cầu, chi tiết kết quả như sau:

6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

a) Các hoạt động xã hội, từ thiện

Các hoạt động xã hội, từ thiện, thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương luôn được Công ty quan tâm thực hiện trong các năm qua. Trong năm 2018, Công ty đã tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ, tặng quà các đối tượng chính sách, các xã nghèo, tham gia ủng hộ các tổ chức từ thiện, hỗ trợ các trường hợp khó khăn, ...

- ✓ Hằng năm, tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho 400 hộ gia đình nghèo, gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa từ Quỹ phúc lợi với số tiền 120 triệu đồng.
- ✓ Ủng hộ các trung tâm, Hội nạn nhân chất độc màu da cam/Dioxin, Hội người mù, hội người cao tuổi, cơ sở xã hội từ thiện, ủng hộ địa phương,... với số tiền 14,4 triệu đồng;
- ✓ Tham gia chương trình "Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân một địa chỉ nhân đạo" tại tỉnh Khánh Hòa, tổng số tiền là 100,85 triệu đồng từ nguồn quỹ phúc lợi và từ đóng góp của CBCNV.

- ✓ Vận động CBCNV đóng góp quỹ tương trợ xã hội Tập đoàn Điện lực Việt Nam, tổng số tiền: 300,8 triệu đồng;
- ✓ Đóng góp ủng hộ 05 trường CNLĐ Công ty bị tai nạn, mắc bệnh hiểm nghèo: 370 triệu đồng;
- ✓ Thăm hỏi, hỗ trợ người lao động bị thiệt hại do bão số 8, 9 năm 2018 với số tiền 36,4 triệu đồng; Phối hợp Công đoàn EVNCPC tham gia hỗ trợ các đơn vị và người lao động bị thiệt hại do bão số 8,9 với số tiền 100 triệu đồng.
- ✓ Ủng hộ 08 trường hợp CNLĐ thuộc các đơn vị bạn trong Tổng công ty bị tai nạn lao động, tai nạn giao thông: 160,47 triệu đồng.
- ✓ Tham gia hiến máu tình nguyện trong chương trình "Tuần lễ hồng EVN", "Những giọt máu hồng hè 2018" với 171 đơn vị máu.
- ✓ Thăm hỏi và tặng quà cho các trường học trên địa bàn xã Sơn Trung – huyện Khánh Sơn nhân dịp năm học mới 2018-2019 với số tiền 21 triệu đồng.
- ✓ Thăm hỏi, tặng quà cho các hộ chính sách, hộ nghèo trên địa bàn xã Sơn Trung - Khánh Sơn nhân dịp tết Mậu Tuất 2018 với số tiền 26 triệu đồng.

b) Tháng tri ân khách hàng

Trong những năm gần đây, tháng 12 hàng năm được Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) chọn làm tháng Tri ân Khách hàng, nhằm mục đích triển khai cung cấp 100% dịch vụ điện trực tuyến thông qua các kênh tiếp nhận của Trung tâm chăm sóc khách hàng, cam kết bảo đảm chất lượng và thời gian theo quy định về cung cấp các dịch vụ điện trong EVN. Thể hiện hình ảnh Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa là doanh nghiệp chuyên nghiệp, thân thiện, hiện đại và có trách nhiệm với xã hội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
2018

Deloitte.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 33

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thanh Lâm	Chủ tịch
Ông Nguyễn Cao Ký	Thành viên
Ông Dương Như Hùng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2018)
Ông Phan Công Bình	Thành viên (miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2018)
Ông Trần Đăng Hiền	Thành viên (bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2018)
Ông Đỗ Thanh Sơn	Thành viên (bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2018)
Ông Trần Văn Khoa	Thành viên (bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2018)
Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên (bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2018)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Cao Ký	Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Đăng Hiền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Kim Hoàng	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Nguyễn Cao Ký
Tổng Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 3 năm 2019

Deloitte.

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, P. Láng Hạ,
Q. Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84 24 6288 3568
Fax :+84 24 6288 5678
Website: www.deloitte.com/vn

Số: 688 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2019, từ trang 5 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Ltd. một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên - mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Ltd. (hay "Deloitte Toàn cầu") không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Ltd. và các hãng thành viên.

Deloitte.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

M.S.D.N: 0100112500 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DELOITTE VIỆT NAM - Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Trần Thị Thúy Ngọc
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0031-2018-001-1

Nguyễn Tiến Quốc
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3008-2019-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 25 tháng 3 năm 2019
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**604.152.420.403**	**448.269.349.283**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**4**	**145.034.518.047**	**79.612.045.668**
1.	Tiền	111		35.987.827.730	38.059.388.447
2.	Các khoản tương đương tiền	112		109.046.690.317	41.552.657.221
II.	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**	**5**	**257.303.168.056**	**213.643.627.288**
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		257.303.168.056	213.643.627.288
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**67.126.647.190**	**37.440.390.818**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	36.392.384.992	19.670.845.092
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	19.390.960.606	8.003.718.505
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	8	14.885.616.808	11.721.231.313
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(3.964.425.119)	(1.969.346.219)
5.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		422.109.903	13.942.127
IV.	**Hàng tồn kho**	**140**	**10**	**128.194.968.296**	**107.812.205.059**
1.	Hàng tồn kho	141		128.194.968.296	107.812.205.059
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**6.493.118.814**	**9.761.080.450**
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14	555.067.903	5.722.609.164
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.178.909.692	2.996.088.778
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	1.759.141.219	1.042.382.508
B.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**1.299.640.895.927**	**1.311.755.636.600**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**110.000.000**	**110.000.000**
1.	Phải thu dài hạn khác	216	8	110.000.000	110.000.000
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**1.177.977.116.369**	**1.162.414.933.036**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.173.509.032.214	1.157.929.366.475
	- Nguyên giá	*222*		*2.845.931.064.832*	*2.672.368.208.137*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(1.672.422.032.618)*	*(1.514.438.841.662)*
2.	Tài sản cố định vô hình	227	12	4.468.084.155	4.485.566.561
	- Nguyên giá	*228*		*13.323.396.919*	*10.616.636.497*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(8.855.312.764)*	*(6.131.069.936)*
III.	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**		**35.162.666.783**	**47.203.998.254**
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	35.162.666.783	47.203.998.254
IV.	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**250**	**5**	**26.812.630.000**	**41.642.630.000**
1.	Đầu tư vào công ty liên kết	252		4.650.000.000	4.650.000.000
2.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		22.162.630.000	22.162.630.000
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	14.830.000.000
V.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**59.578.482.775**	**60.384.075.310**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	14	59.578.482.775	60.384.075.310
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270**		**1.903.793.316.330**	**1.760.024.985.883**

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**1.274.025.204.248**	**1.159.209.667.365**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**648.675.048.496**	**665.917.258.270**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	299.326.540.719	197.203.522.923
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	34.376.371.907	44.281.608.170
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	11.692.798.955	3.254.081.821
4.	Phải trả người lao động	314		79.463.677.462	118.805.607.098
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	6.501.038.990	11.650.041.745
6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		4.629.942.915	6.267.389.195
7.	Phải trả ngắn hạn khác	319	19	51.258.905.078	47.570.352.302
8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	155.601.743.587	234.592.929.408
9.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.824.028.883	2.291.725.608
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		**625.350.155.752**	**493.292.409.095**
1.	Phải trả dài hạn khác	337	19	66.671.526.212	-
2.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21	547.896.947.548	490.009.227.103
3.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		10.781.681.992	3.283.181.992
D.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**		**629.768.112.082**	**600.815.318.518**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**22**	**629.768.112.082**	**600.815.318.518**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		415.512.960.000	415.512.960.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*415.512.960.000*	*415.512.960.000*
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		(470.673.364)	(470.673.364)
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	414		27.343.428.181	27.343.428.181
4.	Cổ phiếu quỹ	415		(11.173.978.888)	(11.173.978.888)
5.	Quỹ đầu tư phát triển	418		109.680.520.904	90.180.520.904
6.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			88.875.855.249	79.423.061.685
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*49.767.669.898*	*35.076.512.423*
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	*421b*		*39.108.185.351*	*44.346.549.262*
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**		**1.903.793.316.330**	**1.760.024.985.883**

Phan Thị Vân Hà
Người lập biểu

Trần Thị Triều Linh
Kế toán trưởng

Nguyễn Cao Kỳ
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2019

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**23**	**4.522.800.493.773**	**3.764.340.151.629**
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)**	**10**		**4.522.800.493.773**	**3.764.340.151.629**
4.	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	4.268.830.121.229	3.571.675.403.696
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)**	**20**		**253.970.372.544**	**192.664.747.933**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	26.454.975.353	28.929.163.862
7.	Chi phí tài chính	22	27	45.691.916.251	36.301.880.606
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*42.611.578.596*	*33.197.777.632*
8.	Chi phí bán hàng	25	28	90.617.096.897	75.453.121.656
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	87.101.923.549	73.902.900.031
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))**	**30**		**57.014.411.200**	**35.936.009.502**
11.	Thu nhập khác	31		34.538.937.864	29.353.523.745
12.	Chi phí khác	32		22.881.263.534	5.140.084.379
13.	**Lợi nhuận khác (40=31-32)**	**40**		**11.657.674.330**	**24.213.439.366**
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)**	**50**		**68.672.085.530**	**60.149.448.868**
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	29	14.803.511.379	15.802.899.606
16.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)**	**60**		**53.868.574.151**	**44.346.549.262**
17.	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**70**	**30**	**1.245**	**548**

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Phan Thị Vân Hà	Trần Thị Triều Linh	Nguyễn Cao Kỳ

Ngày 25 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**			
1.	***Lợi nhuận trước thuế***	***01***	***68.672.085.530***	***60.149.448.868***
2.	***Điều chỉnh cho các khoản:***			
	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	183.948.032.261	170.093.593.274
	Các khoản dự phòng	03	1.995.078.900	(764.442.787)
	Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	2.710.478.110	1.753.459.672
	Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(24.136.633.611)	(26.839.322.919)
	Chi phí lãi vay	06	42.611.578.596	33.197.777.632
	Các khoản điều chỉnh khác	07	7.500.000.000	500.000.000
3.	***Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***	***08***	***283.300.619.786***	***238.090.513.740***
	Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(22.385.826.316)	78.236.365.142
	Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(20.382.763.237)	(3.692.416.920)
	Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	46.874.791.369	(11.452.686.034)
	Tăng, giảm chi phí trả trước	12	5.973.133.796	(36.235.642.986)
	Tiền lãi vay đã trả	14	(41.707.073.396)	(31.178.139.549)
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(10.645.665.827)	(6.026.318.650)
	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	2.567.669.675	2.389.732.000
	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(7.959.628.587)	(16.864.576.725)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***	***235.635.257.263***	***213.266.830.018***
II.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**			
1.	Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCD và các tài sản dài hạn khác	21	(140.575.468.435)	(403.454.372.258)
2.	Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(267.463.168.056)	(184.240.877.288)
3.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	238.633.627.288	352.792.573.756
4.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	23.159.083.446	34.120.685.895
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***(146.245.925.757)***	***(200.781.989.895)***

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	3.300.285.688.932	3.485.547.285.191
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(3.308.232.118.559)	(3.452.553.832.834)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(16.020.429.500)	(36.046.073.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***(23.966.859.127)***	***(3.052.621.143)***
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	**50**	**65.422.472.379**	**9.432.218.980**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**79.612.045.668**	**70.179.826.688**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	**70**	**145.034.518.047**	**79.612.045.668**

Phan Thị Vân Hà	Trần Thị Triều Linh	Nguyễn Cao Kỳ
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

Ngày 25 tháng 3 năm 2019

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Điện lực Khánh Hòa - Đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty Điện lực 3 thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam). Theo Quyết định số 161/2004/QĐ-BCN ngày 06 tháng 12 năm 2004, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp đã phê duyệt phương án cổ phần hóa Điện lực Khánh Hòa và chuyển Điện lực Khánh Hòa thuộc Công ty Điện lực 3 thành Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa. Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2005.

Theo Quyết định số 739/QĐ-BCT ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Bộ Công thương về việc thành lập Công ty mẹ - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa được chuyển về Tổng Công ty Điện lực Miền Trung kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2010.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh sửa đổi là 415.512.960.000 VND, trong đó: tỷ lệ cổ phần của Nhà nước chiếm 51,53%, tỷ lệ cổ phần do cán bộ, công nhân viên trong Công ty nắm giữ và cổ phần bán ra ngoài doanh nghiệp chiếm 48,47%.

Trụ sở chính của Công ty tại số 11 Lý Thánh Tôn, Phường Vạn Thạnh, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 1.062 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 1.113 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh sửa đổi lần thứ 10 số 4200601069 ngày 08 tháng 5 năm 2018, bao gồm các hoạt động sau:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng. Quản lý, vận hành lưới điện phân phối có cấp điện áp đến 110KV;
- Xây dựng, lắp đặt, quản lý, vận hành và sửa chữa các nhà máy thuỷ điện, nhiệt điện nhỏ, các nhà máy điện diesel, máy phát điện diesel. Xây lắp các công trình điện, lưới điện và trạm điện có cấp điện áp đến 110KV, các công trình viễn thông công cộng, công trình công nghiệp và dân dụng;
- Thi công, lắp đặt và sửa chữa hệ thống phòng cháy, chữa cháy; thi công, lắp đặt và sửa chữa hệ thống năng lượng tái tạo;
- Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 110KV, nhà máy điện cấp 4; giám sát thi công xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 110KV; tư vấn lập dự án đầu tư, quản lý dự án nhà máy nhiệt điện nhỏ, đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 110KV và các công trình viễn thông; tư vấn thẩm tra dự án đầu tư công trình điện đến cấp điện áp 110KV; tư vấn thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy; tư vấn thiết kế hệ thống năng lượng tái tạo;
- Lập trình máy vi tính;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- Cho thuê máy móc, thiết bị điện, thiết bị xây dựng;
- Thí nghiệm thiết bị điện đến cấp điện áp 110KV; kiểm định công tơ điện; kiểm định máy móc thiết bị điện khác; kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện.
- Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bê tông ly tâm;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị điện;
- Kinh doanh thiết bị viễn thông;

- Kinh doanh thương mại, thiết bị và phần mềm máy vi tính;
- Đại lý bán hàng vật tư, thiết bị điện;
- Dịch vụ khách sạn;
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dạy nghề
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Sản xuất thùng công tơ, hộp chia dây, tủ điện,...bằng vật liệu composite; sản xuất đèn chỉ thị sự cố; sản xuất thiết bị đóng cắt;
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo; và
- Gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí (trừ máy móc, thiết bị).

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có trụ sở chính tại số 11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty có 01 Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa, như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ %	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	Khánh Hòa	31,00	31,00	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bê tông ly tâm

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào công ty liên kết theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp", Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền đối với hàng tồn kho sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và phương pháp thực tế đích danh đối với hàng tồn kho sử dụng cho hoạt động xây dựng cơ bản. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hình thành do đầu tư xây dựng theo phương thức giao thầu là giá quyết toán công trình, các chi phí liên quan trực tiếp khác và lệ phí trước bạ (nếu có). Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt, chạy thử.

Đối với các công trình hoàn thành đầu tư, đưa vào sử dụng nhưng chưa được duyệt quyết toán, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận là chi phí thực hiện đầu tư tính đến thời điểm bàn giao hoặc theo giá dự toán. Khi công trình được duyệt quyết toán, nguyên giá tài sản cố định được điều chỉnh theo giá trị quyết toán.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao cụ thể như sau:

	Năm nay
	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	5 - 50
Máy móc và thiết bị	3 - 20
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	6 - 30
Dụng cụ quản lý, tài sản khác	3 - 25

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình phản ánh giá trị phần mềm và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính là 3 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm theo phương pháp đường thẳng.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm giá trị công tơ và các khoản chi phí trả trước khác.

Đối với các công cụ, dụng cụ là công tơ, thời gian phân bổ không vượt quá 5 năm kể từ ngày xuất dùng theo đúng quy định tại Điều 25 Nghị định số 10/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09 tháng 02 năm 2017 ban hành quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện phân bổ công tơ như sau: giá trị công tơ chưa phân bổ hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 được phân bổ theo giá trị còn lại chia cho thời gian sử dụng còn lại (thời gian sử dụng còn lại được xác định là chênh lệch giữa 60 tháng trừ số tháng đã phân bổ của công tơ điện), giá trị công tơ phát sinh trong năm 2018 được phân bổ trong thời gian 60 tháng kể từ tháng xuất dùng.

Các khoản chi phí trả trước khác chủ yếu là giá trị công cụ, dụng cụ phục vụ hoạt động kinh doanh điện năng. Năm 2018, Công ty phân bổ toàn bộ giá trị công cụ, dụng cụ phát sinh mới và công cụ dụng cụ còn lại từ đầu năm vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm theo hướng dẫn của Tổng Công ty Điện lực miền Trung.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu bán điện được xác định và ghi nhận dựa trên sản lượng điện cung cấp (xác định theo chỉ số trên công tơ điện) và giá bán điện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thưởng thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	167.592.514	106.035.861
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	35.820.235.216	37.525.850.403
Tiền đang chuyển	-	427.502.183
Các khoản tương đương tiền (*)	109.046.690.317	41.552.657.221
	145.034.518.047	**79.612.045.668**

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh giá trị các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời hạn gốc dưới 3 tháng.

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
- Ngắn hạn	**257.303.168.056**	-	**213.643.627.288**	-
Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại cổ phần (i)	257.303.168.056	-	213.643.627.288	-
- Dài hạn	-	-	**14.830.000.000**	-
Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại cổ phần	-	-	14.830.000.000	-
b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	**26.812.630.000**	-	**26.812.630.000**	-
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết (ii)	4.650.000.000	-	4.650.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	*4.650.000.000*	-	*4.650.000.000*	-
- Đầu tư vào đơn vị khác	22.162.630.000	-	22.162.630.000	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3	*11.975.000.000*	-	*11.975.000.000*	-
+ Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chò	*10.187.630.000*	-	*10.187.630.000*	-

(i) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - ngắn hạn phản ánh giá trị các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại cổ phần với thời hạn còn lại từ 3 tháng đến 12 tháng.

(ii) Thông tin chi tiết về công ty liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 như sau:

Tóm tắt tình hình hoạt động của công ty liên kết trong năm:

	Năm nay			Năm trước		
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận sau thuế	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận sau thuế
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	69.954.581.399	59.791.897.272	3.601.991.516	80.676.999.160	67.812.507.896	4.440.244.097

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty và công ty liên kết trong năm:

	Năm nay			Năm trước		
	Bán hàng	Mua hàng	Cổ tức, lợi nhuận được chia	Bán hàng	Mua hàng	Cổ tức, lợi nhuận được chia
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	-	2.350.609.072	697.500.000	-	3.683.638.855	465.000.000

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên kết tại ngày kết thúc niên độ kế toán theo quy định của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	3.795.919.500	59.496.500
Khách sạn Mường Thanh Khánh Hòa	3.144.468.000	-
Công ty Cổ phần Dệt May Nha Trang	1.778.635.364	1.946.986.910
Công ty Cổ phần Thanh Yến	1.691.500.000	-
Trung Tâm Phát triển Quỹ đất Thị Xã Ninh Hòa	1.113.252.283	-
Phải thu của khách hàng khác	24.868.609.845	17.664.361.682
	36.392.384.992	**19.670.845.092**

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	13.403.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Xây lắp - Viễn thông Thái Bình Dương	1.343.459.000	-
Công ty Cổ phần S.A.E	-	1.714.304.579
Công ty TNHH Văn Sơn	-	1.670.397.000
Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Vương Hưng	-	1.553.574.330
Khác	4.644.501.606	3.065.442.596
	19.390.960.606	**8.003.718.505**
Trả trước cho các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 32)	**13.403.000.000**	-

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
- Phải thu lãi tiền gửi	9.184.387.719	8.206.837.554
- Phải thu người lao động	2.588.554.220	949.182.815
- Ký cược, ký quỹ	593.180.671	-
- Phải thu khác	2.519.494.198	2.565.210.944
	14.885.616.808	**11.721.231.313**
Phải thu ngắn hạn khác là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 32)	**27.500.000**	**303.122.000**
b. Dài hạn		
- Ký cược, ký quỹ	110.000.000	110.000.000
	110.000.000	**110.000.000**

9. NỢ XẤU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi	**8.560.387.067**	**(3.964.425.119)**	**2.403.232.324**	**(1.969.346.219)**
Phải thu của khách hàng tiền điện	339.762.334	(146.865.893)	167.878.140	(94.996.335)
Phải thu của khách hàng khác	8.053.179.733	(3.674.789.226)	2.235.354.184	(1.874.349.884)
Trả trước cho nhà cung cấp	167.445.000	(142.770.000)	-	-

10. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	60.552.628.962	-	40.212.671.050	-
Công cụ, dụng cụ	18.541.543.809	-	5.434.979.537	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	49.100.795.525	-	62.164.554.472	-
	128.194.968.296	**-**	**107.812.205.059**	**-**

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	Dụng cụ quản lý	Tài sản khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	**222.973.322.750**	**886.380.133.760**	**1.486.731.705.313**	**71.112.469.379**	**5.170.576.935**	**2.672.368.208.137**
Mua sắm mới	-	4.350.123.614	81.795.833.491	153.781.818	30.932.000	86.330.670.923
Đầu tư XDCB hoàn thành	18.125.101.816	31.147.469.681	62.937.187.302	5.757.165.475	13.880.051	117.980.804.325
Nhận bàn giao từ đơn vị	-	5.000.000	-	-	-	5.000.000
Phân loại lại tài sản	-	734.961.365	(734.961.365)	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	(90.000.000)	(62.588.000)	(623.872.518)	(31.922.400)	(808.382.918)
Giảm khác	(392.274.796)	(24.659.723.769)	(4.878.237.070)	(15.000.000)	-	(29.945.235.635)
Số dư cuối năm	**240.706.149.770**	**897.867.964.651**	**1.625.788.939.671**	**76.384.544.154**	**5.183.466.586**	**2.845.931.064.832**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	**48.470.056.549**	**511.789.833.778**	**935.821.702.430**	**17.120.312.161**	**1.236.936.744**	**1.514.438.841.662**
Khấu hao trong năm	10.585.641.148	62.535.603.280	94.606.515.481	12.993.345.261	502.684.263	181.223.789.433
Phân loại lại tài sản	-	446.439.492	(446.439.492)	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	(90.000.000)	(62.588.000)	(623.872.518)	(31.922.400)	(808.382.918)
Giảm khác	(335.509.630)	(18.381.835.026)	(3.699.870.903)	(15.000.000)	-	(22.432.215.559)
Số dư cuối năm	**58.720.188.067**	**556.300.041.524**	**1.026.219.319.516**	**29.474.784.904**	**1.707.698.607**	**1.672.422.032.618**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	**174.503.266.201**	**374.590.299.982**	**550.910.002.883**	**53.992.157.218**	**3.933.640.191**	**1.157.929.366.475**
Tại ngày cuối năm	**181.985.961.703**	**341.567.923.127**	**599.569.620.155**	**46.909.759.250**	**3.475.767.979**	**1.173.509.032.314**

Một số tài sản bao gồm nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 0 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 47.665.658 VND) được sử dụng để đảm bảo cho các khoản tiền vay từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 910.558.900.947 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 584.912.483.473 VND).

Một số tăng của tòa nhà điều hành của Công ty phản ánh trong khoản mục "Nhà cửa và vật kiến trúc" đang được các đơn vị khác thuê, sử dụng làm văn phòng.

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính	Khác	Tổng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	6.771.115.211	3.845.521.286	**10.616.636.497**
Đầu tư XDCB hoàn thành	2.706.760.422	-	2.706.760.422
Số dư cuối năm	**9.477.875.633**	**3.845.521.286**	**13.323.396.919**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY			
Số dư đầu năm	4.914.571.879	1.216.498.057	**6.131.069.936**
Khấu hao trong năm	1.483.891.832	1.240.350.996	2.724.242.828
Số dư cuối năm	**6.398.463.711**	**2.456.849.053**	**8.855.312.764**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	**1.856.543.332**	**2.629.023.229**	**4.485.566.561**
Tại ngày cuối năm	**3.079.411.922**	**1.388.672.233**	**4.468.084.155**

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tại ngày đầu năm	47.203.998.254	71.422.885.411
Tăng trong năm	143.851.719.877	381.222.143.769
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(117.980.804.325)	(380.218.709.953)
Kết chuyển sang tài sản cố định vô hình	(2.706.760.422)	(629.932.372)
Chi phí hoàn thành trong năm	(35.205.486.601)	(24.592.388.601)
Tại ngày cuối năm	**35.162.666.783**	**47.203.998.254**
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn		
- Xây dựng cơ bản	35.162.666.783	47.203.998.254
Trong đó:		
Cấp điện sân bay Quốc tế Cam Ranh từ lưới điện vùng 4 Hải Quân	5.401.240.801	-
Đường dây liên lạc TBA 110kV Mã Vông và 110kV Đồng Đế, cấp điện ks Phạm Văn Đồng	5.379.425.576	-
Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện - Điện lực Vĩnh Hải 2018	4.179.301.118	-
Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện - Điện lực Diên Khánh - Khánh Vĩnh	4.275.860.348	-
Nâng tiết diện dây dẫn nhánh rẽ 471-F6B/3 Khu vực Diên Khánh	4.242.635.966	-
Nhà điều hành sản xuất Điện lực Vĩnh Hải	-	4.943.191.742
Xây dựng mới TBA_U32	-	2.712.965.992
Khu phụ trợ Điện lực Diên Khánh - Khánh Vĩnh	-	3.700.712.963
Các công trình xây dựng cơ bản	11.684.202.974	35.847.127.557
	35.162.666.783	**47.203.998.254**

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ, chi phí trả trước ngắn hạn	555.067.903	5.722.609.164
	555.067.903	**5.722.609.164**
b. Dài hạn		
Chi phí công tơ xuất dùng (i)	49.002.875.866	33.684.111.434
Công tơ phát triển mới (i)	10.415.968.820	8.408.532.665
Công cụ, dụng cụ (ii)	43.770.833	18.099.815.193
Chi phí trả trước dài hạn khác	115.867.256	191.616.018
	59.578.482.775	**60.384.075.310**

(i) Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện phân bổ công tơ như sau: giá trị công tơ chưa phân bổ hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 được phân bổ theo giá trị còn lại chia cho thời gian sử dụng còn lại (thời gian sử dụng còn lại được xác định là chênh lệch giữa 60 tháng trừ số tháng đã phân bổ của công tơ điện), giá trị công tơ phát sinh trong năm 2018 được phân bổ trong thời gian 60 tháng kể từ tháng xuất dùng. Việc thay đổi này làm chỉ tiêu "Giá vốn hàng bán" và "Chi phí bán hàng" trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 giảm đi với số tiền lần lượt là 2,1 tỷ đồng và 9,4 tỷ đồng. Đồng thời, số dư khoản mục "Chi phí trả trước dài hạn" trên bảng cân đối kế toán của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 tăng lên với số tiền là 11,5 tỷ đồng.

(ii) Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện phân bổ công cụ, dụng cụ như sau: phân bổ toàn bộ giá trị công cụ, dụng cụ phát sinh trong năm 2018 và giá trị công cụ, dụng cụ còn lại trên số dư đầu năm 2018 vào chi phí trong năm. Việc thay đổi này làm chỉ tiêu "Giá vốn hàng bán" trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 tăng lên với số tiền là 14,5 tỷ đồng. Đồng thời, số dư khoản mục "Chi phí trả trước dài hạn" trên bảng cân đối kế toán của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 giảm đi với số tiền là 14,5 tỷ đồng.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá việc phân bổ như hiện tại sẽ phản ánh phù hợp hơn tình hình sử dụng thực tế các công tơ trong năm.

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
		VND		VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Các khoản phải trả người bán				
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	196.251.915.354	196.251.915.354	121.486.347.993	121.486.347.993
Trung tâm Sản xuất Thiết bị đo điện tử Điện lực Miền Trung	18.054.184.348	18.054.184.348	759.000.000	759.000.000
Công Ty Cổ phần Thiết bị điện	16.428.533.154	16.428.533.154	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Toji	6.320.360.413	6.320.360.413	25.732.985.300	25.732.985.300
Các nhà cung cấp khác	62.271.547.450	62.271.547.450	49.225.189.630	49.225.189.630
	299.326.540.719	299.326.540.719	197.203.522.923	197.203.522.923
Phải trả người bán là các bên liên quan	**214.872.739.700**	**214.872.739.700**	**122.730.348.999**	**122.730.348.999**

(Chi tiết tại Thuyết minh số 32)

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/THU NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải thu	Phải nộp
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	311.131.891	-	55.249.472.621	56.697.482.749	1.759.141.219	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	731.251.417	-	14.803.511.379	10.645.665.827	-	3.426.594.135
Thuế thu nhập cá nhân	-	2.122.814.121	19.535.726.154	13.392.335.455	-	8.266.284.820
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	1.131.267.700	2.215.087.777	3.346.355.477	-	-
Thuế môn bài	-	-	16.000.000	16.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản khác	-	-	153.469.455	153.469.455	-	-
	1.042.382.508	3.254.081.821	91.973.267.386	84.251.308.963	1.759.141.219	11.692.878.955

17. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trung tâm Phát triển Quỹ đất Thành phố Nha Trang	8.154.312.030	5.750.148.030
Công ty Cổ phần Đầu tư Viễn Triều Nha Trang	4.620.000.000	1.980.000.000
Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa	2.052.217.025	1.612.305.526
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mường Thanh	2.886.081.500	-
Công ty TNHH Khu Du lịch Vịnh Thiên Đường	1.034.081.500	-
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa	-	7.424.343.000
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng các công trình giao thông tỉnh Khánh Hòa	-	2.780.262.594
Công ty Cổ phần Thanh Yến	-	2.216.500.000
Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	-	1.716.000.000
Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng Thanh tra chính phủ	-	1.287.000.000
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thanh Châu	-	1.200.000.000
Các khoản người mua trước tiền trước khác	15.629.679.852	18.315.049.020
	34.376.371.907	**44.281.608.170**

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí lãi vay	4.041.870.693	3.137.365.493
Chi phí trả nhà thầu XDCB	431.000.000	3.513.116.506
Khác	2.028.168.297	4.999.559.746
	6.501.038.990	**11.650.041.745**

19. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	223.648.522	1.122.673.029
Bảo hiểm xã hội	5.824.120	27.947.219.916
Bảo hiểm y tế	24.431	2.233.267.973
Bảo hiểm thất nghiệp	-	1.004.098.555
Tiền cược đặt điện kế (i)	17.388.957.595	12.392.785.994
Công trình KC105 - Dự án Cải tạo và phát triển lưới điện Diên Khánh (ii)	14.876.401.095	-
Dự án Nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV (iii)	14.167.795.434	-
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	1.066.512.883	1.076.205.995
Các khoản phải trả khác	3.529.740.998	1.794.100.840
	51.258.905.078	**47.570.352.302**
Phải trả ngắn hạn khác là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 32)	**30.110.709.412**	**1.076.205.995**
b. Dài hạn		
Dự án Nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV (iii)	66.671.526.212	-
	66.671.526.212	**-**
Phải trả dài hạn khác là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 32)	**66.671.526.212**	**-**

(i) Tiền cược đặt điện kế là số tiền khách hàng ký cược ngắn hạn cho Công ty để được sử dụng dịch vụ trong một thời gian ngắn. Số tiền này sẽ hoàn trả lại cho khách hàng khi khách hàng không sử dụng dịch vụ hoặc thanh lý hợp đồng dịch vụ ký kết với của Công ty.

(ii) Phải trả ngắn hạn tương ứng với vốn khấu hao cơ bản từ "Dự án Cải tạo và phát triển lưới điện Diên Khánh" nhận bàn giao từ Tổng Công ty Điện lực miền Trung.

(iii) Phải trả khác Dự án Nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV phản ánh giá trị phải trả khác tương ứng với giá trị tài sản tạm bàn giao từ Ban Quản lý dự án điện nông thôn miền Trung cho Công ty theo Thông báo số 4906/CREB-TCKT ngày 07 tháng 11 năm 2018 và Công văn số 631/CREB-TCKT ngày 27 tháng 2 năm 2019 về việc tạm tăng tài sản cố định với giá trị lần lượt là 77.865.198.360 đồng và 2.974.123.286 đồng. Theo Thông báo và Công văn này, tổng giá trị tài sản tạm tăng của Công trình cải tạo và nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV từ TBA Nha Trang đi ĐZ 110kV Ninh Hòa là 80.839.321.646 đồng được hình thành từ các nguồn vốn: nguồn vốn vay Ngân hàng thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín là 66.671.526.212 đồng và nguồn vốn khấu hao là 14.167.795.434 đồng. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc quyết định trình bày phải trả khác tương ứng với nguồn vốn vay Ngân hàng thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín là các khoản phải trả dài hạn khác do khoản vay này là khoản vay dài hạn của Ban Quản lý dự án điện nông thôn miền Trung.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, khoản vay này chưa có hồ sơ chuyển đổi chủ thể hợp đồng vay từ Ban Quản lý dự án điện nông thôn miền Trung sang Công ty.

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ	Tăng	VND Giảm	Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	**148.000.000.000**	**148.000.000.000**	**3.152.000.000.000**	**3.229.796.000.000**	**70.204.000.000**	**70.204.000.000**
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	*148.000.000.000*	*148.000.000.000*	*1.916.000.000.000*	*2.064.000.000.000*	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (1) - Chi nhánh Khánh Hòa	-	-	*50.000.000.000*	-	*50.000.000.000*	*50.000.000.000*
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (2) - Chi nhánh Khánh Hòa	-	-	*423.000.000.000*	*402.796.000.000*	*20.204.000.000*	*20.204.000.000*
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	-	-	*763.000.000.000*	*763.000.000.000*	-	-
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 21)	**86.592.929.408**	**86.592.929.408**	**77.688.092.039**	**78.883.277.860**	**85.397.743.587**	**85.397.743.587**
	234.592.929.408	**234.592.929.408**	**3.229.688.092.039**	**3.308.679.277.860**	**155.601.743.587**	**155.601.743.587**

(1) Vay ngắn hạn phản ánh khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình - Chi nhánh Khánh Hòa theo Hợp đồng tín dụng số 0304/18/TD/VII ngày 15 tháng 10 năm 2018. Khoản vay chịu lãi suất 6,3%/năm và là khoản vay thế chấp, có thời hạn 03 tuần kể từ ngày giải ngân để bổ sung vốn lưu động cho Công ty.

(2) Vay ngắn hạn phản ánh khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Khánh Hòa theo Hợp đồng tín dụng số 15577.18.800.1603479TD ngày 29 tháng 8 năm 2018. Khoản vay chịu lãi suất 5,65%/năm và là khoản vay tín chấp, có thời hạn 02 tháng kể từ ngày giải ngân để bổ sung vốn lưu động cho Công ty.

21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ	Tăng	VND Giảm	Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn	**387.540.911.222**	**387.540.911.222**	**148.285.688.932**	**71.551.953.870**	**464.274.646.284**	**464.274.646.284**
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	19.078.800.269	19.078.800.269	385.184.584	1.907.875.730	17.556.109.123	17.556.109.123
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	39.640.229.915	39.640.229.915	820.128.180	3.080.202.140	37.380.155.955	37.380.155.955
Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa	8.934.000.000	8.934.000.000	15.740.000.000	8.501.000.000	16.173.000.000	16.173.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình	131.739.315.000	131.739.315.000	-	39.601.540.000	92.137.775.000	92.137.775.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	177.844.230.038	177.844.230.038	90.812.000.000	8.157.000.000	260.499.230.038	260.499.230.038
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	10.304.336.000	10.304.336.000	13.977.376.168	10.304.336.000	13.977.376.168	13.977.376.168
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	-	-	26.551.000.000	-	26.551.000.000	26.551.000.000
Nợ dài hạn	**189.061.245.289**	**189.061.245.289**	**1.719.365.346**	**21.760.565.784**	**169.020.044.851**	**169.020.044.851**
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	98.030.902.536	98.030.902.536	1.719.365.346	21.384.292.455	78.365.975.427	78.365.975.427
Công ty TNHH Long Phú	752.546.683	752.546.683	-	376.273.329	376.273.354	376.273.354
Sở Tài chính Khánh Hòa	80.250.692.846	80.250.692.846	-	-	80.250.692.846	80.250.692.846
Các đối tượng khác	10.027.103.224	10.027.103.224	-	-	10.027.103.224	10.027.103.224
	576.602.156.511	**576.602.156.511**	**150.005.054.278**	**93.312.519.654**	**633.294.691.135**	**633.294.691.135**
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (Được trình bày ở phần vay và nợ ngắn hạn)	**86.592.929.408**				**85.397.743.587**	
Trong đó: Vay dài hạn đến hạn trả	*70.468.662.204*				*73.107.037.442*	
Nợ dài hạn đến hạn trả	*16.124.267.204*				*12.290.706.145*	
Số phải trả sau 12 tháng	**490.009.227.103**				**547.896.947.548**	

Các khoản vay và nợ dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	85.397.743.587	86.592.929.408
Trong năm thứ hai	55.708.470.259	68.944.811.994
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	148.255.146.308	120.479.234.132
Trên năm năm	343.933.330.981	300.585.180.977
Cộng	**633.294.691.135**	**576.602.156.511**
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay và nợ ngắn hạn)	85.397.743.587	86.592.929.408
Số phải trả sau 12 tháng	**547.896.947.548**	**490.009.227.103**

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	**415.512.960.000**	**(470.673.364)**	**27.343.428.181**	**(11.173.978.888)**	**84.060.805.224**	**80.663.854.834**	**595.936.395.987**
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	44.346.549.262	44.346.549.262
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	6.119.715.680	(6.119.715.680)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(3.421.460.331)	(3.421.460.331)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(36.046.166.400)	(36.046.166.400)
Số dư đầu năm nay	**415.512.960.000**	**(470.673.364)**	**27.343.428.181**	**(11.173.978.888)**	**90.180.520.904**	**79.423.061.685**	**600.815.318.518**
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	53.868.574.151	53.868.574.151
Trích quỹ đầu tư phát triển (i)	-	-	-	-	19.500.000.000	(19.500.000.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	-	-	(8.895.262.187)	(8.895.262.187)
Chia cổ tức (ii)	-	-	-	-	-	(16.020.518.400)	(16.020.518.400)
Số dư cuối năm nay	**415.512.960.000**	**(470.673.364)**	**27.343.428.181**	**(11.173.978.888)**	**109.680.520.904**	**88.875.855.249**	**629.768.112.082**

(i) Công ty trích bổ sung các Quỹ Đầu tư phát triển và Quỹ Khen thưởng, phúc lợi của năm 2017 với số tiền lần lượt là 19.500.000.000 đồng và 6.150.262.187 đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 23 tháng 4 năm 2018.

Bên cạnh đó, Công ty tạm trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi của năm 2018 với số tiền là 2.745.000.000 đồng theo Nghị quyết số 654/NQ-ĐLKH ngày 3 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng quản trị.

(ii) Công ty đã công bố chia và chi trả cổ tức với số tiền tương ứng 16.020.518.400 VND theo Nghị quyết số 424/NQ-ĐLKH ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng quản trị về việc chia cổ tức đợt 2 năm 2017 bằng tiền mặt với tỷ lệ 1% và Nghị quyết số 644/NQ-ĐLKH ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng quản trị về việc chia cổ tức đợt 1 năm 2018 với tỷ lệ 3%.

CỔ PHIẾU

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	41.551.296	41.551.296
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	40.051.296	40.051.296
Số lượng cổ phiếu quỹ	1.500.000	1.500.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/1 cổ phiếu.

23. DOANH THU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán điện	4.347.631.902.221	3.642.014.483.160
Doanh thu hoạt động cho thuê cột điện	18.319.011.778	15.980.941.805
Doanh thu tiêu thụ sản phẩm khác	128.669.006.353	79.297.663.383
Xây lắp điện	*91.395.802.029*	*46.680.897.498*
Khảo sát, thiết kế công trình điện	*2.862.078.013*	*3.178.030.726*
Mắc dây, đặt điện	*19.477.174.407*	*16.693.149.610*
Sửa chữa, thí nghiệm điện	*14.933.951.904*	*12.745.585.549*
Dịch vụ	15.874.197.288	12.228.853.055
Nhượng bán vật tư, hàng hóa, phế liệu	12.306.376.133	14.818.210.226
	4.522.800.493.773	**3.764.340.151.629**

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn bán điện (i)	4.139.201.407.044	3.487.627.192.810
Giá vốn hoạt động cho thuê cột điện	10.857.872.401	10.035.565.178
Giá vốn tiêu thụ sản phẩm khác	108.134.558.893	64.390.361.911
Xây lắp điện	*79.180.504.566*	*39.651.742.907*
Khảo sát, thiết kế công trình điện	*1.742.841.729*	*1.748.104.474*
Mắc dây, đặt điện	*17.433.586.894*	*14.741.529.128*
Sửa chữa, thí nghiệm điện	*9.777.625.704*	*8.248.985.402*
Dịch vụ	2.142.054.674	1.739.378.132
Nhượng bán vật tư, hàng hóa, phế liệu	8.494.228.217	7.882.905.665
	4.268.830.121.229	**3.571.675.403.696**

(i) Giá vốn bán điện chủ yếu là tiền mua điện thương phẩm theo đơn giá quy định của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung.

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	122.205.381.424	90.412.804.898
Chi phí nhân công	287.365.668.216	263.286.627.772
Chi phí khấu hao tài sản cố định	183.512.800.526	170.093.593.274
Chi phí mua điện và dịch vụ mua ngoài	3.713.342.796.663	3.082.621.270.898
Chi phí khác	127.058.735.899	130.582.711.015
	4.433.485.382.728	**3.736.997.007.857**

26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	22.193.733.611	25.662.822.919
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.942.900.000	1.176.500.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	2.318.341.742	2.089.840.943
	26.454.975.353	**28.929.163.862**

27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	42.611.578.596	33.197.777.632
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.930.264.003	1.895.511.428
Chi phí tài chính khác	150.073.652	1.208.591.546
	45.691.916.251	**36.301.880.606**

28. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.269.095.949	5.180.895.502
Chi phí nhân công	33.337.662.002	31.763.767.832
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.022.850.901	13.544.423.179
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.156.658.223	6.723.894.131
Chi phí khác bằng tiền	24.315.656.474	16.689.919.387
	87.101.923.549	**73.902.900.031**
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	35.479.492.899	22.142.695.708
Chi phí nhân công	32.402.642.542	29.087.909.207
Chi phí khấu hao tài sản cố định	354.300.419	418.947.643
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.763.131.466	15.777.770.585
Chi phí khác bằng tiền	7.617.529.571	8.025.798.513
	90.617.096.897	**75.453.121.656**

29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**68.672.085.530**	**60.149.448.868**
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	*(1.942.900.000)*	*(1.176.500.000)*
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	*7.288.371.363*	*20.041.549.160*
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	**74.017.556.893**	**79.014.498.028**
Thuế suất hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**14.803.511.379**	**15.802.899.606**

30. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**53.868.574.151**	**44.346.549.262**
Trừ:	-	-
Lợi nhuận từ tài sản nhận bàn giao và hỗ trợ lãi vay	*(1.242.550.832)*	*(16.249.268.731)*
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	*(2.745.000.000)*	*(6.150.262.187)*
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	**49.881.023.319**	**21.947.018.344**
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	40.051.296	40.051.296
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**1.245**	**548**

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty tạm trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi của năm 2018 theo theo Nghị quyết số 654/NQ-ĐLKH ngày 3 tháng 12 năm 2018 với số tiền là 2.745.000.000 đồng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận năm 2018 có thể được phân bổ vào Quỹ khen thưởng phúc lợi. Nếu Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2018, lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu trong năm 2018 sẽ giảm đi tương ứng.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 22, Nghị quyết Đại hội đồng cổ thường niên ngày 23 tháng 4 năm 2018 đã thông qua phương án trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2017 của Công ty, dẫn đến việc trình bày lại số liệu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm 2017, cụ thể như sau:

	2017	2017
	Số đã báo cáo	Số trình bày lại
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**44.346.549.262**	**44.346.549.262**
Trừ:	-	-
Lợi nhuận từ tài sản nhận bàn giao và hỗ trợ lãi vay	*(16.249.268.731)*	*(16.249.268.731)*
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	*(6.150.262.187)*
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	**28.097.280.531**	**21.947.018.344**
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	40.051.296	40.051.296
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**702**	**548**

31. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê tài sản là đường dây Trung, hạ thế và trạm biến áp hình thành từ dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2015-2020 (giai đoạn 1) với Công ty Điện lực Phú Yên với giá thuê 2.914.526.184 VND/năm (chưa bao gồm thuế Giá trị gia tăng). Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 10 năm kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2017.

32. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ của chủ sở hữu
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Chủ sở hữu
Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa	Công ty liên kết
Ban Quản lý Dự án Điện nông thôn miền Trung - Tổng Công ty Điện lực miền Trung	Cùng chủ sở hữu
Trung tâm Sản xuất Thiết bị đo điện tử Điện lực Miền Trung - Tổng Công ty Điện lực miền Trung	Cùng chủ sở hữu

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tập đoàn Điện lực Việt Nam		
Trả gốc vay	1.907.875.730	2.541.532.424
Trả lãi vay	225.170.622	215.606.570
Phải trả khác	1.076.205.995	1.958.350.423
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung		
Mua điện thương phẩm	3.660.690.313.875	3.042.117.092.326
Chia cổ tức	16.020.518.400	19.270.284.300
Trả gốc vay	3.080.202.140	3.022.356.548
Trả gốc nợ	6.507.891.360	-
Trả lãi vay	3.984.385.879	1.084.946.549
Trung tâm Sản xuất Thiết bị đo điện tử Điện lực Miền Trung - Tổng Công ty Điện lực miền Trung		
Mua vật tư	42.777.031.226	45.015.392.000
Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Khánh Hòa		
Mua vật tư	2.350.609.072	3.683.638.855
Nhận cổ tức	697.500.000	465.000.000
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị	4.767.785.559	3.856.084.777

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tập đoàn Điện lực Việt Nam		
Lãi vay phải trả	-	10.811.402
Gốc vay phải trả	17.556.109.123	19.078.800.269
Phải trả ngắn hạn khác	1.066.512.883	1.076.205.995
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung		
Phải trả mua điện thương phẩm	195.698.301.728	121.456.347.993
Phải trả mua dịch vụ khác	553.613.626	30.000.000
Gốc vay phải trả	37.380.155.955	39.640.229.915
Gốc nợ phải trả	78.365.975.427	98.030.902.536
Lãi vay phải trả	-	1.750.415.119
Phải trả ngắn hạn khác	14.876.401.095	-
Trả trước nhà cung cấp	13.403.000.000	-
Phải thu khác	27.500.000	70.622.000
Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa		
Phải trả mua vật tư	566.639.998	485.001.006
Phải thu khác	-	232.500.000
Ban Quản lý Dự án Điện nông thôn miền Trung - Tổng Công ty Điện lực miền Trung		
Phải trả ngắn hạn khác	14.167.795.434	-
Phải trả dài hạn khác	66.671.526.212	-
Trung tâm Sản xuất Thiết bị đo điện tử Điện lực Miền Trung - Tổng Công ty Điện lực miền Trung		
Phải trả mua vật tư	18.054.184.348	759.000.000

33. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm đã bao gồm số tiền 13.791.082.099 VND là số tiền trả trước cho người bán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng các khoản phải thu.

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 92.484.581.190 VND, là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần giảm các khoản phải trả.

Phan Thị Vân Hà	Trần Thị Triều Linh	Nguyễn Cao Ký
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2019

PHỤ LỤC 1: THÔNG TIN CÁC KHOẢN VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

STT	Khoản vay	Nguyên tệ	Lãi suất	Thời hạn vay	Thời hạn trả nợ gốc	Cuối năm (bao gồm vay đến hạn trả) Nguyên tệ	Cuối năm (bao gồm vay đến hạn trả) VND Quy đổi	Đầu năm (Bao gồm vay đến hạn trả) Nguyên tệ	Đầu năm (Bao gồm vay đến hạn trả) VND Quy đổi
	VAY DÀI HẠN								
1	**Tập đoàn Điện lực Việt Nam**								
	Nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới	USD	1%/năm	19 năm	6 tháng từ 15/06/2010	755.264	17.556.109.123	839.182	19.078.800.269
2	**Tổng Công ty Điện lực Miền Trung**								
	Cải tạo và phát triển lưới điện phân phối thị trấn Diên Khánh ADB	USD	6,82%/năm	14 năm	6 tháng từ 15/07/2005		-	135.483	3.080.202.140
	T9A 110kV Nam Thủy và nhánh rẽ	USD	Libor	25 năm	6 tháng từ 05/02/2021	1.608.094	37.380.155.955	1.698.094	36.560.027.775
3	**Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa**								
	Xây dựng mới 2 ngăn xuất tuyến 110kV E Diên Khánh	VND	8,29%/năm	39 tháng	1 tháng từ tháng 9/2015		-		481.000.000
	Lắp MBA T1-40MVA tại E31 Đồng Dế	VND	8,29%/năm	38 tháng	1 tháng từ tháng 02/2017		3.113.000.000		8.453.000.000
	Lắp MBA T2 tại T.110kV Bình Tân	VND	8,29%/năm	60 tháng	1 tháng từ tháng 5 năm 2018		13.060.000.000		-
4	**Ngân hàng An Bình**								
	T9A 110kV Bến đảo Cam Ranh và nhánh rẽ	VND	9,9%/năm	60 tháng	3 tháng từ tháng 3 năm 2013		-		1.500.000.000
	Nhà điều hành Diên Khánh - Khánh Vĩnh	VND	9,4%/năm	120 tháng	3 tháng từ tháng 01 năm 2015		3.880.000.000		4.660.000.000
	Sửa chữa đèn nông Khánh Hòa - Hotline	VND	8,7%/năm	120 tháng	3 tháng từ tháng 09 năm 2016		6.559.200.000		7.434.000.000
	Vay tái trợ dự án RF-SPIDER (cổng trợ điện tử)	VND	9,4%/năm	36 tháng	3 tháng từ tháng 12 năm 2017		24.600.000.000		49.200.000.000
	Vay tái trợ dự án Amorphous	VND	9,5%/năm	120 tháng	3 tháng từ tháng 12 năm 2017		5.775.000.000		6.475.000.000
	Dự án NCS E33 & đấp MBA T2 T.110kV Nam Cam Ranh	VND	9,5%/năm	120 tháng	3 tháng từ tháng 11 năm 2017		21.406.575.000		24.001.315.000
	Vay mua công tơ điện 2017 - Nhì An Bình	VND	9,5%/năm	120 tháng	3 tháng từ tháng 11 năm 2017		29.917.000.000		38.469.000.000
5	**Ngân hàng Công thương**								
	Nhà điều hành Cam Lâm	VND	9,6%/năm	120 tháng	3 tháng từ tháng 07 năm 2014		2.897.730.038		3.537.730.038
	Nhà điều hành Điện lực Ninh Hòa	VND	9,6%/năm	120 tháng	3 tháng từ tháng 11 năm 2015		1.833.500.000		2.139.500.000
	Nhà điều hành DL Cam Ranh - Khánh Sơn	VND	9,6%/năm	120 tháng	3 tháng từ tháng 11 năm 2015		1.698.000.000		1.978.000.000
	Trung tâm điều hành điện lực và kinh doanh	VND	9,6%/năm	240 tháng	3 tháng từ tháng 06 năm 2016		102.373.000.000		98.672.000.000
	Amorphous 2017	VND	9,4%/năm	120 tháng	3 tháng từ tháng 09 năm 2017		30.970.000.000		30.613.000.000
	121/2017-HDCVDADT/NHCT380/KHDN - Dự án thay MBA vận hành lâu năm Amorphous đợt 2 năm 2017 (Sửa chữa lớn chuyển sang)	VND	9,4%/năm	120 tháng	3 tháng từ tháng 12 năm 2017		10.340.000.000		9.979.000.000
	113/2017-HDCVDADT/NHCT380/KHDN - Hoàn thiện lưới điện đợt 1 năm 2017	VND	9,4%/năm	120 tháng	3 tháng từ tháng 12/2018		73.602.000.000		23.894.000.000
	120/2017-HDCVDADT/NHCT380/KHDN - Hoàn thiện lưới điện hạ áp năm 2017	VND	9,4%/năm	120 tháng	3 tháng từ tháng 12/2018		18.794.000.000		7.031.000.000
	08/2018-HDCVDADT/NHCT380/KHDN - Dự án xây dựng Nhà điều hành sản xuất xí nghiệp xây lắp Công Nghiệp	VND	7,7%/năm	120 tháng	3 tháng từ tháng 6/2018		4.229.000.000		-
	09/2018-HDCVDADT/NHCT380/KHDN - Dự án xây dựng Nhà điều hành sản xuất Điện lực Vĩnh Hải	VND	7,7%/năm	120 tháng	3 tháng từ tháng 6/2018		7.715.000.000		-
	10/2018-HDCVDADT/NHCT380/KHDN - Dự án xây dựng Nhà điều hành Trạm điện Khánh Vĩnh	VND	7,7%/năm	120 tháng	3 tháng từ tháng 6/2018		2.965.000.000		-
	11/2018-HDCVDADT/NHCT380/KHDN - Dự án xây dựng Khu phụ trợ Điện lực Diên Khánh - Khánh Vĩnh	VND	7,7%/năm	120 tháng	3 tháng từ tháng 6/2018		3.082.000.000		-
6	**Ngân hàng Quân Đội**								
	Hợp đồng vay mua công tơ điện	VND	9,2%/năm	120 tháng	3 tháng từ tháng 01/2016		-		10.304.336.000
	240629.18.800.1603479.TD - Đầu nối 35kV kv Khánh Vĩnh và Lắp đặt bổ sung hộp chia dây DA 2081 Diên Khánh + T9A 35/22kV Khánh Vĩnh	VND	9,6%/năm	120 tháng	3 tháng từ tháng 12/2019		3.277.376.168		-
	241800.18.800.1603479.TD - Cải tạo nâng cấp hệ thống Scada để chuyển các T9A 110kV E31,E32,E33 vào vận hành tạ người trực (V26,27,28) + Hệ thống phụ trợ để chuyển đổi T9A 110kV sang ko người trực 2016 (T8006, T8007, T8008)	VND	9,6%/năm	102 tháng	1 tháng từ tháng 01/2019		10.700.000.000		-
7	**Ngân hàng Agribank**								
	01.KHPC/HĐTD - Các công trình giảm tổn thất điện năng, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện 2018 (Agribank)	VND	9,55%/năm	120 tháng	3 tháng từ tháng 12/2019		26.551.000.000		-
	TỔNG						**464.274.646.284**		**387.540.911.222**

PHỤ LỤC 1: THÔNG TIN CÁC KHOẢN VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (Tiếp theo)

STT	Khoản vay	Nguyên tệ	Lãi suất	Thời hạn vay	Thời hạn trả nợ gốc	Cuối năm (bao gồm vay đến hạn trả)		Đầu năm (Bao gồm vay đến hạn trả)	
						Nguyên tệ	VND Quy đổi	Nguyên tệ	VND Quy đổi
	NỢ DÀI HẠN								
1	Tổng Công ty Điện lực Miền Trung								
	Dự án hiệu quả phân phối (DEP) trên địa bàn huyện Ninh Hòa	*USD*	*2,2%/năm*	*21 năm*	*6 tháng từ tháng 03/2018*	*3.371.305*	*78.365.975.427*	*3.657.554*	*83.154.501.441*
	Cải tạo và phát triển lưới điện Diên Khánh	*VND*	*0%/năm*				-		*14.876.401.095*
2	Công ty TNHH Long Phú	VND	0%/năm		12 tháng từ 2010		376.273.354		752.546.683
3	Sở Tài chính Khánh Hòa	VND	0%/năm		12 tháng		80.250.692.846		80.250.692.846
4	Các đối tượng khác	VND	0%/năm				10.027.103.224		10.027.103.224
	TỔNG						**169.020.044.851**		**189.061.245.289**

EVNCPC
PC KHANH HOA
CÔNG TY CP ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 4 năm 2019

Người đại diện theo pháp luật

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Nguyễn Cao Kỳ

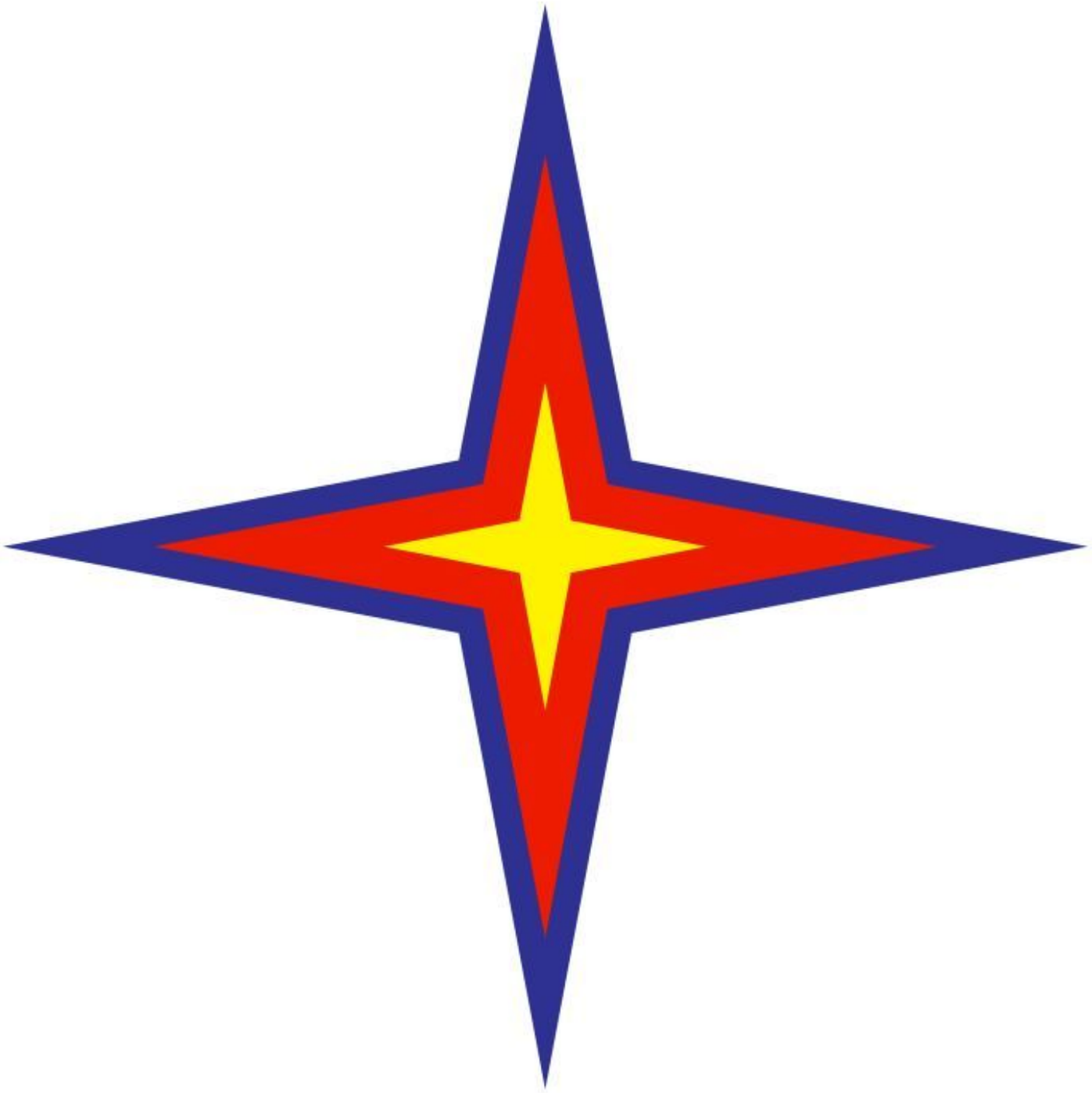

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

- 11 Lý Thánh Tôn – Nha Trang – Khánh Hòa
- (84-258) 222 0220
- https://pckhanhhoa.cpc.vn
- pckhanhhoa@cpc.vn